

Bản tin **BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

Số 47 Quý I - 2020 • BẢN TIN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



www.div.gov.vn

**HẠN MỨC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM -
ĐỊNH KỲ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ
PHÙ HỢP VỚI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI**

**NÂNG HẠN MỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI
VÌ LỢI ÍCH NGƯỜI GỬI TIỀN**

**KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG XÁC ĐỊNH
HẠN MỨC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM**

**HẠN MỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI TẠI VIỆT NAM -
CƠ SỞ VÀ THỰC TIỄN**



Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Đào Quốc Tính

*Tổng giám đốc BHTGVN***Trưởng Ban biên tập**

TS. Vũ Văn Long

*Phó Tổng giám đốc BHTGVN***Phó Trưởng ban biên tập**

Vũ Tuyết Lan

*Trưởng phòng TTTT - BHTGVN***Thiết kế & Trình bày**

Dương Đức Dũng

Địa chỉ:

Tòa nhà DIV
Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 39742886
Fax: (84-24) 39742866
Website: www.div.gov.vn
Email: thongtin@div.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 20/GP - XBBT
ngày 20/03/2019 của cục Báo chí
- Bộ TT&TT

In tại Công ty Datapost -
Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
In xong và nộp lưu chiểu tháng
04/2020

(Ảnh minh họa. Nguồn: Internet)

Mục lục

03

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

- Hạn mức trả tiền bảo hiểm - Định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp với hoạt động kinh tế - xã hội - **Ban biên tập**
- Nâng hạn mức bảo hiểm tiền gửi vì lợi ích người gửi tiền - **TS. Nguyễn Minh Phong - Chuyên gia kinh tế**
- Kinh nghiệm quốc tế trong xác định hạn mức trả tiền bảo hiểm - **TS. Vũ Văn Long - Phó Tổng Giám đốc BHTGVN**
- Hạn mức bảo hiểm tiền gửi tại Việt Nam - Cơ sở và thực tiễn - **TS. Phạm Bảo Khánh - Phó Tổng Giám đốc BHTGVN**
- Hạn mức trả tiền bảo hiểm và ý kiến, đề xuất từ thực tiễn - **Phòng TTTT - BHTGVN**

14

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM TIỀN GỬI

- Hỗ trợ nền kinh tế vượt qua khó khăn do dịch Covid-19: Ngành ngân hàng cấp bách vào cuộc - **Bảo Anh**
- Đồng hành với doanh nghiệp, người dân chịu ảnh hưởng bởi Covid-19 - **An Hà**
- Phát triển nguồn lực tài chính của BHTGVN thông qua biện pháp gửi tiền tại ngân hàng thương mại lành mạnh - **Phòng Nguồn vốn và Đầu tư - BHTGVN**
- Nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ nghiệp vụ các đoàn kiểm tra của BHTGVN - **Phòng Kiểm tra - BHTGVN**
- Đẩy mạnh truyền thông nội bộ: Mỗi cán bộ BHTGVN là một hạt nhân lan tỏa chính sách - **Phòng TTTT - BHTGVN**

28

THÔNG TIN VỀ CÁC TỔ CHỨC THAM GIA BHTG

- Nghiệp vụ kiểm tra của BHTGVN: Vì hoạt động an toàn, lành mạnh của các tổ chức tín dụng - **Phòng Kiểm tra - BHTGVN**
- Khởi TCTD hợp tác hoạt động ổn định trong bối cảnh nhiều khó khăn xuất hiện - **Phòng Giám sát - BHTGVN**
- Hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại: Ứng phó với khó khăn thời COVID - **Phòng Giám sát - BHTGVN**

36

TIN TỨC SỰ KIỆN

41

NHÌN RA THẾ GIỚI

- Hệ thống phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt: Kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam - **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**
- Sử dụng nguồn vốn quỹ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong xử lý ngân hàng - **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**
- Bàn về cơ chế cấp vốn khẩn cấp cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi - **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**

50

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI**MỘT SỐ THUẬT NGỮ VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

HẠN MỨC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM - ĐỊNH KỲ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP VỚI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI

Ban biên tập

Hạn mức trả tiền bảo hiểm là nội dung quan trọng và thiết yếu nhất trong chính sách bảo hiểm tiền gửi (BHTG). Định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của hạn mức trả tiền bảo hiểm để xem xét, điều chỉnh kịp thời với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội và bảo vệ tốt quyền lợi của người gửi tiền là cần thiết.

Theo khoản 1, Điều 24, Luật BHTG, hạn mức trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

Chính sách hạn mức BHTG cần phải đồng bộ với mục tiêu chung của chính sách BHTG là bảo vệ người gửi tiền, đặc biệt là những người gửi tiền nhỏ lẻ, đồng thời góp phần nâng cao niềm tin của người gửi tiền, ngăn chặn sự rút tiền ồ ạt mất kiểm soát, ổn định hệ thống tài chính - ngân hàng.

Các yếu tố để xác định hạn mức BHTG đã thay đổi

Hiện nay các điều kiện kinh tế vĩ mô liên quan đến hạn mức trả tiền bảo hiểm như GDP bình quân đầu người, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,... có nhiều thay đổi. Hệ thống ngân hàng Việt Nam không ngừng lớn mạnh về quy mô vốn cũng như tài sản, đảm bảo nhiệm vụ lưu thông vốn và đóng góp ngày càng quan trọng vào sự phát triển của nền kinh tế. Tiền gửi được bảo hiểm cũng đã có những thay đổi đáng kể.

(Mời bạn đọc xem bài Nâng hạn mức BHTG vì lợi ích người gửi tiền của tác giả Nguyễn Minh Phong, trang 5)

Các văn bản quy phạm pháp luật



và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cũng thay đổi theo hướng bổ sung chức năng, nhiệm vụ mới cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Các nhiệm vụ mới của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tập trung vào việc tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu, trước mắt tập trung đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, cũng như bảo vệ quyền lợi của tổ chức và cá nhân gửi tiền. Nhiệm vụ này đã được cụ thể hóa trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, bao gồm các nhiệm vụ tham gia kiểm soát đặc biệt, đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi đối với tổ chức tín dụng yếu kém, cho vay hỗ trợ các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ... nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Đặc biệt, theo Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng

Chính phủ về tăng cường giải pháp đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được giao nhiệm vụ phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với các quỹ tín dụng nhân dân; cho vay đối với quỹ tín dụng nhân dân gặp khó khăn về tài chính, thanh khoản; tích cực tham gia xử lý các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động; nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi Luật Bảo hiểm tiền gửi để sử dụng nguồn tiền kết dư phí bảo hiểm tiền gửi để xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.

Bên cạnh đó, năng lực tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hai năm vừa qua đã tăng đáng kể, tính từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2019, Quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng từ 30,71 nghìn tỷ đồng lên 53,30 nghìn tỷ đồng, tổng nguồn vốn tăng từ 36,65 nghìn tỷ đồng lên 59,51 nghìn

tỷ đồng. Đây là nguồn tích lũy quan trọng bảo đảm việc triển khai hiệu quả nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Chính vì vậy, việc rà soát, đánh giá tính phù hợp của hạn mức trả tiền bảo hiểm hiện nay là hết sức cần thiết nhằm phát huy vai trò của chính sách bảo hiểm tiền gửi, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần đảm bảo sự ổn định của các tổ chức tín dụng và đảm bảo sự phát triển an toàn hoạt động ngân hàng.

Thông lệ quốc tế về xác định hạn mức BHTG

Đối với các tổ chức bảo hiểm tiền gửi trên thế giới, cơ sở để xây dựng chính sách bảo hiểm tiền gửi, trong đó có chính sách về hạn mức, là Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả (2014) và Hướng dẫn của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI). IADI đã dựa vào nghiên cứu thực tế và sàng lọc những kinh nghiệm tốt nhất tại các tổ chức BHTG để xây dựng nên Bộ nguyên tắc cơ bản và các tài liệu hướng dẫn. Bộ nguyên tắc cơ bản được công nhận là tiêu chuẩn quốc tế về BHTG để các nước xây dựng mới hoặc cải cách hệ thống BHTG hiện hành.

Theo đó, Nguyên tắc 8 - Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả quy định các nhà hoạch định chính sách phải xác định rõ ràng mức độ và phạm vi BHTG. Hạn mức nên có giới hạn, đáng tin cậy và bảo hiểm cho phần lớn người gửi tiền nhưng phải đảm bảo có một tỷ lệ đáng kể giá trị tiền gửi tuân theo kỷ luật thị trường. Hạn mức BHTG cần phù hợp với các mục tiêu chính sách công và các đặc điểm thiết kế có liên quan của hệ thống BHTG.

Nguyên tắc này cũng đi kèm với các tiêu chuẩn cơ bản nhằm cụ thể hóa những yêu cầu cần thiết để xây

dựng hạn mức BHTG phù hợp tại từng quốc gia, tiêu biểu như: - Hạn mức và phạm vi bảo hiểm có giới hạn và được thiết kế đáng tin cậy để giảm thiểu rủi ro rút tiền ngân hàng và không được làm xói mòn kỷ luật thị trường. Hạn mức và phạm vi bảo hiểm được thiết lập sao cho phần lớn người gửi tiền ở các ngân hàng được bảo vệ đầy đủ nhưng phải đảm bảo có một tỷ lệ đáng kể giá trị tiền gửi không được bảo vệ. Hạn mức cần bảo vệ toàn bộ được khoảng 90% đến 95% người gửi tiền;

- Hệ thống BHTG áp dụng hạn mức và phạm vi bảo hiểm công bằng cho tất cả các ngân hàng thành viên;

- Hạn mức và phạm vi bảo hiểm được đánh giá định kỳ (chẳng hạn ít nhất 05 năm một lần) để đảm bảo có thể đáp ứng các mục tiêu chính sách công của hệ thống BHTG.

(Mời bạn đọc xem bài Kinh nghiệm quốc tế trong xác định hạn mức trả tiền bảo hiểm của tác giả Vũ Văn Long, trang 7)

Hạn mức BHTG tại Việt Nam

Nghị định 89/1999/NĐ-CP về BHTG quy định số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi (gồm cả gốc và lãi) của một cá nhân tại một tổ chức tham gia BHTG, tối đa là 30 triệu đồng.

Năm 2005, Nghị định 109/2005/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 89/1999/NĐ-CP, Chính phủ đã nâng hạn mức BHTG lên 50 triệu đồng.

Ngày 15/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/2017 về hạn mức trả tiền bảo hiểm có hiệu lực từ 5/8/2017, theo đó hạn mức BHTG được nâng lên là 75 triệu đồng. Tại thời điểm năm 2017, với hạn mức 75 triệu đồng, tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số người gửi tiền được

bảo hiểm là 87,32%.

(Mời bạn đọc xem bài Hạn mức bảo hiểm tiền gửi tại Việt Nam – Cơ sở và thực tiễn của tác giả Phạm Bảo Khánh, trang 9)

Hạn mức BHTG không chỉ là số tiền được bảo hiểm

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, hạn mức BHTG không chỉ quyết định số tiền bảo hiểm mà người gửi tiền nhận được khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm mà còn tác động đến hành vi của người gửi tiền khi chưa phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Hạn mức trả tiền bảo hiểm hợp lý giúp người gửi tiền yên tâm hơn khi gửi tiền tại ngân hàng, không lo lắng, rút tiền ra khỏi ngân hàng, dẫn đến hiện tượng rút tiền hàng loạt khi có biến động trong hệ thống tài chính ngân hàng. Từ đó, giúp hạn chế tác động lây lan khi có ngân hàng đổ vỡ, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Hạn mức trả tiền bảo hiểm là công cụ quan trọng của chính sách BHTG, trực tiếp bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Hạn mức trả tiền bảo hiểm đủ lớn sẽ góp phần duy trì niềm tin của người gửi tiền đối với hệ thống ngân hàng, từ đó khuyến khích người dân gửi tiền vào ngân hàng, thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn của toàn hệ thống.

Điều chỉnh tăng hạn mức BHTG kịp thời, phù hợp với thực tiễn tình hình kinh tế xã hội giúp người dân quan tâm nhiều hơn đến chính sách BHTG, từ đó góp phần nâng cao vị thế của tổ chức BHTG trong hệ thống ngân hàng và đối với người gửi tiền.

Điều chỉnh tăng hạn mức BHTG giúp góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung, từ đó sẽ có tác động tích cực tới các cá nhân, tổ chức có liên quan khác./

NÂNG HẠN MỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI VÌ LỢI ÍCH NGƯỜI GỬI TIỀN

Thực hiện Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ), trong năm 2020, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đang tích cực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc NHNN thực hiện tốt các nhiệm vụ, chức năng theo kế hoạch, đặc biệt tập trung hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các Đề án: Chiến lược phát triển BHTGVN đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; Đề án phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt; Đề án nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm; Triển khai tổng kết Luật Bảo hiểm tiền gửi... nhằm tiếp tục góp phần quan trọng vào ổn định an toàn hệ thống và bảo vệ lợi ích, củng cố lòng tin của người tiêu dùng (người gửi tiền) vào các ngân hàng và các tổ chức tín dụng.



TS. Nguyễn Minh Phong
Chuyên gia kinh tế

Bảo hiểm tiền gửi là bắt buộc

Ngân hàng là loại hình kinh doanh tiền tệ đặc biệt, là trung gian tài chính, huy động nguồn lực tài chính từ cộng đồng, đầu tư cho phát triển kinh tế. Tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn vốn hoạt động của ngân hàng.

Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là công cụ phổ biến bắt buộc trong hoạt động ngân hàng trên thế giới, nhằm góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, tăng trách nhiệm và duy trì sự ổn định của hệ thống các ngân hàng thương mại (NHTM) và tổ chức tín dụng (TCTD), cũng như bảo đảm sự ổn định hệ thống tài chính của mỗi nước. Hiện đã có 146 quốc gia trên thế giới thành lập tổ chức BHTG và có 83 tổ chức là thành viên Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI).

BHTGVN là tổ chức BHTG duy nhất tại Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg ngày 9/11/1999 của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, và góp phần ổn định

sự an toàn, lành mạnh của hệ thống tài chính - ngân hàng quốc gia thông qua hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, như: Cấp và thu hồi chứng nhận BHTG; tính và thu phí; chi trả tiền gửi bảo hiểm; theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về BHTG; phối hợp cung cấp thông tin với Ngân hàng Nhà nước trong công tác giám sát từ xa các tổ chức tham gia BHTG...

Theo Luật Bảo hiểm tiền gửi (số 06/2012/QH13), các NHTM và TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật Các TCTD bắt buộc phải tham gia BHTG và khi bị lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả hoặc phá sản, thì tổ chức BHTGVN bảo đảm hoàn trả tiền gửi cho cá nhân có tiền gửi theo hình thức và hạn mức quy định phù hợp từng thời kỳ, do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước.

Đặc biệt, theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD (2017), BHTGVN còn tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các TCTD, như: cho vay đặc biệt, mua trái

phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ, đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi TCTD được kiểm soát đặc biệt, xây dựng phương án phá sản TCTD được kiểm soát đặc biệt trình Ngân hàng Nhà nước xem xét...

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng tài sản của BHTGVN đã đạt hơn 60.000 tỷ đồng. Tham gia BHTG tại BHTGVN có 1.282 tổ chức tín dụng, bao gồm: 95 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 1 Ngân hàng Hợp tác xã, 1.182 quỹ tín dụng nhân dân và 4 tổ chức tài chính vi mô. Tổng giá trị tiền gửi của người gửi tiền đang được BHTGVN bảo vệ là hơn 5 triệu tỷ đồng. BHTGVN đã có nhiều nỗ lực trong việc theo dõi, kiểm tra chuyên sâu đối với các quỹ tín dụng nhân dân có vấn đề và phối hợp NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố để xuất phương án xử lý quỹ tín dụng nhân dân yếu kém. Tổng cộng, từ khi thành lập đến nay, BHTGVN đã chi trả gần 27 tỷ đồng cho 1.828 người gửi tiền tại 39 quỹ tín dụng nhân dân bị giải thể...

Nâng hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi là xu thế và yêu cầu chung

Hạn mức BHTG cho người gửi tiền là công cụ quan trọng nhất trong việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền khi tổ chức tham gia BHTG lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền hoặc phá sản. Hạn mức này được xác định trên cơ sở: Năng lực tài chính của tổ chức BHTG, quy mô tiền gửi, thông lệ, chuẩn mực quốc tế và thực trạng tình hình kinh tế vĩ mô ở Việt Nam. Hạn mức BHTG càng cao càng giúp nâng cao niềm tin của người gửi tiền đối với ngân hàng và hạn chế hiện tượng đột biến rút tiền gửi. Mức BHTG thấp có thể tiềm ẩn nguy cơ người gửi tiền cá nhân rút tiền hàng loạt tại nhiều TCTD. Từ đó có thể dẫn đến đổ vỡ dây chuyền hệ thống các TCTD khác. Khi dòng vốn bị tắc nghẽn, nền kinh tế sẽ đối mặt nguy cơ suy thoái, tăng trưởng thụt lùi, lạm phát và thất nghiệp tăng cao.

Theo khuyến nghị của Hiệp hội BHTG Quốc tế, hạn mức chi trả BHTG nên có giới hạn, đáng tin cậy và bảo hiểm cho phần lớn người gửi tiền (bảo vệ toàn bộ 90-95% người gửi tiền), nhưng phải bảo đảm có một tỉ lệ đáng kể giá trị tiền gửi tuân theo kỷ luật thị trường (nghĩa là chịu rủi ro theo biến động thị trường). Do đó, số tiền được bảo hiểm tiền gửi không tính theo tỉ lệ giá trị tiền gửi của người gửi tiền, mà tính theo số tiền cụ thể.

Theo thông lệ thế giới, mức chi trả tối đa BHTG gấp 3-5 lần GDP/người ở nước đó. Kể từ năm 2008, để “giữ chân” và bảo vệ quyền lợi người gửi tiền gần với cuộc khủng hoảng tài chính-ngân hàng năm 2008, hạn mức chi trả BHTG tại Mỹ được nâng từ 100.000 USD lên 250.000 USD và tại các nước thuộc liên minh Châu Âu (EU) nâng từ khoảng 35.000 EUR lên 50.000 EUR; Hy Lạp nâng từ mức 20.000 EUR lên 100.000 EUR trong vòng 3 năm. Đài Loan tăng gấp 2 lần,

lên 3 triệu đô la Đài Loan. Từ tháng 10/2012, Nga nâng mức chi trả BHTG từ 22.500 USD lên khoảng 32.000 USD. Ngay ở châu Á, mức BHTG của nhiều nước cũng khá cao, như Thái Lan hơn 709.220 USD, Indonesia 153.257 USD, Malaysia 59.666 USD, Singapore 35.971 USD, Philippines 10.346 USD... Đặc biệt, Đức và Nhật thực hiện bảo đảm toàn bộ tiền gửi của người dân tại các ngân hàng.

Ở Việt Nam, từ tháng 6/2017, hạn mức BHTG đã được nâng từ mức 50 triệu đồng lên 75 triệu đồng. Thời hạn chi trả tiền gửi được bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ chi trả. Trong trường hợp TCTD bị đổ vỡ, tổ chức BHTG sẽ thực hiện chi trả cho người gửi tiền theo hạn mức chi trả. Số tiền gửi vượt hạn mức sẽ được xem xét chi trả trong giai đoạn thanh lý tài sản của TCTD đóng cửa. Tổ chức BHTG thông báo công khai về thời gian, phương thức, số tiền chi trả để người gửi tiền biết và tiếp cận nhanh chóng với tài khoản tiền gửi của họ.

Việc nâng mức chi trả BHTG lên 75 triệu đồng (tăng tới 50% so với mức chỉ 50 triệu đồng/người cho tổng số các khoản tiền gửi của một người tại một tổ chức tham gia BHTG trước đó) là bước tiến mới quan trọng trên hành trình phát triển cả về nhận thức và năng lực thực tế của BHTG ở Việt Nam.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nâng hạn mức BHTG từ 75 triệu đồng lên trên 100 triệu đồng đã và đang trở thành nguyện vọng của cộng đồng người gửi tiền và phù hợp với yêu cầu chung có tính nguyên tắc là cần điều chỉnh hạn mức chi trả BHTG trên cơ sở năng lực tài chính của tổ chức BHTG; sự gia tăng quy mô GDP/người, quy mô tiền gửi và yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống tài chính ngân hàng quốc gia, cũng như bám

sát các thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

Theo thống kê của NHNN, với hạn mức 75 triệu đồng, BHTGVN có khả năng bảo vệ toàn bộ được 87,32% số lượng người gửi tiền. Tỷ lệ này tuy khá gần với con số 90-95% theo khuyến nghị của Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế, nhưng vẫn còn thấp, do quy mô bình quân GDP/người của nước ta hiện đã khoảng 75 triệu đồng/người. Hơn nữa, thực tế là quy mô tiền gửi của người dân đang tăng nhanh cả về tổng tiền gửi, cũng như lượng tiền gửi trên mỗi người gửi tiền trong hệ thống TCTD.

Nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm đồng nghĩa với cần nâng cao năng lực tài chính của BHTGVN, trong đó có tăng phí BHTG hay không là vấn đề cần được xem xét. Bởi điều này làm tăng trách nhiệm và tăng chi phí, giảm lợi nhuận của các NHTM và TCTD; đồng thời, có thể làm tăng chi phí tiếp cận vốn vay của các doanh nghiệp khi tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

Hài hòa các mục tiêu và lợi ích người dân, doanh nghiệp và xã hội, bảo đảm an toàn hệ thống, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, củng cố lòng tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng và các TCTD phải là nguyên tắc và thước đo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước vĩ mô trong quản lý hệ thống tài chính ngân hàng quốc gia nói chung, trong xây dựng và thực hiện chính sách BHTG nói riêng.

Nâng hạn mức BHTG chính là yêu cầu thực tế theo tinh thần đó và đã đến lúc chín muồi để thực hiện việc này. Đây cũng sẽ là một bước tiến mới đáng ghi nhận về bảo đảm quyền lợi người gửi tiền tại Việt Nam./.

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG XÁC ĐỊNH HẠN MỨC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

TS. Vũ Văn Long
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Hạn mức trả tiền bảo hiểm là số tiền bảo hiểm tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi của một người được bảo hiểm tiền gửi tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

Hạn mức trả tiền bảo hiểm được coi là công cụ cốt lõi để thực hiện chính sách bảo hiểm tiền gửi. Công cụ hạn mức bảo hiểm tiền gửi có thể được sử dụng để góp phần thực thi kỷ luật thị trường, qua đó hỗ trợ các cơ quan quản lý, giám sát thực hiện mục tiêu duy trì ổn định hệ thống tài chính.

Trên thế giới, có rất nhiều nghiên cứu về vấn đề hạn mức. Tại Việt Nam, cũng đã có rất nhiều bài viết về vấn đề này. Trong phạm vi bài viết này, tác giả muốn tập trung thảo luận về kinh nghiệm quốc tế trong xác định hạn mức trả tiền bảo hiểm và những điều chỉnh về hạn mức của một số tổ chức bảo hiểm tiền gửi quốc tế trong thời gian gần đây, để từ đó giúp người đọc hiểu rõ hơn về phương pháp xác định hạn mức bảo hiểm tiền gửi phù hợp.

Cơ sở xác định hạn mức trả tiền bảo hiểm

Trên cơ sở khuyến nghị của Bộ nguyên tắc phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả, Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) đã ban hành Hướng dẫn cập nhật về hạn mức BHTG, trong đó nêu cụ thể các tiêu chí định tính và định lượng để xác định hạn mức BHTG tối ưu.

Tiêu chí định tính



Thứ nhất, hạn mức BHTG cần phù hợp với mục tiêu chính sách công về BHTG tại từng quốc gia và đồng bộ với các cấu phần khác của hệ thống BHTG. Ví dụ, hạn mức tăng lên đồng nghĩa với việc số tiền cần thiết để chi trả BHTG trong trường hợp ngân hàng đổ vỡ cũng tăng lên. Vì vậy, quy mô nguồn vốn quỹ của tổ chức BHTG cũng cần phải nâng lên ở mức độ tương ứng.

Thứ hai, hạn mức nên được xem xét, đánh giá lại thường xuyên và được điều chỉnh một cách thích hợp dựa trên các yếu tố như lạm phát, thay đổi thu nhập của người dân, quy mô tiền gửi của người gửi tiền, kỳ vọng của thị trường và các yếu tố khác tác động tới mục tiêu chính sách công. Bên cạnh đó, để đảm bảo hiệu quả của hạn mức, công chúng cần được thông báo trước và thông báo rõ ràng về số tiền tối đa mà họ

có thể nhận được.

Thứ ba, nếu dòng luân chuyển vốn giữa các quốc gia lân cận lớn, khi xác định hạn mức BHTG tại từng quốc gia cần tính đến yếu tố tương quan so với các quốc gia khác trong khu vực. Sự chênh lệch quá lớn về hạn mức và phạm vi BHTG giữa các quốc gia trong khu vực sẽ dẫn tới nguy cơ chuyển dịch tiền gửi từ các quốc gia có hạn mức thấp sang quốc gia có hạn mức cao.

Thứ tư, quốc gia có lịch sử lạm phát cao có thể xây dựng hạn mức BHTG tự động điều chỉnh theo mức độ lạm phát. Tuy nhiên, cần lưu ý nhược điểm của cơ chế hạn mức điều chỉnh theo lạm phát là không chắc chắn, không rõ ràng và có thể không tạo được niềm tin thích hợp cho người gửi tiền.

Tiêu chí định lượng

Bên cạnh các tiêu chí định tính, mang tính chất nguyên tắc, IADI cũng đưa một tiêu chí mang tính định lượng để xác định hạn mức BHTG phù hợp.

Hạn mức trả tiền bảo hiểm nên bảo vệ toàn bộ khoảng 90-95% tổng số người gửi tiền. Theo đó, cần xem xét sự phân bố của các khoản tiền gửi theo quy mô, phân tích tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ và tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ để xác định được hạn mức phù hợp.

Để có thể tính toán được chỉ tiêu nói trên, tổ chức BHTG nên được tiếp cận với thông tin chi tiết về người gửi tiền. Trong một số trường hợp, bên cạnh thông tin do tổ chức tham gia BHTG cung cấp hoặc thông tin do NHTW, cơ quan giám sát chia sẻ, tổ chức BHTG có thể thực hiện các nghiên cứu, khảo sát độc lập, từ đó có được thống kê chi tiết về tiền gửi và người gửi tiền.

Xu hướng điều chỉnh và xác định hạn mức trả tiền bảo hiểm trong những năm gần đây

Kinh nghiệm quốc tế chỉ ra rằng, hầu hết các quốc gia đang áp dụng hạn mức BHTG tương đối phù hợp và đáp ứng theo thông lệ quốc tế. Đối với một số quốc gia, do các điều kiện kinh tế vĩ mô và tình hình hệ thống tài chính có nhiều thay đổi, tổ chức BHTG có xu hướng đề xuất điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm nhằm tăng cường niềm tin của người gửi tiền.

Hạn mức bảo hiểm tiền gửi của một số quốc gia trên thế giới

Tên quốc gia	Thời gian điều chỉnh	Hạn mức mới		Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm
		Nội tệ	USD	
Ấn Độ	04/02/2020	2 triệu INR	30.256	
Singapore	01/04/2019	75.000 SGD	55.000	Hơn 90%
Kosovo	01/01/2018	5.000 EUR	6.100	89,7%
Anh	30/02/2017	85.000 GBP	100.000	98%
Đài Loan	2011	3 triệu TWD	100.000	98,2%
Malaysia	2011	250.000 MYR	61.000	
Philippines	01/06/2009	500.000 PHP	10.000	96,28%
Mỹ	10/2008	250.000 USD	250.000	99%
Indonesia	10/2008	2 tỷ IDR	140.000	99,89%
Canada	2005	100.000 CAD	73.500	
Nhật Bản	2005	10 triệu JPY	90.000	98,55%
Hàn Quốc	01/01/2001	50 triệu KRW	50.000	

Nguồn: Kết quả khảo sát thường niên của IADI và trang web của các tổ chức BHTG

Tháng 4/2019, Tổng công ty BHTG Singapore (SDIC) tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm từ mức 50.000 đô la Singapore

(khoảng gần 37.000 USD) lên 75.000 đô la Singapore (khoảng 55.000 USD). Với hạn mức mới, SDIC bảo vệ toàn bộ hơn 90% người gửi tiền. Chính phủ Singapore quyết định tăng hạn mức trong bối cảnh tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ ở hạn mức cũ giảm xuống còn 87% do thu nhập và tiết kiệm tăng cao. Động thái này nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền và phù hợp hơn với các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế. Ngoài ra, Bộ Tài chính Singapore cũng đề ra quy định xem xét hạn mức 5 năm một lần để kiểm tra tính phù hợp của hạn mức với thực trạng tiền gửi.

Theo một kinh nghiệm khác, Quỹ BHTG Kosovo (DIFK) định kỳ điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm nhằm duy trì tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ tiệm cận với khuyến nghị của IADI. Từ khi đi vào hoạt động đến nay, DIFK đã 3 lần điều chỉnh hạn mức. Lần điều chỉnh gần nhất là đầu năm 2018, hạn mức trả tiền bảo hiểm của DIFK được tăng từ 4000 EUR lên 5000 EUR (tương đương hơn 6100 USD), ước tính bảo vệ toàn bộ được cho 89,7% người gửi tiền được bảo hiểm, tiệm cận với mức khuyến nghị của IADI. Việc xác định mức độ phù hợp của hạn mức trả tiền bảo hiểm được DIFK thực hiện dựa trên nhiều tiêu chí, trong đó có yếu tố quan trọng là số người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ.

Ngoài ra, một số quốc gia cũng quyết định điều chỉnh tăng hạn mức trong bối cảnh tình hình tài chính ngân hàng nhiều bất ổn. Điển hình như tại Ấn Độ, sau đổ vỡ của Ngân hàng Hợp tác xã Punjab và Maharastra, Chính phủ Ấn Độ quyết định tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm từ 100.000 Rupee (tương đương 1.400 USD) lên 500.000 Rupee (tương đương 7.000 USD) từ tháng 2/2020. Động thái này giúp củng cố niềm tin và bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền nước này. Bên cạnh đó, Cơ quan BHTG Nga (DIA) cũng đang xem xét tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm từ 1,4 triệu RUB (tương đương 21.180 USD) lên 2 triệu RUB (tương đương 30.256 USD) nhằm trấn an người gửi tiền trong bối cảnh có hàng loạt những biến cố xảy ra trong lĩnh vực ngân hàng 2 năm trở lại đây./

Tài liệu tham khảo

Sổ tay đánh giá tuân thủ Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả, IADI 2016;

Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống BHTG hiệu quả - Hạn mức BHTG, IADI 2013;

Kết quả khảo sát thường niên IADI 2019;

Website của các tổ chức BHTG quốc tế.

HẠN MỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI TẠI VIỆT NAM – CƠ SỞ VÀ THỰC TIỄN

TS. Phạm Bảo Khánh
Phó Tổng Giám đốc BHTGVN

Nguyên tắc 8, Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) năm 2014 chỉ rõ: “Các nhà hoạch định chính sách phải xác định rõ ràng hạn mức và phạm vi BHTG. Phạm vi nên có giới hạn, đáng tin cậy và bảo hiểm cho phần lớn người gửi tiền nhưng phải đảm bảo có một giá trị tiền gửi đáng kể tuân theo kỷ luật thị trường. Phạm vi BHTG cần phù hợp với các mục tiêu chính sách công và các đặc điểm thiết kế có liên quan của hệ thống BHTG”.

Hạn mức BHTG cần bảo vệ hầu như toàn bộ người gửi tiền nhỏ lẻ

Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là một hệ thống được thành lập nhằm bảo vệ người gửi tiền trong trường hợp tổ chức tài chính tham gia BHTG không có khả năng chi trả khoản tiền gửi được bảo hiểm cho người gửi tiền. Hình thức bảo vệ người gửi tiền đơn giản nhất là chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền.

Có hai cơ chế chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền, đó là chi trả có hạn mức và bảo hiểm toàn bộ. Chi trả có hạn mức là cơ chế bảo hiểm trong đó người gửi tiền được chi trả trong giới hạn nhất định được quy định trong luật hoặc các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động BHTG. Bảo hiểm toàn bộ là cơ chế bảo hiểm trong đó Chính phủ đứng ra bảo đảm chi trả cho toàn bộ tiền gửi và một số công cụ tài chính khác. Cơ chế bảo hiểm toàn bộ thường được áp dụng trong các giai đoạn khủng hoảng tài chính nhằm duy trì niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống tài chính ngân hàng, tránh hiện tượng rút tiền hàng loạt, từ đó giảm thiểu tác động của khủng hoảng tài chính. Trong giai đoạn kinh tế phát triển ổn định, các quốc gia thường áp dụng cơ chế chi trả có hạn mức nhằm tránh tình trạng rủi ro đạo đức và không tạo gánh nặng đối với quỹ BHTG.



Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống BHTG hiệu quả - Hạn mức BHTG của IADI năm 2013 khuyến nghị, hạn mức BHTG cần được xác định có thể bảo vệ hầu như toàn bộ người gửi tiền nhỏ lẻ (90-95% tổng số người gửi tiền).

Hạn mức BHTG góp phần nâng cao niềm tin của người gửi tiền

Thực tế cho thấy, hiệu quả của hạn mức BHTG có thể giảm theo thời gian và phải được xem xét thường xuyên. Theo thời gian, các điều kiện kinh tế vĩ mô cũng như hệ thống ngân hàng, tiền gửi được bảo hiểm có nhiều thay đổi. Do đó, việc rà soát hạn mức BHTG định kỳ là cần thiết. Tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nhiều tổ chức BHTG thường xuyên rà soát định kỳ hạn mức BHTG.

Bên cạnh đó, khi xảy ra khủng hoảng tài chính, nhiều quốc gia đã thực hiện nâng hạn mức BHTG hoặc chuyển sang chi trả toàn bộ. Theo tài liệu Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống BHTG hiệu quả - Hạn mức BHTG, trong giai đoạn khủng hoảng 2008 – 2009 có 19 tổ chức BHTG chuyển sang bảo hiểm toàn bộ và 29 tổ chức BHTG nâng hạn mức BHTG. Chính sách này đã cho thấy hiệu quả trong việc duy trì niềm tin của người gửi tiền, ngăn chặn hiện tượng rút tiền hàng loạt. Nghiên cứu “Ảnh hưởng của hạn mức BHTG đối với hành vi người gửi tiền trong Liên minh Châu Âu: Bằng chứng từ cuộc khủng hoảng tài chính 2007-2008” của Esmée Selina Zwiers năm 2014 cũng cho thấy, người gửi tiền sẽ ít rút tiền hàng loạt hơn nếu tiền gửi của họ được bảo hiểm toàn bộ và các khoản tiền gửi tại các tổ chức tài

chính tăng lên theo hạn mức BHTG. Vì vậy, nâng hạn mức BHTG là một phương pháp để duy trì niềm tin của người gửi tiền trong thời kỳ bất ổn, giúp ổn định hệ thống ngân hàng, đồng thời làm tăng lượng tiền gửi tại ngân hàng. Sau khủng hoảng, các quốc gia dần dần chuyển về cơ chế chi trả có hạn mức.

Hiện nay, trước những diễn biến phức tạp liên quan đến đại dịch Covid-19, các tổ chức BHTG trên thế giới đang tăng cường công tác giám sát các tổ chức tham gia BHTG, theo dõi chặt chẽ diễn biến của dịch bệnh cũng như đánh giá các tác động của dịch bệnh đối với thị trường tài chính. Ngày 18/3/2020, Tổng công ty BHTG liên bang Mỹ (FDIC) đã tuyên bố các ngân hàng được FDIC bảo hiểm vẫn là nơi an toàn nhất để người dân Mỹ cất giữ tiền. FDIC bảo hiểm lên tới 250.000 đô la cho mỗi người gửi tiền tại mỗi ngân hàng được FDIC bảo hiểm. Trước đó, ngày 16/3/2020, bắt chấp những thách thức do Covid-19 gây ra, FDIC vẫn đưa ra tuyên bố sẵn sàng thực hiện sứ mệnh bảo hiểm tiền gửi, thúc đẩy sự ổn định tài chính, bảo vệ người tiêu dùng và đảm bảo hoạt động an toàn và lành mạnh của các tổ chức tài chính do FDIC giám sát.

Thực tiễn hạn mức BHTG tại Việt Nam

Giai đoạn những năm 90 của thế kỷ XX, cùng với chính sách đổi mới và mở cửa của nền kinh tế, ngành ngân hàng đã có những bước tiến quan trọng trong hoạt động, đánh dấu bằng sự ra đời của Pháp lệnh ngân hàng và hệ thống ngân hàng chuyển từ một cấp sang hai cấp, các tổ chức tín dụng phát triển nhanh về quy mô, loại hình và hình thức sở hữu. Sự phát triển của ngành ngân hàng đã đạt được nhiều thành tựu

đáng kể nhưng cũng đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn. Đặc biệt, hàng loạt hợp tác xã tín dụng đổ vỡ vào cuối những năm 1980-1990 đã ảnh hưởng tiêu cực đến lòng tin của người dân đối với hệ thống ngân hàng. Trong bối cảnh đó, việc thành lập tổ chức BHTG tại Việt Nam trở nên vô cùng cấp thiết. Ngày 9/11/1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg thành lập BHTG Việt Nam (BHTGVN), theo khung pháp lý là Nghị định 89/1999/NĐ-CP về BHTG, trong đó quy định số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi (gồm cả gốc và lãi) của một cá nhân tại một tổ chức tham gia BHTG, tối đa là 30 triệu đồng.

Sau 5 năm hoạt động, đến năm 2005, tại Nghị định 109/2005/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 89/1999/NĐ-CP, Chính phủ đã nâng hạn mức BHTG lên 50 triệu đồng để phù hợp với sự thay đổi của kinh tế - xã hội.

Đến năm 2012, cơ sở pháp lý về BHTG được hoàn thiện khi Quốc hội khóa XIII thông qua Luật BHTG số 06/2012/QH13 ngày 18/6/2012. Điều 24, Luật BHTG quy định: (1) Hạn mức trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức BHTG trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm; (2) Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ.

Năm 2016, nhận thấy hạn mức BHTG ở mức 50 triệu trong thời gian dài không còn phù hợp với tình hình thực tế, BHTGVN tiến hành xây dựng Đề án hạn mức trả tiền bảo hiểm, đề xuất Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ tăng hạn mức BHTG lên 75 triệu đồng. Ngày 15/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/2017 về hạn mức trả tiền bảo hiểm có hiệu lực từ 5/8/2017, theo đó hạn mức BHTG



được nâng lên là 75 triệu đồng. Tại thời điểm năm 2017, với hạn mức 75 triệu đồng, tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số người gửi tiền được bảo hiểm là 87,32%.

Việc điều chỉnh hạn mức BHTG lên 75 triệu đồng là phù hợp với năng lực tài chính của tổ chức BHTG tại thời điểm đó. Tính đến cuối năm 2019, Quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN đạt 27 nghìn tỷ đồng, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt 33 nghìn tỷ đồng. Như vậy, năng lực tài chính của BHTGVN đã được nâng cao để ứng phó khi xảy ra đổ vỡ.

Một số đề xuất chính sách

Sau hơn 2 năm áp dụng hạn mức BHTG là 75 triệu đồng, các điều kiện kinh tế vĩ mô liên quan đến hạn mức BHTG như GDP bình quân đầu người, lạm phát, tỷ giá, lãi suất... có nhiều thay đổi. GDP tăng trưởng ở mức cao trong hai năm gần đây. Cụ thể, tăng trưởng GDP năm 2018 là 7,08% và

năm 2019 là 7,02%. Tuy tăng trưởng GDP có xu hướng chậm lại trong năm 2019 nhưng vẫn cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017. GDP bình quân đầu người đã tăng từ 48,6 triệu đồng (tương đương 2.215 USD) vào năm 2016 lên 58,5 triệu đồng (tương đương 2.587 USD) vào năm 2018. Hệ thống ngân hàng Việt Nam không ngừng lớn mạnh về quy mô vốn cũng như tài sản, đảm bảo nhiệm vụ lưu thông vốn và đóng góp ngày càng quan trọng vào sự phát triển của nền kinh tế. Tình hình tiền gửi được bảo hiểm cũng đã có những thay đổi đáng kể. Đồng thời, năng lực tài chính của BHTGVN đã tăng đáng kể. Tính từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2019, Quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng gần gấp đôi, từ 27 nghìn tỷ đồng lên hơn 53 nghìn tỷ đồng, tổng nguồn vốn tăng từ 33 nghìn tỷ đồng lên hơn 59 nghìn tỷ đồng. Đây là nguồn tích lũy quan trọng đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ của BHTGVN.

Hiện nay, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu. Ở trong nước, dịch Covid-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Các hoạt động xuất, nhập khẩu, lưu thông, vận chuyển hàng hóa, hành khách, nhiều lĩnh vực dịch vụ như y tế, giáo dục, ăn uống, lưu trú, giải trí, nhất là du lịch bị ảnh hưởng rõ rệt. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp trên địa bàn có dịch phải thu hẹp sản xuất kinh doanh hoặc tạm ngừng hoạt động. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Ngân hàng Nhà nước cũng đã ra quyết

định về giảm lãi suất điều hành gồm các loại lãi suất tái cấp vốn, tái chiết khấu, lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi, qua đó giúp các ngân hàng có thanh khoản dồi dào, có thêm điều kiện nguồn vốn để hỗ trợ các doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn hiện nay.

Trong bối cảnh này, việc nâng hạn mức BHTG hiện nay cần được xem xét nhằm phát huy vai trò của chính sách BHTG, ổn định tâm lý người gửi tiền, góp phần duy trì nguồn vốn huy động từ dân cư cho các tổ chức tín dụng, góp phần đảm bảo sự ổn định của các tổ chức tín dụng, sự phát triển an toàn hoạt động ngân hàng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền./

Tài liệu tham khảo

Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả, IADI, 2014

Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống BHTG hiệu quả - Hạn mức BHTG, IADI, 2013

The Effects of Deposit Insurance Coverage on Depositors' Behavior in the European Union: Evidence from the 2007-08 Financial Crisis, Esmée Selina Zwiers, 2014

Kết quả khảo sát thường niên IADI 2019

<https://www.fdic.gov/news/news/press/2020/pr20032.html>

<https://www.fdic.gov/news/news/press/2020/pr20029.html>

<http://www.div.gov.vn>

<http://baohinhphu.vn>

<https://www.sbv.gov.vn>



HẠN MỨC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM VÀ Ý KIẾN, ĐỀ XUẤT TỪ THỰC TIỄN

Phòng TTTT - BHTGVN

Bên cạnh việc đánh giá cao ý nghĩa của hạn mức BHTG trong những năm gần đây, nhiều ý kiến cho rằng cần điều chỉnh hạn mức để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Dưới đây là ghi nhận của Ban biên tập xung quanh vấn đề này.

TS. Hà Huy Tuấn - Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia:



Thời gian qua, hạn mức 75 triệu đồng là tương đối hợp lý, vì: (i) Mức điều chỉnh không quá đột ngột để tránh rủi ro đạo đức, người dân sẽ cân nhắc kỹ hơn khi lựa chọn ngân hàng gửi tiền, và (ii) Phù hợp với năng lực tài chính của BHTGVN. Tuy nhiên, hạn mức trả tiền bảo hiểm cần được tiếp tục xem xét để xây dựng được một lộ trình thích hợp hơn để điều chỉnh tương xứng với các khuyến nghị của IADI và điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Việc nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm là một trong nhiều nội dung cần tiếp tục hoàn thiện đối với cơ chế hoạt động của BHTGVN để cơ quan này thực sự hoạt động có hiệu quả, là một bộ phận của mạng an toàn tài chính quốc gia, phù hợp với thông lệ quốc tế.

TS. Võ Trí Thành - Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách tiền tệ Quốc gia, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và quản lý kinh tế Trung ương:



Hạn mức BHTG cần phải vừa nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho các ngân hàng, vừa đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho người gửi tiền, đồng thời phù hợp với năng lực của BHTGVN. Khi nói tới người gửi tiền, phải hiểu rằng chính sách BHTG hướng tới bảo vệ những người gửi tiền có quy mô tiền gửi nhỏ nhưng chiếm số đông. Hạn mức 75 triệu đồng/người/tổ chức tham gia BHTG được áp dụng thời gian qua đã đáp ứng được phần nào những yêu cầu đó, thể hiện bước phát triển mới của chính sách BHTG. Tuy nhiên, trong bối cảnh hệ thống ngân hàng ngày càng phát triển, thu nhập của người dân tăng, đặc biệt, đã có những công cụ giám sát, kiểm tra để hạn chế rủi ro đạo đức, thì việc điều chỉnh hạn mức BHTG tăng lên là hợp lý.

TS. Cấn Văn Lực - Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách tiền tệ Quốc gia, Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV):



Hạn mức BHTG cần có giới hạn để hạn chế rủi ro đạo đức đối với cả người gửi tiền và TCTD. Tuy nhiên, với hạn mức hiện nay (75 triệu đồng), tôi cho rằng còn thấp so với thông lệ quốc tế. Theo nghiên cứu gần đây của IMF đối với 189 quốc gia thì hạn mức BHTG của Việt Nam tương đối thấp. Ngay trong khu vực ASEAN, sau khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998, các quốc gia khu vực cũng đã áp dụng hạn mức BHTG rất cao. Đã đến lúc cần cân nhắc nâng hạn mức này lên ở một chừng mực nhất định phù hợp với tình hình thực tế.

TS. Bùi Tín Nghị - Giám đốc Học viện Ngân hàng:

Về hạn mức BHTG, các nước trên thế giới hầu hết áp dụng hạn mức giới hạn, như 100.000 EUR tại Châu Âu hay 250.000 đô la tại Mỹ. Tuy nhiên, hạn mức này có thể được tăng lên nhằm củng cố niềm tin cho người gửi tiền. BHTGVN cần tính toán lại hạn mức trên cơ sở cân nhắc tác động của các yếu tố liên quan như: lạm phát, sự thay đổi của thu nhập thực tế, cơ cấu, độ lớn và sự tăng trưởng của các khoản tiền gửi, kỳ vọng của các bên liên quan, sự phát triển của các sản phẩm huy động mới, hay các yếu tố khác như khả năng nguồn vốn của BHTGVN, tình trạng nền kinh tế, thực tế chính sách BHTG tại các quốc gia láng giềng...

Ông Bùi Xuân Chính - Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh Bình Thuận:

Chính sách BHTG đã thể hiện được vai trò quan trọng đối với hệ thống các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, như hạn mức BHTG hiện tại còn thấp trong bối cảnh thu nhập của người dân đang tăng lên. Đề nghị BHTGVN kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền nghiên

cứu để nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm cao hơn, nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền.

Ông Lê Công Thành - Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre:

Hạn mức BHTG theo quy định hiện hành là 75 triệu đồng đã bảo vệ được đa số người gửi tiền. Tuy nhiên, cần nghiên cứu để có lộ trình tăng hạn mức BHTG phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thu nhập bình quân của người dân cũng như tốc độ tăng của quy mô tiền gửi tiết kiệm.

Ông Tô Duy Lâm – Giám đốc NHNN Chi nhánh TP. HCM:

Hạn mức chi trả bảo hiểm hiện nay thấp so với mặt bằng chung của tiền gửi dân cư có thể ảnh hưởng đến hoạt động tuyên truyền chính sách BHTG. Chúng tôi tin tưởng rằng, sắp tới vấn đề này sẽ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ban lãnh đạo BHTGVN có hướng xử lý phù hợp.

Ông Trần Khôi – Giám đốc QTDND Hợp Đức, TP Hải Phòng:

Hạn mức trả tiền bảo hiểm hiện nay thấp so với mức tiền gửi bình quân, do đó để tuyên truyền quảng bá chính sách BHTG đến người dân, chúng tôi có phần e ngại khi trao đổi về hạn mức BHTG. Do đó, để chính sách phù hợp hơn với thực tiễn, mức thu nhập và tiền gửi của người dân, hỗ trợ tốt hơn cho TCTD trong huy động vốn, đề nghị Chính phủ sớm nâng hạn mức BHTG.

Ông Nguyễn Hữu Cường – Chủ tịch HĐQT QTDND Phú Thứ (Kinh Môn, Hải Dương):

BHTGVN ra đời có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của hệ thống QTDND nói chung và QTDND Phú Thứ nói riêng. Sự có mặt của BHTG đã đem một làn gió mới đến QTDND Phú Thứ, giúp người dân giảm bớt tâm lý e ngại khi gửi những khoản tiền mồ hôi xương máu của mình vào QTDND vì đã có BHTGVN bảo vệ cũng như sẵn sàng chi trả bảo hiểm nếu có đổ vỡ. Tuy nhiên, với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thu nhập bình quân của người dân cũng như tốc độ tăng của quy mô tiền gửi tiết kiệm hiện nay, đã đến lúc cần cân nhắc nâng hạn BHTG.

Ông Nguyễn Đức Hiến - Chủ tịch HĐQT QTDND Sao Đỏ (Chí Linh, Hải Dương):

Số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật BHTG (gồm cả gốc và lãi) của một cá nhân tại một tổ chức tham gia BHTG hiện nay tối đa là 75 triệu đồng. Theo tôi, cần có lộ trình tăng hạn mức BHTG hoặc bảo hiểm 100% số tiền gửi (nếu xảy ra rủi ro). Đặc biệt, trong bối cảnh tái cơ cấu hệ thống QTDND nói riêng và hệ thống các TCTD nói chung, hạn mức BHTG cao cũng sẽ khiến người gửi tiền càng thêm yên tâm.

Ông Ninh Quốc Chính – Giám đốc quỹ TDND Bảo Tín, TP. Hà Giang:

Người dân trên địa bàn thành phố Hà Giang chủ yếu là tiểu thương, hoạt động đa ngành nghề với mức thu nhập khá dư dả. Theo thống kê tại quỹ, số tài khoản tiền gửi có số dư trên 75 triệu đồng hiện chiếm khoảng 70%. Như vậy, nếu xét trên mặt bằng chung hiện nay, hạn mức trả tiền bảo hiểm 75 triệu đồng không còn phù hợp. Để kích thích quá trình huy động vốn nhàn rỗi, đồng thời gia tăng niềm tin của người dân khi gửi tiền vào các QTDND, đề nghị Chính phủ xem xét nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm.

Ông Lê Quyết Thắng – Chủ tịch HĐQT QTDND Gia Cẩm, Phú Thọ:

Chính sách BHTG đã thể hiện được vai trò quan trọng của mình với hệ thống các TCTD, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, như hạn mức trả tiền bảo hiểm hiện còn thấp trong bối cảnh thu nhập của người dân đang tăng lên, có thể làm giảm sút lòng tin của người dân. Thực tế có nhiều người gửi số tiền lớn, nhưng do hạn mức thấp nên họ phải chia làm nhiều sổ, đứng tên nhiều người trong gia đình. Việc gửi nhiều sổ lại làm tăng chi phí về thủ tục, giấy tờ, chi phí quản lý của QTDND.

Ông Nguyễn Văn An – người gửi tiền tại TP. Hà Giang:

Xét tình hình phát triển kinh tế và mức sống của người dân trên địa bàn tỉnh Hà Giang, theo tôi hạn mức trả tiền bảo hiểm 75 triệu đồng đang được áp dụng không còn phù hợp nữa. Đề nghị Chính phủ xem xét việc điều chỉnh, có thể theo lộ trình tăng dần, gấp khoảng 2-3 lần mức hiện tại để khuyến khích người dân an tâm hơn khi gửi tiền nhàn rỗi tại các QTDND.

Bà Lê Hải Vân – người gửi tiền tại Hưng Yên:

BHTGVN đã chi trả đầy đủ cho người gửi tiền khi xảy ra đổ vỡ các QTDND. Chúng tôi hoàn toàn yên tâm tin tưởng vào chính sách BHTG. Tuy nhiên, lượng người gửi tiền có số dư tiền gửi từ vài trăm triệu đồng đến hàng tỷ đồng trên địa bàn rất nhiều. Chính vì vậy, đề nghị Chính phủ xem xét nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm lên 150-200 triệu để chúng tôi yên tâm gửi tiền tại các TCTD.

Ông Hoàng Văn Mạnh – người gửi tiền tại Vĩnh Phúc:

Là cán bộ hưu trí, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, số tiền tích cóp cả đời đi làm của tôi hiện được gửi tại QTDND, nhưng tôi vẫn băn khoăn khi biết hạn mức trả tiền bảo hiểm hiện nay chỉ là 75 triệu đồng/người gửi tiền. Đề nghị Chính phủ cần điều chỉnh hạn mức này cho phù hợp, theo tôi tăng gấp 3 lần so với hiện nay là hợp lý/.

Hỗ trợ nền kinh tế vượt qua khó khăn do dịch covid-19: NGÀNH NGÂN HÀNG CẤP BÁCH VÀO CUỘC

Bảo Anh

Trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến kinh tế trong nước, thời gian qua toàn ngành Ngân hàng đã chủ động xây dựng phương án phòng, chống dịch đảm bảo hoạt động của hệ thống an toàn, thông suốt và hiệu quả. Nhiều giải pháp chính sách được triển khai quyết liệt, kịp thời như: điều hành linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, tỷ giá, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ, giảm đồng thời các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, miễn, giảm phí thanh toán, bước đầu tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn...

Giải pháp quyết liệt, kịp thời

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch bệnh, Thống đốc NHNN đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020, trong đó Thống đốc NHNN yêu cầu các đơn vị thuộc NHNN, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là TCTD), các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc, Hiệp hội trong ngành thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, kịp thời nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

Trong thời gian qua, toàn ngành Ngân hàng đã và đang triển khai quyết liệt, mạnh mẽ và có hiệu quả các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ (CSTT), tín dụng, tập trung các nguồn lực kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và người vay vốn bị thiệt hại bởi dịch bệnh với các nhiệm vụ cụ thể:

Về ổn định kinh tế vĩ mô, thời gian qua NHNN đã điều hành linh hoạt các công cụ CSTT để duy trì ổn định vĩ mô, trong đó tập trung vào kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá và đảm bảo thanh khoản của hệ thống ngân

hàng và toàn bộ nền kinh tế. Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch đầu tư cũng như các Bộ, ngành liên quan, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ cũng như các Bộ ngành, đặc biệt trong việc kiểm soát giá một số mặt hàng thiết yếu, lạm phát đã có xu hướng giảm. Theo đánh giá, năm nay, có khả năng kiểm soát được lạm phát theo mục tiêu của Chính phủ đã đề ra.

Trong công tác điều hành tỷ giá, NHNN đã chuẩn bị các kịch bản khác

nhau để ứng phó với các tác động quốc tế cũng như diễn biến trong nước. Trong 3 tháng đầu năm 2020, tỷ giá và thị trường ngoại tệ diễn biến ổn định, tỷ giá đồng VN biến động trong biên độ khoảng 1,3 – 1,5%; có thể xem là ổn định so với sự biến động rất mạnh của tỷ giá các đồng tiền một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Hoạt động thị trường ngoại hối của Việt Nam được đảm bảo, tất cả các nhu cầu ngoại tệ của nền kinh tế đều được đáp ứng. Ngành Ngân hàng cũng như NHNN



hoàn toàn có đủ năng lực và công cụ để kiểm soát và giữ ổn định thị trường ngoại tệ, giữ ổn định được tỷ giá để đảm bảo củng cố niềm tin của thị trường và các nhà đầu tư. NHNN cũng sẵn sàng các phương án can thiệp vào thị trường ngoại tệ khi cần thiết liên quan đến các diễn biến bất lợi. Từ đầu năm đến nay, NHNN chưa phải can thiệp ngoại tệ vào thị trường. Với nguồn lực dự trữ của Việt Nam hiện là trên 84 tỷ đô la, NHNN cho biết có đủ nguồn lực để đảm bảo sự ổn định kinh tế vĩ mô.

Các mục tiêu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá trong những năm qua là yếu tố then chốt để tăng sức chống chịu của nền kinh tế. Theo các chuyên gia nước ngoài cũng như đánh giá của NHNN, nếu không có sự ổn định vĩ mô duy trì được trong những năm vừa qua thì tác động của dịch bệnh lên nền kinh tế Việt Nam sẽ còn nghiêm trọng hơn. Chính việc tập trung kiểm soát tốt lạm phát thời gian vừa

qua cũng đã góp phần quan trọng giảm thiểu tác động tiêu cực đến đời sống của người dân. Đây là cơ sở để tạo điều kiện cho nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ hơn sau dịch.

Tiếp tục các giải pháp phục hồi sau dịch bệnh

Trong thời gian tới, tại Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19 sáng 10/4/2020, Thống đốc NHNN Lê Minh Hưng khẳng định quyết tâm: toàn ngành Ngân hàng tập trung các nỗ lực điều hành CSTT chủ động, linh hoạt hơn nữa để đạt được mục tiêu đã đề ra, trong đó củng cố các nền tảng vĩ mô, tạo điều kiện tiếp tục các giải pháp phục hồi sau dịch bệnh.

Về điều hành tín dụng và lãi suất, theo NHNN, đến 31/3/2020, tín dụng toàn nền kinh tế và hệ thống ngân hàng tăng 1,3% so với đầu năm. Đây là tín hiệu tương đối khả quan vì tín dụng hầu như không tăng trong 2 tháng đầu năm, đến tháng 3 đã có bước tăng trưởng như vậy khá là tích cực. Năm 2020, NHNN dự kiến tín dụng tăng thêm cho nền kinh tế khoảng từ 900 nghìn tỷ đồng đến 1,1 triệu tỷ đồng, tức là mức tăng dự báo khoảng từ 11% - 14%. Trong bất cứ tình huống nào, NHNN cho biết, sẽ điều hành hoạt động ngân hàng để đảm bảo cung ứng đầy đủ vốn cho nền kinh tế, kể cả trong giai đoạn phòng chống dịch cũng như phục hồi sau dịch với mức lãi suất cho vay thấp hơn.

Để đối phó với các tác động tiêu cực của dịch bệnh, thời gian qua, NHNN cũng đã chỉ đạo, có các giải

pháp rất mạnh về lãi suất với các quy định kịp thời. Từ cuối năm 2019, và đặc biệt từ tháng 3/2020, NHNN đã chủ động kịp thời điều chỉnh giảm lãi suất điều hành ở mức giảm khá mạnh từ 0,5 - 1%. Bên cạnh việc tập trung đáp ứng vốn tín dụng cho người vay vốn, NHNN đã chủ động thực hiện một số các biện pháp ngay lập tức để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là việc ban hành Thông tư số 01 ngày 13/3/2020 tạo điều kiện cho khách hàng vay vốn được cơ cấu lại thời hạn trả nợ kể cả khoản gốc và lãi đối với khoản vay đến hạn trả nợ trong thời gian từ ngày 23/1/2020 (ngày Thủ tướng tuyên bố dịch bệnh) cho đến sau 3 tháng kể từ ngày Thủ tướng công bố hết dịch mà không bị chuyển nợ quá hạn không phải trả gốc, lãi trong giai đoạn này và vẫn tiếp tục được vay mới. NHNN cũng yêu cầu các TCTD công khai minh bạch các thủ tục điều kiện với khách hàng và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

Theo Thống đốc NHNN Lê Minh Hưng, những giải pháp toàn Ngành đã và đang triển khai là rất quan trọng, cần thiết để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19. Toàn hệ thống các TCTD cũng như NHNN sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp mạnh mẽ hơn trong thời gian tới để đồng hành, hỗ trợ cùng nền kinh tế như chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ./



ĐỒNG HÀNH VỚI DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN CHỊU ẢNH HƯỞNG BỞI COVID-19

An Hà

Rốt ráo triển khai hỗ trợ doanh nghiệp

Ngay từ đầu năm 2020, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã rất quan tâm, chỉ đạo sát sao toàn Ngành Ngân hàng trong việc nắm bắt tình hình dịch bệnh để có giải pháp kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. Thống đốc cũng chỉ đạo các đơn vị chức năng sớm hoàn thiện, ban hành Thông tư tạo cơ sở pháp lý giúp các TCTD triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, khách hàng bị ảnh hưởng kinh tế bởi dịch Covid-19, theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/2/2020 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2020. Ngay sau đó, ngày 13/3/2020, Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch (Thông tư 01) đã được ban hành, là cơ sở pháp lý hướng dẫn các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ cho doanh nghiệp, người dân vay vốn bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19.



Theo Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú, tinh thần chung là tạo điều kiện thuận lợi nhất để các ngân hàng thương mại (NHTM) được chủ động tái cơ cấu các khoản nợ đến hạn đối với doanh nghiệp, nhưng vẫn bảo đảm sự hỗ trợ đến đúng địa chỉ các đối tượng bị thiệt hại do dịch Covid-19. Các TCTD cơ cấu lại nợ, giảm lãi vay không chỉ để thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ mà còn thể hiện tinh thần đồng hành, chia sẻ cùng doanh nghiệp. Lần này, việc hỗ trợ doanh nghiệp hoàn toàn bằng nguồn của NHTM. Các NHTM chia sẻ lợi nhuận của mình với khó khăn của doanh nghiệp.

Dịch Covid-19 đã khiến không ít doanh nghiệp trong nước lao đao, thậm chí nguy cơ phá sản nếu không được hỗ trợ kịp thời. Nhiều doanh nghiệp trong nước rơi vào cảnh “giật

gấu và vai”, cầm cự, phải đi đến quyết định cắt giảm nhân sự, chi phí lương hay tạm thời không chia cổ tức... nhằm nỗ lực thích nghi trước dịch bệnh.

Chính vì vậy, Thông tư 01 của NHNN ra đời đã kịp thời tiếp sức cho doanh nghiệp và được các NHTM rốt ráo triển khai, bởi doanh nghiệp lâm nguy thì chính các ngân hàng cũng không khỏi khó khăn. Với các doanh nghiệp, các chính sách của ngân hàng như giảm lãi suất, miễn lãi, phí, giãn, hoãn nợ hoặc giữ nguyên nhóm nợ là rất thiết thực, là nguồn động viên, chia sẻ kịp thời trong bối cảnh hiện nay.

Tại cuộc họp với Lãnh đạo NHNN mới đây, lãnh đạo 4 ngân hàng thương mại nhà nước Vietcombank, BIDV, VietinBank, Agribank đã cam kết giảm sâu lãi suất cho vay tới 2,5%/năm. Vietcombank cho biết ngân hàng đã có chính sách giảm lãi suất VND đối với tất cả doanh nghiệp và cá nhân ảnh hưởng bởi dịch. Tổng số dư nợ các ngành/lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi COVID-19 được Vietcombank hỗ trợ, ưu đãi lãi suất thấp hơn 0,5-1,5% so với mặt bằng lãi suất chung đến nay đã lên tới trên

Theo Vụ Tin dụng các ngành kinh tế, từ khi có Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được ban hành, trong vòng nửa tháng, các TCTD đã bước đầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho trên 12.000 khách hàng với dư nợ hơn 13.500 tỷ đồng; đã và đang xem xét miễn, giảm lãi cho gần 36.000 khách hàng với dư nợ trên 91.000 tỷ đồng. Với sự triển khai tích cực của cả hệ thống, dòng vốn tín dụng đã đến đúng đối tượng cần hỗ trợ, giúp hàng vạn doanh nghiệp vượt qua khó khăn do dịch Covid-19.

112.700 tỷ đồng. Ngân hàng này sẽ có gói tín dụng 30.000 tỷ đồng với lãi suất cho vay giảm 2-2,5% so với mặt bằng hiện tại. Các doanh nghiệp sản xuất mặt hàng thiết yếu sẽ được giảm tới 2,5% một năm và được hưởng mức lãi suất chỉ 4,5-5% một năm. Vietcombank sẽ tiếp tục kéo dài chính sách giảm lãi suất 1-1,5% đối với dư nợ hiện hữu (từ hạn 30/4 chuyển sang đến 30/9). Lợi nhuận của Vietcombank ước tính giảm 300 tỷ đồng khi thực hiện chính sách này.

Đầu tháng 4, TPBank ban hành thêm các chương trình ưu đãi lãi suất dành cho khách hàng giải ngân mới với tổng dư nợ lên tới 12.000 tỷ đồng. Theo đó, TPBank có các gói 5.000 tỷ đồng cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, gói 4.000 tỷ đồng dành cho khách hàng doanh nghiệp lớn và 3.000 tỷ dành cho khách hàng cá nhân, với mức lãi suất ưu đãi giảm 1,5-2,5% so với mức lãi suất hiện hành. Bên cạnh việc cơ cấu lại nợ, giãn nợ gốc và lãi cho khách hàng theo quy định thì TPBank còn thực hiện giảm lãi suất từ 0,5% - 1% với các khách hàng hiện hữu bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch, với tổng số dư nợ có thể được xem xét lên tới 30.000 tỷ đồng.

ACB vừa triển khai thêm gói vay ưu đãi 10.000 tỷ đồng để đẩy mạnh hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng trực tiếp từ dịch Covid-19. Đây là giai đoạn hai của gói vay ưu đãi 35.000 tỷ mà ngân hàng đang thực hiện từ đầu tháng 2 đến nay nhằm hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Trước đó trong tháng 2, ACB triển khai giai đoạn 1 với chương trình vay 25.000 tỷ hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cá nhân có khó khăn trong hoạt động kinh doanh do tác động dịch Covid-19 với lãi suất ưu đãi giảm 0,5%-1,5% so với lãi suất thương mại của năm 2019.

Từ 31/3/2020, giai đoạn 2 của gói vay được tiếp tục triển khai thêm với 10.000 tỷ đồng dành cho các khách hàng đặc biệt khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh do dịch Covid-19 cùng các ưu đãi: thời gian cho vay từ 36-48 tháng, vốn gốc được ân hạn đến 12 tháng và trả dần cho đến khi hết hạn khoản vay. Lãi suất vay thấp hơn đến 2% so với mặt bằng lãi suất vay của 2019.

Ngay sau cuộc họp trực tuyến ngày 31/3 về triển khai các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, VietinBank thông báo tiếp tục giảm 2% lãi suất cho vay, đưa ra chương trình tín dụng 60.000 tỷ đồng hỗ trợ khách hàng. Cụ thể, từ 1/4/2020 VietinBank tiếp tục triển khai chương trình tín dụng lãi suất thấp có quy mô 60 nghìn tỷ đồng với lãi suất cho vay giảm đến 2%/năm so với các chương trình tín dụng đã từng triển khai trước đây (trước thời điểm có dịch). VietinBank đặc biệt ưu đãi cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho người dân trong giai đoạn đại dịch Covid-19.

VietinBank tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng không giới hạn quy mô như: Đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp, Ưu đãi lãi suất cho vay cố định, Vay ưu đãi lãi tri ân dành cho khách hàng bán lẻ,... với lãi suất cho vay thấp hơn từ 1,2%-3%/năm so với thông thường.

Với sự triển khai tích cực của cả hệ thống, dòng vốn tín dụng đã đến đúng đối tượng cần hỗ trợ, giúp hàng vạn doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Theo Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, tính từ 23/1 đến 28/3, các TCTD đã bước đầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho trên 12.000 khách hàng với dư nợ 13.500 tỷ đồng; đã và đang xem xét miễn

giảm lãi cho gần 36.000 khách hàng với dư nợ trên 91.000 tỷ đồng (chủ yếu cho khách hàng ở các ngành: dịch vụ lưu trú, ăn uống, nông lâm nghiệp thủy sản, xây dựng, vận tải kho bãi, bán buôn bán lẻ, công nghiệp chế biến, chế tạo, giáo dục,...). Về các chương trình, gói sản phẩm tín dụng ưu đãi mà các NHTM triển khai, lãi suất thấp hơn so lãi suất thông thường từ 0,5%-3% (khoảng 285.000 tỷ đồng, chủ yếu cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa...), đến nay các TCTD đã cho vay mới đối với 47.000 khách hàng với doanh số cho vay đạt gần 80.000 tỷ đồng.

**“Không ai bị bỏ lại phía sau”
- Hơn 4 vạn khách hàng là đối tượng chính sách, người nghèo được cơ cấu lại thời hạn trả nợ**

Chỉ trong vòng hơn 2 tuần, tính đến 30/3/2020, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã gia hạn nợ và điều chỉnh kỳ hạn nợ cho 40.034 khách hàng với dư nợ được điều chỉnh kỳ hạn và gia hạn nợ là 1.394 tỷ đồng. Bên cạnh đó, NHCSXH cũng đã tập trung nguồn vốn để cho vay giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống với số tiền là 11.973 tỷ đồng cho 275.415 khách hàng vay vốn.

Người lao động mất việc hoặc bị cắt giảm thu nhập, người nghèo, người yếu thế trong xã hội thì càng khó khăn trước tác động của dịch Covid-19. Với tinh thần luôn đồng hành, chia sẻ với doanh nghiệp, đặc biệt với những người yếu thế, NHCSXH đã có chính sách hoãn, giãn nợ, giảm lãi suất, kíp thời hỗ trợ, giúp những người yếu thế trong xã hội vượt qua khó khăn.

Theo Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng

tiêu cực toàn diện đến đời sống xã hội, trong đó có một số bộ phận lớn khách hàng vay vốn NHCSXH là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH, trong thời gian qua, NHCSXH đã chỉ đạo chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố liên tục nắm bắt tình hình dịch bệnh, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác để rà soát, đánh giá mức độ thiệt hại đến các khách hàng vay vốn để thực hiện các biện pháp như gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, cho vay bổ sung để khôi phục sản xuất, hướng dẫn các khách hàng bị rủi ro do dịch đủ điều kiện xử lý rủi ro lập hồ sơ và đề nghị xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan theo quy định.

Tính đến 30/3/2020, NHCSXH đã gia hạn nợ và điều chỉnh kỳ hạn nợ cho 40.034 khách hàng với dư nợ được điều chỉnh kỳ hạn và gia hạn nợ là 1.394 tỷ đồng. Bên cạnh đó, NHCSXH cũng đã tập trung nguồn vốn để cho vay giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống với số tiền là 11.973 tỷ đồng cho 275.415 khách hàng vay vốn.

Các đơn vị NHCSXH từ Trung ương đến địa phương chủ động xây dựng phương án ứng phó với ảnh hưởng của dịch Covid-19, đảm bảo duy trì hoạt động, chỉ đạo thông suốt, thường xuyên, liên tục, đáp ứng tính cấp thiết trong hoạt động phòng, chống dịch; hạn chế tối đa ảnh hưởng của dịch ở mức thấp nhất lên toàn hệ thống NHCSXH.

Tính trên diện rộng toàn quốc, hiện NHCSXH đang quản lý trên 20 chương trình tín dụng chính sách với tổng dư nợ đạt 211.006 tỷ đồng (tăng so với năm 2019 là 4.201 tỷ đồng). Riêng 3 tháng đầu năm 2020,

tổng doanh số cho vay đạt 18.723 tỷ đồng, với số khách hàng còn dư nợ là trên 6,5 triệu khách hàng.

Hơn 20 chương trình tín dụng chính sách được NHCSXH thực hiện cho nhiều đối tượng và mục tiêu đa dạng, đã tạo nên bước đột phá về điều kiện sống và làm việc cho người nghèo, góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Trong đó, có chương trình tín dụng chính sách dành cho đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

Đối với hàng chục ngàn đối tượng những người nghèo, đối tượng chính sách đang được hỗ trợ bởi NHCSXH, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), những khoản vay hiện hữu của các đối tượng chính sách này nay chỉ phải trả 8 đồng thay vì 10 đồng trước đó.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp thường trực Chính phủ ngày 31/3/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, NHNN và các Bộ, ngành hữu quan hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Trong đó có nội dung hỗ trợ người sử dụng lao động được vay NHCSXH với lãi suất 0%, thời hạn không quá 12 tháng, mức vay tối đa theo 50% mức lương tối thiểu vùng/tháng/người để trả lương cho người lao động bị ngừng việc trong 3 tháng và có trách nhiệm trả số tiền lương ngừng việc còn lại cho người lao động (dự kiến số tiền cho vay là 16.200 tỷ đồng, tổng số lao động được hỗ trợ 3 triệu lao động).

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định, Chính phủ thống nhất cao với nội dung dự thảo Nghị

quyết, đồng thời nhấn mạnh nguyên tắc: chỉ hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, không đảm bảo mức sống tối thiểu do tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19 gây ra; không hỗ trợ dàn trải mọi đối tượng; bảo đảm nguyên tắc chia sẻ khó khăn, Nhà nước và doanh nghiệp cùng chia sẻ trách nhiệm, trong đó Chính phủ chỉ hỗ trợ một phần với mức phù hợp với khả năng nguồn lực. Thủ tướng nhấn mạnh: Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp phải đảm bảo nguồn cùng chi trả thêm tối thiểu 50% lương tối thiểu hàng tháng. Nếu doanh nghiệp không đủ nguồn để chi trả tối thiểu 50% lương tối thiểu cho lao động thì vay NHCSXH với lãi suất ưu đãi và yêu cầu NHNN bổ sung nguồn vốn cho NHCSXH.

Sau khi Nghị quyết của Chính phủ được ban hành, NHCSXH sẽ phối hợp chặt chẽ cùng các Bộ, ngành ban hành các Quyết định liên quan, xây dựng hướng dẫn cho vay, nhằm đảm bảo nguồn vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng, công khai, minh bạch theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

NHCSXH đã chủ động báo cáo Hội đồng quản trị NHCSXH để trình Thủ tướng Chính phủ phương án giảm lãi vay cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Dự kiến trong năm 2020 hộ nghèo sẽ được giảm lãi vay 20% và các đối tượng chính sách ở các chương trình khác giảm 10%.

NHNN cho biết sẽ phối hợp các Bộ ngành liên quan để đưa ra các chương trình tín dụng đối với những người nghèo, khó khăn, đối tượng chính sách bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và thực hiện chủ trương của Chính phủ “không ai bị bỏ lại phía sau”/.

PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CỦA BHTGVN THÔNG QUA BIỆN PHÁP GỬI TIỀN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI LÀNH MẠNH

Phòng Nguồn vốn và Đầu tư - BHTGVN

Đến nay, tổng nguồn vốn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) là hơn 60 nghìn tỷ đồng. Sau mỗi 5 năm, nguồn vốn của BHTGVN tăng hơn hai lần. Dù khả năng sinh lời đồng vốn vẫn duy trì mức tăng ổn định nhưng hiệu quả đầu tư ghi nhận xu hướng giảm dần do lãi suất đầu tư liên tục giảm mạnh từ năm 2015. Để đảm bảo sự phát triển nguồn lực tài chính vững mạnh, cần sớm bổ sung lại hình thức “gửi tiền tại ngân hàng thương mại” vào rõ các công cụ đầu tư của BHTGVN bên cạnh việc linh hoạt đa dạng hóa danh mục và thị trường đầu tư.

Tổng quan hoạt động và kết quả đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi

BHTGVN là định chế tài chính hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bảo đảm an toàn vốn và tự bù đắp chi phí nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển an toàn, lành mạnh hệ thống ngân hàng.

Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, từ nguồn vốn cấp 1.000 tỷ đồng ban đầu, tính đến nay, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt hơn 60 nghìn tỷ đồng. Tăng trưởng nguồn vốn ghi nhận ở mức 25-27%. Hoạt động đầu tư được thực hiện đúng pháp luật, giúp phát triển ổn định nguồn vốn và củng cố năng lực tài chính trong khi vẫn đảm bảo mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn và dự phòng thanh khoản. Hoạt động đầu tư có quyết định hợp lý ở từng thời kỳ theo hướng cân đối mục tiêu

- thanh khoản - lợi nhuận đầu tư, giúp hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Cụ thể:

Trước khi Luật BHTG có hiệu lực năm 2013, trên 95% tổng số tiền đầu tư tập trung vào tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại (NHTM) do lãi suất huy động cao hơn hẳn lãi suất trái phiếu Chính phủ (TPCP). Gửi tiền tại NHTM đem lại nguồn thu chính và chủ yếu ở giai đoạn này, chiếm trên 99% tổng doanh thu so với tỷ lệ rất nhỏ nguồn thu từ TPCP.

Thời kỳ 2013 đến nay, trên 99% tổng số tiền đầu tư tập trung mua TPCP do lãi suất TPCP cao hơn lãi suất tín phiếu NHNN và tiền gửi tại NHNN. Nguồn thu từ TPCP đóng góp trên 99% tổng doanh thu của BHTGVN.

Tổng số tiền đầu tư lũy kế đến ngày 31/12/2019 là hơn 56 nghìn tỷ đồng. Số tiền đầu tư hằng năm tăng trưởng khá ấn tượng: thời kỳ 2000-

2012 ghi nhận nguồn vốn nhàn rỗi được ưu tiên cho “gửi tiền tại các NHTM” với mức tăng 33,7%; trong khi thời kỳ 2013-2019 có tốc độ tăng trưởng trung bình số tiền đầu tư hằng năm ở mức 24,8%. Tỷ lệ nguồn vốn đầu tư trên tổng nguồn vốn tăng ổn định 94-95%, cho thấy BHTGVN đã nỗ lực không để lãng phí nguồn vốn nhàn rỗi. Hằng năm, doanh thu đầu tư giúp bổ sung cho Quỹ dự phòng nghiệp vụ (đến năm 2019 là hơn 53 nghìn tỷ đồng) để đảm bảo phục vụ yêu cầu chi trả BHTG. Hoạt động đầu tư không phát sinh nợ quá hạn; khoản đến hạn được thanh toán đủ, đúng hạn gốc lãi, góp phần đảm bảo thu lãi ổn định để kịp thời bổ sung vốn nhàn rỗi cho tái đầu tư. Khả năng sinh lời đồng vốn đầu tư (lãi dự thu/tổng nguồn vốn đầu tư) thời kỳ 2000-2012 có mức tăng trung bình năm khoảng 10%; tỷ lệ này thời kỳ 2013-2019 là 6,6%.

Tại sao cần bổ sung hình thức gửi tiền tại NHTM

Bảng 1. Danh mục đầu tư theo quy định của BHTGVN trước và sau Luật BHTG

2000-2004	2005-2012	2013 đến nay
	Mua TPCP	Mua TPCP
	Mua trái phiếu, tín phiếu NHNN	Mua tín phiếu NHNN
Mua trái phiếu, tín phiếu tổ chức tín dụng Nhà nước	Mua trái phiếu, tín phiếu NHTM Nhà nước; trái phiếu NHTM cổ phần được NHNN xếp loại A	
Gửi tiền tại tổ chức tín dụng Nhà nước	Gửi tiền tại các NHTM Nhà nước, các NHTM cổ phần được NHNN xếp loại A	Gửi tiền tại NHNN

Nguồn: BHTGVN tổng hợp

Bảng 2. Thống kê các hình thức gửi tiền của BHTGVN từ 2000 đến nay

Các hình thức gửi tiền	2000-2004		2005-2012		2013 đến nay	
	Quy định	Thực tế	Quy định	Thực tế	Quy định	Thực tế
Gửi tiền tại Kho bạc nhà nước	✓		✓			
Gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước	✓		✓		✓	✓
Gửi tiền tại tổ chức tín dụng Nhà nước	✓	✓				
Gửi tiền tại NHTM Nhà nước			✓	✓		
Gửi tiền NHTM có phần được xếp loại A*			✓	✓		

Thứ nhất, tiền gửi là công cụ đầu tư BHTGVN đã được phép thực hiện

Trước khi Luật BHTG có hiệu lực, hoạt động gửi tiền nói chung và gửi tiền tại NHTM/TCTD khá đa dạng (được điều chỉnh bởi Khoản 8 Điều 7 Điều lệ về tổ chức, hoạt động của BHTGVN (ban hành theo Quyết định 75/2000/QĐ-TTg ngày 28/6/2000); Khoản 3 Điều 6 Quyết định 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/1/2008 ban hành Quy chế Quản lý tài chính đối với BHTGVN và Khoản 5, Mục II, Thông Tư 62/2008/TT-BTC ngày 8/7/2008 hướng dẫn thực hiện. Từ năm 2013, gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước là kênh gửi tiền duy nhất được phép thực hiện; Luật BHTG đã loại bỏ “gửi tiền tại NHTM/TCTD” khỏi danh mục đầu tư của BHTGVN.

Thứ hai, gửi tiền tại NHTM đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất cho BHTGVN

Thực tiễn hoạt động đầu tư cho thấy, ở mỗi thời kỳ, “gửi tiền tại NHTM” của BHTGVN luôn tuân thủ đúng, đủ quy định pháp luật. Theo đó:

Thời kỳ trước 2005: Khoảng 99% tổng số tiền đầu tư của BHTGVN được gửi tại các TCTD nhà nước;

Thời kỳ 2005-2012: Hơn 95% tổng số tiền đầu tư tập trung vào tiền gửi tại các NHTM nhà nước và NHTM cổ phần được NHNN xếp loại A (tỷ lệ 90% và 10%) nhằm đảm bảo mục tiêu an toàn, phát triển nguồn vốn và hạn chế thấp nhất rủi ro.

- Thời kỳ 2013 đến nay: Theo quy định, BHTGVN không được gửi tiền tại các NHTM.

Gửi tiền tại NHTM giai đoạn 2000-2012 được thực hiện an toàn, thu đúng và đủ gốc và lãi, không xảy ra sự mất an toàn, thâm hụt vốn - đóng góp nguồn thu lãi cao, giúp bổ sung và quay vòng vốn nhàn rỗi đầu tư, thúc đẩy phát triển ổn định nguồn vốn. Tính đến năm 2012, tổng nguồn vốn của BHTGVN tăng lên hơn 12 nghìn tỷ đồng (gấp hơn 12 lần vốn điều lệ). So với các hình thức đầu tư khác (đặc biệt mua TPCP từ sau năm 2012), gửi tiền tại NHTM có các ưu điểm:

Khả năng sinh lời đồng vốn cao hơn

Mặc dù các chỉ tiêu tăng trưởng vốn hằng năm và lũy kế, vốn đầu tư trong năm và lũy kế ghi nhận năm sau cao hơn năm trước, khả năng sinh lời lại đang có xu hướng giảm dần đều từ năm 2013 đến nay. Khả năng sinh lời từ năm 2000-2012 khoảng 10% đã cao hơn nhiều so với 6,6% của năm 2013 đến nay (tỷ lệ lãi dự thu/tổng vốn đầu tư – chỉ số phản ánh khả năng sinh lời giảm từ 9,41% (2013) xuống 5,26% (2019).

Lãi suất đầu tư cao hơn

Đối với hoạt động đầu tư đặc thù của BHTGVN, lãi suất là yếu tố quyết định hiệu quả đầu tư. Thực tế lãi suất

gửi tiền tại NHTM 2000-2012 ghi nhận mức cao nhất là 17%/năm đã tạo lợi thế so sánh với lãi suất đầu tư 2013-2019.

Lợi thế trong việc lựa chọn kỳ hạn đầu tư

Đối với “gửi tiền tại NHTM”, BHTGVN có thể thỏa thuận với các đối tác để linh hoạt lựa chọn kỳ hạn; thỏa thuận rút trước hạn và được hưởng lãi suất theo kỳ hạn tương ứng hoặc thỏa thuận thực hiện lãi suất thả nổi, điều chỉnh theo kỳ hạn (3, 6 hoặc 12 tháng một lần) nhằm hạn chế rủi ro trước biến động của thị trường. Đối với TPCP, việc BHTGVN chỉ được mua (và nắm giữ đến ngày đáo hạn), chưa được bán đã làm hạn chế cơ hội linh hoạt nguồn vốn, giảm hiệu quả đầu tư khi lãi suất cao không được bán và lãi suất thấp vẫn phải mua.

Về diễn biến tiêu cực của lãi suất thị trường TPCP

Mua TPCP đang là kênh đầu tư an toàn và lựa chọn tối ưu của BHTGVN khi lãi suất vẫn cao hơn so với lãi suất gửi tiền tại NHNN và đây là hình thức đầu tư linh hoạt và thuận tiện hơn so với mua tín phiếu NHNN. Việc mua TPCP được thực hiện linh hoạt trên thị trường sơ cấp và thứ cấp ở từng thời kỳ.

Trên thị trường TPCP sơ cấp, mức lãi suất trúng thầu bình quân các kỳ hạn cuối năm 2019 và tính đến 18/3/2020 giảm tương ứng 362 điểm và 468 điểm so với đầu năm 2015. Bình quân lãi suất trúng thầu các kỳ hạn cả năm cũng ghi nhận xu hướng giảm mạnh từ 6,09%/năm (2017) xuống 4,45%/năm (2019) và 2,71%/năm (đến 18/3/2020). Bảng 4

Bảng 3. Lãi suất đầu tư bình quân của BHTGVN 2013-2019 (%/năm)

2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
8,27	5,81	6,09	6,12	6,67	4,70	4,44

Lãi suất đầu tư được tính theo bình quân gia quyền đối với cả hai thị trường TPCP sơ cấp và thứ cấp

Nguồn: BHTGVN tổng hợp



cho thấy lãi suất bình quân kỳ hạn 30 năm (hiện là 3,50%/năm), thậm chí thấp hơn nhiều lãi suất bình quân kỳ hạn 5 năm của 2017 (4,89%/năm). Lý giải cơ bản cho xu hướng sụt giảm là sự chú ý điều hành của Kho bạc Nhà nước trong bối cảnh việc giải ngân các dự án nguồn vốn ngân sách đang gặp thách thức lớn khiến ứ đọng vốn lớn.

Thị trường TPCP thứ cấp cũng ghi nhận xu hướng giảm sâu lãi suất. Việc BHTGVN linh hoạt tỷ lệ sử dụng vốn ở hai thị trường theo hướng tăng dần vốn đầu tư thứ cấp giúp chia sẻ khó khăn cho thị trường sơ cấp khi lãi suất giao dịch được BHTGVN và đối tác thỏa thuận theo quy luật cung cầu, kỳ vọng của hai bên vẫn chỉ là giải pháp tạm thời. Việc mua TPCP của BHTGVN phụ thuộc vào cơ chế chính sách của cơ quan quản lý Nhà nước và các yếu tố khách quan khác. Do các NHTM chiếm tỷ lệ 80% tổng giao dịch TPCP, 20% giao dịch thuộc các đơn vị (gồm BHTGVN) có ít công cụ đầu tư hơn và TPCP là kênh đầu tư đem lại nguồn thu chủ yếu, khó tránh khỏi việc các NHTM dẫn dắt lãi suất - có thể sẽ gây khó khăn cho BHTGVN. Ngoài ra, các điều kiện mua TPCP thứ cấp của BHTGVN hiện vẫn khá chặt chẽ, trong đó có thời điểm số dư tiền gửi tại NHNN lớn nhưng BHTGVN không thể mua TPCP thứ cấp. Gửi lượng tiền lớn vốn nhàn rỗi tại NHNN lãi suất 1,0%/năm làm giảm hiệu quả đầu tư.

Về hình thức khác trong sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi

Quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD có hiệu lực từ 15/1/2018 cho phép BHTGVN mua trái phiếu dài hạn của các TCTD hỗ trợ. Nếu được thực hiện, đây không thể xem là kênh đầu tư bổ sung do nguồn vốn sử dụng mua trái phiếu loại này nhằm phục

vụ chính sách tái cơ cấu hệ thống các TCTD và có thể làm giảm nguồn vốn của BHTGVN do các TCTD yếu kém bị kiểm soát đặc biệt, được miễn nộp phí BHTG, được vay đặc biệt với lãi suất đến 0% và có thể do NHNN chỉ định lãi suất, khối lượng và bên tham gia.

Khó khăn và rủi ro trong “gửi tiền tại NHTM” và hướng giải quyết

Có thể khẳng định, “gửi tiền tại NHTM” là hình thức đầu tư đem lại hiệu quả cao nhất so với các hình thức đã, đang được BHTGVN thực hiện. Nhược điểm duy nhất của hình thức này là chưa tạo niềm tin về độ an toàn và tư duy quản lý để đảm bảo quy trình thực hiện, kiểm tra và giám sát minh bạch, công khai. Việc Phòng Nguồn vốn và Đầu tư vừa đầu tư vừa kiểm tra, giám sát như trước kia vô hình trung tạo ra tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi”. Việc chưa thiết lập quy định về tỷ lệ phân bổ đầu tư tiền gửi giữa các NHTM, cơ chế đấu thầu công khai và khách quan sẽ có thể tạo rủi ro tiềm ẩn về vấn đề đạo đức. Một số giải pháp xử lý có thể kể tới là:

Thứ nhất, xây dựng Kế hoạch đầu tư 5 năm và Kế hoạch kinh doanh hằng năm báo cáo Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính cho phép: tỷ lệ phân bổ nguồn vốn nhàn rỗi giữa các danh mục đầu tư; phương án thực hiện gửi tiền tại NHTM và cơ chế xử lý rủi ro khi các NHTM vi phạm hợp đồng.

Thứ hai, bổ sung hình thức “gửi tiền tại NHTM” (trước mắt nhóm 04 NHTM Nhà nước) để đảm bảo đa dạng hóa hình thức đầu tư, cho phép linh hoạt phân bổ nguồn lực vào nhiều kênh khác nhau ở từng thời điểm, giúp tránh nguồn vốn nhàn rỗi đổ dồn tập trung vào một số năm nhất định.

Thứ ba, thiết lập cơ chế mở rộng và lựa chọn đối tác gửi tiền công khai, minh bạch theo hướng xây dựng quy định về đấu thầu gửi tiền bắt buộc và thành lập hội đồng đầu tư gửi tiền tại NHTM nhằm giảm thiểu vấn đề rủi ro đạo đức.

Như vậy, BHTGVN có thể tiếp tục gia tăng mạnh mẽ nguồn vốn, đồng thời đảm bảo yếu tố đầu tư an toàn, thanh khoản tốt, phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của tổ chức trong thời gian tới./.

Bảng 4. Lãi suất trung thủ TPCP sơ cấp bình quân năm 2017-2019 (%/năm)

Năm	5n	7n	10n	15n	20n	30n	Bình quân
2017	4,89	5,20	5,58	6,61	6,98	7,25	6,09
2018	3,42	3,71	4,62	4,87	5,15	5,41	4,53
2019	3,32	3,83	4,34	4,59	5,20	5,44	4,45
2020*	1,80	2,10	2,79	2,87	3,21	3,50	2,71

* Tính đến phiên đấu thầu ngày 18/3/2020

Nguồn: HNX, BHTGVN tổng hợp

NÂNG CAO KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA BHTGVN

Phòng Kiểm tra - BHTGVN

Trải qua 20 năm phát triển và trưởng thành, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã và đang khẳng định vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng. BHTGVN đã triển khai hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ, trong đó kiểm tra các tổ chức tham gia BHTG là một trong những nghiệp vụ quan trọng đã được thực hiện ngay từ khi mới thành lập trên cơ sở các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN về BHTG.

Thông qua nghiệp vụ kiểm tra, BHTGVN đã góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền cũng như nâng cao niềm tin công chúng vào hệ thống ngân hàng. Qua kiểm tra đã chỉ ra những tồn tại, thiếu sót của tổ chức tham gia BHTG trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHTG, đồng thời chỉ ra nguyên nhân của các thiếu sót này, từ đó có những cảnh báo, kiến nghị xác đáng giúp đơn vị được kiểm tra rà soát lại công tác quản lý, chấn chỉnh việc tuân thủ quy định của pháp luật về BHTG, chính vì vậy luôn nhận được sự đồng thuận cao từ phía các tổ chức tham gia BHTG.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ nghiệp vụ các đoàn kiểm tra góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của BHTGVN

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác kiểm tra trong toàn hệ thống, BHTGVN đã ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn nội bộ, đội ngũ cán bộ kiểm tra thường xuyên được đào tạo, ngày càng trưởng thành về nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tiễn BHTGVN được giao thêm một số chức năng, nhiệm vụ mới trong bối cảnh số lượng tổ chức tham gia BHTG yếu kém (đặc biệt là QTDND) có xu hướng gia tăng, đòi hỏi BHTGVN phải tăng cường công

tác đào tạo để nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ nghiệp vụ cho các đoàn kiểm tra.

Ngày 02/10/2018, Thống đốc NHNN đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-NHNN về việc chấn chỉnh, tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống QTDND. Trong đó, giao BHTGVN một số nhiệm vụ như: “Tăng cường vai trò và sự phối hợp của BHTGVN trong việc xử lý, tham gia hỗ trợ các QTDND yếu kém được đặt vào kiểm soát đặc biệt”; “phát huy và tăng cường vai trò giám sát, phân tích, đánh giá cảnh báo an toàn hệ thống đối với hệ thống QTDND, nhất là an toàn về tiền gửi và cho vay của các QTDND thông qua các chức năng và hoạt động của BHTGVN hiện nay”.

Ngày 31/1/2019, Thống đốc NHNN ban hành Quyết định số 209/QĐ-NHNN về việc phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Trong đó một nhiệm vụ liên quan đến BHTGVN đã được chỉ rõ, đó là: “tăng cường vai trò của BHTGVN trong việc kiểm tra giám sát và hỗ trợ kịp thời đối với các QTDND theo quy định của Luật Các TCTD đã được sửa đổi bổ sung”.

Và gần đây nhất, ngày 12/3/2019,

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND. Trong đó yêu cầu BHTGVN “tăng cường vai trò tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND.”

Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều tổ chức tham gia BHTG triển khai việc hiện đại hoá công nghệ ngân hàng, đa dạng các sản phẩm dịch vụ và thị trường khách hàng, đổi mới phương thức tổ chức quản lý... đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ



làm công tác kiểm tra của BHTGVN nói chung cũng như cán bộ làm Trưởng đoàn kiểm tra nói riêng.

Để có thể đáp ứng yêu cầu phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN đối với các QTD-ND theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN, việc trau dồi kiến thức, kỹ năng và nâng cao trình độ trong hoạt động kiểm tra các quy định về tiền gửi của BHTGVN cũng như đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên sâu, nâng cao đối với cán bộ kiểm tra tại BHTGVN trong thời gian tới là vấn đề cần thiết, qua đó, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của BHTGVN nhằm tham gia có hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại các TCTD yếu kém, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Tăng cường thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn chuyên sâu

Nhận thấy tính cấp thiết trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra của BHTGVN, ngày 22/4/2019 Hội đồng quản trị BHTGVN đã ban hành Quyết định số 306/QĐ-BHTG về việc phê duyệt Đề án tăng cường công tác kiểm tra đối với tổ chức tham gia BHTG. Theo đó, Đề án đã đưa ra những mục tiêu cụ thể và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra và đặc biệt chú trọng việc tăng cường thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ làm công tác kiểm tra, cán bộ làm trưởng đoàn kiểm tra.

Về công tác đào tạo dành cho cán bộ kiểm tra nói chung, hàng năm, Phòng Kiểm tra tại Trụ sở chính BHTGVN đã phối hợp cùng các Chi nhánh tổ chức các khoá đào tạo các kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra cơ bản dành cho cán bộ kiểm tra trên toàn hệ thống. Ngoài ra, trong năm 2020, BHTGVN sẽ tổ chức các khoá đào tạo trực tuyến nghiệp vụ kiểm tra cho

cán bộ trung tập và khoá đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ huy động vốn của tổ chức tham gia BHTG và quy trình nghiệp vụ hạch toán kế toán liên quan đến nghiệp vụ huy động vốn cho cán bộ kiểm tra.

Trước đây, công tác đào tạo dành cho cán bộ làm Trưởng đoàn kiểm tra đã được quan tâm nhưng chưa có tính chuyên nghiệp, các khóa đào tạo kỹ năng dành riêng cho Trưởng đoàn kiểm tra còn ít trong khi đây là một trong những hoạt động quan trọng và vô cùng cần thiết. Chính vì vậy, ngày 06/8/2019 Hội đồng quản trị BHTGVN đã ban hành Quyết định số 710/QĐ-BHTG về việc phê duyệt Đề án đào tạo kỹ năng trưởng đoàn kiểm tra cho cán bộ kiểm tra của BHTGVN với mục tiêu đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm và các kỹ năng cần thiết để đảm nhiệm có hiệu quả vị trí Trưởng đoàn kiểm tra tại Trụ sở chính và các Chi nhánh của BHTGVN, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra của BHTGVN trong thời gian tới.

Theo đó, đối tượng đào tạo là các cán bộ đang trực tiếp làm công tác kiểm tra tại Trụ sở chính và các chi nhánh BHTGVN, hiện đang giữ vị trí Trưởng đoàn kiểm tra và các cán bộ khác có đủ năng lực, trình độ, chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm, am hiểu sâu về lĩnh vực công tác có thể đảm nhiệm vị trí Trưởng đoàn kiểm tra. Nội dung và chương trình đào tạo được lựa chọn và thiết kế nhằm cung cấp đầy đủ các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao, chuyên sâu cho Trưởng đoàn kiểm tra. Phương pháp đào tạo được kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn thực hành, có các bài tập tình huống thực tế, sinh động giúp học viên nắm vững



kiến thức và có thể áp dụng nhuần nhuyễn vào thực tế công tác. Căn cứ thực tiễn công tác kiểm tra, kinh nghiệm làm công tác kiểm tra và chức năng, nhiệm vụ của Trưởng đoàn kiểm tra, chương trình đào tạo được xây dựng gồm 02 cấu phần đào tạo chính là đào tạo cơ bản và nâng cao.

Khoá đào tạo cơ bản trang bị cho học viên kiến thức tổng quát về các quy định của pháp luật về hoạt động kiểm tra; tổ chức và hoạt động của đối tượng kiểm tra; các quy trình, thủ tục và phương pháp tiến hành một cuộc kiểm tra.

Khoá đào tạo nâng cao trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm tra; củng cố, nâng cao kỹ năng Trưởng đoàn cho các cán bộ thuộc đối tượng được phân công giữ vị trí Trưởng đoàn kiểm tra tại Trụ sở chính và các Chi nhánh BHTGVN. Bên cạnh đó, khóa đào tạo còn chia sẻ các kinh nghiệm, trao đổi và đưa ra các giải pháp giúp giải quyết, xử lý các vấn đề khó, tình huống phức tạp phát sinh trong thực tiễn công tác kiểm tra; phân tích chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về hoạt động kiểm tra của một số mô hình

hoạt động BHTG tiên tiến, hiệu quả trên thế giới và trong khu vực đến các học viên.

Từ ngày 9 đến 14/12/2019 Khóa đào tạo cơ bản kỹ năng Trưởng đoàn kiểm tra đầu tiên đã được BHTGVN tổ chức với gần 40 học viên là đại diện lãnh đạo phòng, ban, chi nhánh và cán bộ làm công tác kiểm tra của toàn hệ thống. Tham gia giảng dạy tại Khóa đào tạo là những giảng viên có kinh nghiệm, am hiểu sâu về lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính - ngân hàng đến từ các Vụ, Cục có liên quan của NHNNVN và Trường đào tạo cán bộ thanh tra của Thanh tra Chính phủ. Ngoài ra, tham gia giảng dạy còn có một số đồng chí là Thành viên HĐQT, Ban điều hành, lãnh đạo một số phòng, ban của BHTGVN. Các học viên tham gia khoá học đánh giá cao nội dung bài giảng, góp phần giúp các học viên hệ thống hoá kiến thức, từng bước cải thiện năng lực chuyên môn nghiệp vụ kiểm tra và trang bị những kỹ năng cơ bản để xử lý tình huống, giao tiếp cũng như kỹ năng lãnh đạo/điều phối một đoàn kiểm tra. Hơn nữa, học viên đã được trao đổi, chia sẻ trực tiếp với giảng viên

về những khó khăn, hạn chế trong công tác kiểm tra thực tế và đề xuất các giải pháp khắc phục.

Trong năm 2020, BHTGVN tiếp tục triển khai 02 khoá đào tạo cơ bản và nâng cao kỹ năng Trưởng đoàn kiểm tra cho cán bộ kiểm tra của BHTGVN. Dự kiến đến hết năm 2021, BHTGVN cơ bản đào tạo và cấp chứng nhận cho tất cả các cán bộ làm công tác kiểm tra thuộc đối tượng đào tạo của Đề án đào tạo kỹ năng Trưởng đoàn kiểm tra.

Có thể nói, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo BHTGVN đối với công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra, chắc chắn đội ngũ cán bộ kiểm tra của BHTGVN sẽ ngày càng trưởng thành, góp phần xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của BHTGVN./.



Đẩy mạnh truyền thông nội bộ:

MỖI CÁN BỘ BHTGVN LÀ MỘT HẠT NHÂN LAN TỎA CHÍNH SÁCH

Phòng TTTT - BHTGVN

Tại Việt Nam, mục đích của bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. Để thực hiện mục đích này, bên cạnh các nghiệp vụ như cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG, thu phí và chi trả BHTG, kiểm tra và giám sát... còn một nghiệp vụ không kém phần quan trọng, đó là truyền thông chính sách BHTG.

Suốt 20 năm qua, nghiệp vụ truyền thông chính sách BHTG đã xây dựng và bồi đắp niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng, không chỉ bảo vệ người gửi tiền mà còn góp phần vào thực hiện các nhiệm vụ nói chung của BHTGVN. Trong những năm gần đây, BHTGVN càng đẩy mạnh hoạt động truyền thông chính sách BHTG nhằm đưa niềm tin lan tỏa mạnh mẽ. Điều này không chỉ thể hiện ở các bài viết trên các báo, tạp chí trong và ngoài ngành ngân hàng, các phóng sự, phim tài liệu đã được phát sóng trên các kênh truyền hình đại chúng có uy tín và độ bao phủ cao, không chỉ thể hiện qua loạt sự kiện truyền thông được tổ chức tại các địa phương trên toàn quốc, tiếp cận trực tiếp tới người gửi tiền, các tổ chức tham gia BHTG cũng như các đối tượng công chúng nói chung, mà còn ở nỗ lực truyền thông nội bộ. BHTGVN đã xác định: mỗi cán bộ BHTGVN sẽ là một tuyên truyền viên chính sách.

Chính sách BHTG qua những thông tin sống động từng ngày, từng giờ

Thông qua các kênh truyền thông nội bộ chủ yếu như Website BHTGVN (tại địa chỉ www.div.gov.vn) cập nhật hàng ngày, Bản tin BHTG phát hành



hàng quý, Điểm tin tuần phát hành hàng tuần, các vấn đề chính sách đã được truyền tải tới từng cán bộ, nhân viên BHTGVN. Với đặc thù của từng kênh truyền thông nội bộ nói trên, cũng như với đặc thù của từng nhóm đối tượng độc giả nội bộ, nội dung, phương thức biểu đạt và hình thức trình bày được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp. Website BHTGVN cập nhật nhanh các thông tin về chính sách mới trong lĩnh vực BHTG cũng như hoạt động ngân hàng, chính sách tiền tệ có liên quan tới người gửi tiền, hoạt động của BHTGVN cũng như hoạt động BHTG quốc tế; chia sẻ, trao đổi các vấn đề thực

tiễn về BHTG cũng như những vấn đề người gửi tiền quan tâm. Đối với những nội dung quan trọng, thu hút sự chú ý của dư luận, website BHTGVN đã triển khai các tuyến bài theo dòng sự kiện để cung cấp cho người đọc, trong đó có cán bộ BHTGVN, cái nhìn khách quan, trung thực về vấn đề, thể hiện rõ quan điểm, định hướng của tổ chức. Bên cạnh nội dung chuyên môn, website cũng thường xuyên cập nhật hoạt động đoàn thể, khắc họa cuộc sống tinh thần của người BHTGVN. Nhiều cán bộ BHTGVN cho biết, việc vào website BHTGVN kiểm tra thông tin mới luôn là điều đầu tiên họ nhớ tới mỗi

sáng khi bật máy tính và bắt đầu công việc hàng ngày.

Không có lợi thế về tính cập nhật như website, Bản tin BHTG phát hành hàng quý tuy là bản tin nội bộ, nhưng nội dung mang tầm vóc như một tờ tạp chí chuyên ngành. Bản tin BHTG đã đi sâu vào các vấn đề chuyên môn, phản ánh quan điểm khoa học về BHTG cũng như những chủ trương, chính sách mới của ngành ngân hàng. Đặc biệt, Bản tin BHTG đã là diễn đàn trao đổi ý kiến của các nhà quản lý, các chuyên gia kinh tế - tài chính ngân hàng đầu ngành. Với nhiều ý kiến phản biện, phân tích sắc bén được đăng tải, Bản tin không chỉ là công cụ truyền tải thông tin mà còn là “tấm gương” để BHTGVN “soi mình”, nhìn nhận những thiếu sót của bản thân cũng như những hạn chế của chính sách, qua đó đưa ra những đề xuất tới cấp có thẩm quyền nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động. Bản tin BHTG đã thực sự là nguồn tham khảo chuyên môn quan trọng đối với cán bộ BHTGVN.

Được phát hành hàng tuần, Điểm tin tuần đã truyền tải những thông tin, hoạt động, chính sách nổi bật về tài chính, ngân hàng, BHTG trong nước và quốc tế tới lãnh đạo BHTGVN, lãnh đạo các phòng, ban tại Trụ sở chính và Chi nhánh. Thông tin đã qua chọn lọc, được hệ thống hóa, liên kết, đối chiếu và trình bày một cách trung thực, khách quan, cụ thể, đem tới cho đối tượng độc giả đặc biệt này cái nhìn tổng quan nhất về những gì diễn ra trong một tuần qua, đồng thời là nền tảng để đưa ra những quyết sách phù hợp đối với tổ chức và đơn vị mình quản lý.

Qua việc cập nhật thông tin đều đặn, linh hoạt, các kênh truyền thông nội bộ của BHTGVN đã góp phần xây dựng sự đồng thuận trong nội bộ, các quan điểm, chủ trương, định hướng được cán bộ nắm bắt và hiểu rõ, cung cấp cơ sở lý luận cũng như thực tiễn cho hoạt động nghiệp vụ.

Bên cạnh đó, trên cơ sở nội dung Cẩm nang BHTG dành cho người gửi tiền đã được HĐQT phê duyệt, ban hành và đưa vào sử dụng, cuốn Cẩm nang đã được triển khai dàn trang, in ấn và phát hành. Tới hết năm 2019, Cẩm nang đã được phát trong nội bộ BHTGVN nhằm làm nguồn thông tin cơ sở xây dựng nội dung tuyên truyền, giải thích chính sách đối với người gửi tiền. Cẩm nang BHTG dành cho người gửi tiền đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin nền tảng một cách cụ thể, toàn diện và thống nhất.

Không chỉ cán bộ truyền thông mới có thể thực hiện tuyên truyền, mà mỗi cán bộ BHTGVN cũng là một nguồn

lan tỏa chính sách. Để có thể thực hiện được điều đó, họ cần được cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, để hiểu rõ chính sách BHTG không chỉ ở mảng nghiệp vụ mình phụ trách, mà còn là tất cả các vấn đề cốt lõi chung để tuyên truyền, giải thích cho người thân cũng như công chúng khi cần thiết. Các sản phẩm truyền thông nội bộ của BHTGVN đã phần nào đáp ứng tốt yêu cầu đó.

Giao lưu chuyên môn, phân tích chính sách để sáng tạo đột phá

Một chính sách, để có thể phát huy hiệu quả cao nhất cần luôn được đối chiếu, đánh giá lại, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cải tiến phương thức triển khai. Chính sách không thể chỉ nằm yên trong những trang giấy mà phải được trao đổi, chia sẻ, nghiên cứu, tìm tòi và không ngừng đổi mới. Trong thời gian qua, đặc biệt là trong hai năm trở lại đây, BHTGVN đã đẩy mạnh hoạt động truyền thông nội bộ nhằm phục vụ cho mục đích này.

Nằm trong chuỗi sự kiện chào mừng Kỷ niệm 20 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2019), BHTGVN đã phát động cuộc thi Hiến kế để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Cuộc thi Hiến kế để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền nhằm phát huy trí tuệ

BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

**CẨM NANG
BẢO HIỂM TIỀN GỬI
DÀNH CHO NGƯỜI GỬI TIỀN**

tập thể, tạo cơ hội để các đơn vị, cá nhân đang làm việc tại BHTGVN đưa ra những đề xuất, ý tưởng sáng tạo, đổi mới, khả thi và phù hợp với thực tiễn hoạt động BHTG ở Việt Nam, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người gửi tiền. Các tác phẩm dự thi được kỳ vọng sẽ đề xuất được một hoặc nhiều giải pháp về chính sách BHTG và chính sách bảo vệ người gửi tiền.

Để có thể xác định những vấn đề nóng cũng như phương hướng xử lý, cán bộ BHTGVN phải phân tích sâu trên cơ sở triển khai thực tiễn, khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam, thông lệ và kinh nghiệm quốc tế. Điều này đòi hỏi tư duy phân tích, sự thấu hiểu về chính sách BHTG ở mức độ rất cao. Tới thời điểm kết thúc nhận bài dự thi, cuộc thi đã thu hút sự tham gia đồng đảo phòng ban, chi nhánh và cán bộ BHTGVN với 93 bài dự thi, trong đó có 22 bài tập thể và 71 bài cá nhân. Thông tin từ Ban tổ chức cuộc thi cho biết, hiện quá trình chấm thi đã cơ bản hoàn tất, một số ý tưởng, đề xuất sáng tạo, khả thi đã được sàng lọc, mở ra khả năng hiện thực hóa trong thời gian tới.

Cũng nhằm góp phần giúp cán bộ trau dồi kiến thức, kỹ năng chuyên môn, rèn luyện tư duy sáng tạo và tinh thần tập thể để hướng tới thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức, BHTGVN đã tổ chức Hội thi chuyên môn nghiệp vụ BHTG. Đây là sân chơi cho cán bộ BHTGVN giao lưu, học hỏi, nắm vững không chỉ nghiệp vụ, chuyên môn thuộc bộ phận mình phụ trách, mà còn cả chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động triển khai nói chung của BHTGVN. Đầu năm 2020, Hội thi cấp Trụ sở chính đã diễn ra với tinh thần vui tươi, học hỏi, đoàn kết, sáng tạo và Hội thi cấp BHTGVN sẽ được tổ chức trong thời gian tới.

Cán bộ BHTGVN - hạt nhân tuyên truyền chính sách

Trong một số sự kiện tuyên truyền được trực tiếp tham gia, chúng tôi đã chứng kiến cán bộ BHTGVN say sưa giải thích cho công chúng về hạn mức trả tiền bảo hiểm, về vai trò của BHTGVN, về những công cụ chính sách nhằm bảo vệ người gửi tiền... Những trao đổi đó, dù phạm vi tác động chỉ nhỏ hẹp trong một số lượng công chúng nhất định, nhưng đã tạo ra mối liên hệ gắn kết giữa BHTGVN với người gửi tiền theo cách gần gũi, dễ tiếp cận. Đó không còn chỉ là mối quan hệ giữa một tổ chức tài chính nhà nước thực hiện nhiệm vụ chính sách công với đối tượng công chúng mục tiêu, mà còn là sự kết nối giữa con người với con người. Do đó, có thể nói, những chia sẻ, giải thích ấy có thể sẽ đi vào lòng người không kém những diễn ngôn, lý luận khoa học.

Thời gian qua, BHTGVN đã xác định đối tượng truyền thông của mình không chỉ là người gửi tiền, mà còn là chính mỗi cán bộ trong tổ chức. Đó là một chủ trương đúng đắn, cần tiếp tục đẩy mạnh, phát huy thông qua một số nhóm giải pháp:

Một là, tiếp tục sử dụng các sản phẩm truyền thông nội bộ một cách linh hoạt, tạo ra kênh trao đổi không chỉ từ tổ chức xuống mỗi cá nhân, mà còn thu nhận phản hồi của các cá nhân cán bộ với tổ chức.

Hai là, duy trì các hoạt động định kỳ tạo điều kiện cho cán bộ BHTGVN có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn về chính sách BHTG không chỉ ở mảng nghiệp vụ họ phụ trách, mà cả các vấn đề chung.

Ba là, bên cạnh các khóa tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ,

BHTGVN cần tổ chức các khóa tập huấn truyền thông đi sâu vào nội dung tuyên truyền, giải thích chính sách, để mỗi cán bộ BHTGVN có kỹ năng diễn đạt, thuyết phục khi gặp phải những vấn đề thắc mắc liên quan tới chính sách BHTG.

Bốn là, khuyến khích cán bộ BHTGVN đưa ra các đề xuất, kiến nghị nhằm cải thiện chính sách BHTG cũng như quá trình triển khai chính sách. Việc đưa ra đề xuất, kiến nghị, giải pháp sáng tạo không chỉ diễn ra trong các cuộc vận động, cuộc thi, mà cần trở thành một hoạt động quen thuộc như hoạt động chuyên môn thường ngày, bởi hơn ai hết, cán bộ BHTGVN là người trực tiếp đưa chính sách vào cuộc sống, được tiếp xúc với thực tế cũng như nhận biết rõ những mặt thuận lợi, hạn chế. Những đề xuất này có thể hướng tới giải quyết những vấn đề mang tính nguyên tắc như hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cũng có thể đi vào xử lý từng vấn đề nhỏ, nhưng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của BHTGVN. Quá trình này cũng chính là quá trình để chính sách “ngấm” vào mỗi cá nhân mà không cần tới tuyên truyền rầm rộ.

Năm là, thường xuyên thông tin về chủ trương, quan điểm của ngành ngân hàng cũng như của BHTGVN để cán bộ BHTGVN nắm rõ, tạo dựng đồng thuận xã hội.

Để chính sách BHTG ngày càng lan tỏa, chắc chắn sẽ cần tới nỗ lực của cả tổ chức và của mỗi “công dân BHTGVN”. Đó là một yêu cầu cấp thiết để bảo vệ người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng/.

Nghiệp vụ kiểm tra của BHTGVN:

VÌ HOẠT ĐỘNG AN TOÀN, LÀNH MẠNH CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Phòng Kiểm tra - BHTGVN

Công tác kiểm tra tại chỗ là một trong những hoạt động cốt lõi của BHTGVN. Trong thời gian qua, hoạt động kiểm tra đã góp phần thực hiện tốt sứ mệnh của BHTGVN là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tham gia BHTG và sự phát triển an toàn, lành mạnh hoạt động tài chính ngân hàng. Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta gặp nhiều khó khăn và thách thức, hệ thống tổ chức tín dụng, mà điển hình là các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), bộc lộ yếu kém về công tác cán bộ và quản trị rủi ro thì công tác kiểm tra càng trở nên thiết yếu, trong đó nội dung kiểm tra ngày càng được mở rộng và chuyên sâu hơn.

BHTGVN thí điểm kiểm tra một số nội dung về an toàn hoạt động

Trong năm 2019, nhằm tăng cường vai trò của BHTGVN trong việc kiểm tra đối với tổ chức tham gia BHTG nói chung và QTDND nói riêng, thực hiện triển khai Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, BHTGVN đã xây dựng và triển khai Đề án tăng cường công tác kiểm tra của BHTGVN đối với tổ chức tham gia BHTG. Theo đó, công tác kiểm tra của BHTGVN đối mặt với nhiều nhiệm vụ mới, thách thức mới, yêu cầu ngày một cao hơn. Xác định rõ tầm quan trọng của công tác kiểm tra, Ban lãnh đạo BHTGVN luôn quan tâm, sát sao trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, cán bộ làm công tác kiểm tra trên toàn hệ thống luôn tích cực, chủ động triển khai nhiệm vụ được giao, công tác kiểm tra năm 2019 đã hoàn thành vượt kế hoạch được phê duyệt, bao gồm cả việc thực hiện phương án bổ sung kiểm tra năm 2019, đồng thời hoàn thành công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo yêu cầu của Thống đốc NHNN, kiểm tra phối hợp cùng Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố theo yêu cầu.

Năm 2019, BHTGVN đã hoàn thành



công tác kiểm tra đối với 446 tổ chức tham gia BHTG, gồm 44 ngân hàng, 400 QTDND và 02 TCTCVM; trong đó, có 01 ngân hàng kiểm tra đột xuất, 14 QTDND tham gia phối hợp kiểm tra cùng chi nhánh ngân hàng tỉnh, thành phố và 06 QTDND kiểm tra theo yêu cầu của Thống đốc NHNN, đạt 103% kế hoạch kiểm tra được giao. Công tác kiểm tra được BHTGVN thực hiện đúng quy trình, nội dung kiểm tra, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu đề ra.

Điểm sáng trong công tác kiểm tra năm 2019 của BHTGVN là hoàn thành

tốt việc kiểm tra 06 QTDND theo yêu cầu của NHNN. BHTGVN xác định rõ đây là một nhiệm vụ quan trọng cần phải triển khai một cách bài bản và đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu đề ra.

Đây là một nhiệm vụ hoàn toàn mới và yêu cầu chất lượng kiểm tra phải được nâng lên, nội dung kiểm tra chuyên sâu hơn, bao gồm các nội dung: Kiểm tra về hoạt động huy động tiền gửi tiết kiệm; kiểm tra về quản lý và sử dụng ấn chỉ; kiểm tra về việc chấp hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu. Qua kiểm tra

cho thấy các QTDND này không có những sai sót, vi phạm lớn. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện ở tất cả các nội dung kiểm tra.

Một số đơn vị ban hành các văn bản quy định nội bộ về huy động tiền gửi, theo dõi quản lý ẩn chỉ quan trọng và các tỷ lệ an toàn vốn trong hoạt động của QTDND theo quy định của NHNN còn mang tính hình thức, văn bản xây dựng chủ yếu chỉ gồm các nội dung cơ bản, chung chung theo quy định của NHNN mà chưa có sự liên hệ cụ thể, phù hợp với đặc thù thực tế riêng của từng đơn vị; Có đơn vị xây dựng nội dung văn bản quy định tại đơn vị trái với quy định của NHNN (huy động tiền gửi tiết kiệm của cả tổ chức).

Một số đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục trong hoạt động huy động tiền gửi và theo dõi, quản lý ẩn chỉ quan trọng chưa đảm bảo tính đầy đủ, an toàn, chính xác trong hoạt động. Hoạt động duy trì tỷ lệ huy động vốn trong thành viên còn chưa đảm bảo các quy định. Hầu hết các đơn vị xác định các chỉ tiêu phục vụ tính toán tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu còn sơ sài, số liệu tính toán chưa được đầy đủ và chính xác; việc duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu chưa đảm bảo theo quy định của NHNN tại một số thời điểm kiểm tra.

Các đoàn kiểm tra đã chỉ rõ các tồn tại, sai sót tại các đơn vị, nguyên nhân và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị, đề xuất với Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi có trụ sở của QTDND được kiểm tra và kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách với Thống đốc NHNN nhằm chỉnh sửa, bổ sung phù hợp. Việc kiểm tra 06 QTDND nói trên là một nhiệm vụ mới của BHTGVN, song đã

được NHNN đánh giá cao về biện pháp triển khai và kết quả thực hiện.

Bên cạnh đó, năm 2019 BHTGVN hoàn thành thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về BHTG tại các tổ chức tham gia BHTG theo kế hoạch; tham gia phối hợp kiểm tra với Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố theo yêu cầu và phát sinh 01 đơn vị kiểm tra đột xuất. Qua kiểm tra cho thấy, nhìn chung các tổ chức tham gia BHTG có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về BHTG, tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện ở tất cả các nội dung kiểm tra do nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan. Đáng chú ý, hầu hết các đơn vị được kiểm tra đều có sai sót về việc tính mức phí BHTG phải nộp, bao gồm cả việc nộp thừa và thiếu phí.

Nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm của tổ chức tham gia BHTG trong việc huy động tiền gửi của khách hàng, từ đó đề xuất biện pháp xử lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền cũng như phòng ngừa rủi ro trong hoạt động huy động vốn, năm 2019, BHTGVN tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra chuyên sâu về tiền gửi được bảo hiểm, việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi đối với các tổ chức tham gia BHTG. Đặc biệt, toàn hệ thống đã thực hiện kiểm tra trên diện rộng về nội dung này cùng với kiểm tra việc quản lý, niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG đối với 03 NHTM có quy mô tương đối lớn, đồng thời mở rộng phạm vi kiểm tra nội dung hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi tại tất cả các tổ chức TGBHTG được kiểm tra, mở rộng phạm vi kiểm tra tới từng điểm giao dịch đối với các NHTM thuộc đối tượng kiểm tra (kiểm tra đến các chi nhánh, điểm giao dịch nằm trên địa bàn đóng trụ sở của đơn vị kiểm tra).

Đối với những tồn tại, sai sót của các đơn vị, cán bộ kiểm tra đều xác định, phân tích rõ nguyên nhân, từ đó kiến nghị với các đơn vị được kiểm tra có biện pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn giúp các tổ chức tham gia BHTG rà soát lại công tác quản lý và chấn chỉnh việc tuân thủ các quy định pháp luật. Đồng thời, sau khi kết thúc kiểm tra, BHTGVN đã gửi kết luận kiểm tra tới Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố để phối hợp xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về BHTG. Riêng đối với công tác kiểm tra theo yêu cầu của Thống đốc NHNN, sau khi hoàn thiện kiểm tra, BHTGVN đã gửi báo cáo tới cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng theo yêu cầu, gửi báo cáo tóm tắt tới Thống đốc NHNN, trong đó nêu rõ kiến nghị, đề xuất xử lý những tồn tại, sai sót phát hiện qua kiểm tra.

Bên cạnh đó, trên cơ sở kết quả kiểm tra, BHTGVN cũng thực hiện rà soát, nghiên cứu và đã có những kiến nghị, đề xuất thực hiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách đối với các tổ chức tham gia BHTG nhằm góp phần đảm bảo an toàn, lành mạnh trong hoạt động ngân hàng cũng như bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, như về cơ chế chính sách đối với hoạt động quản lý ẩn chỉ đặc biệt đối với hệ thống QTDND; biện pháp tra cứu, thông báo khi có thay đổi liên quan đến các khoản tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn tại QTDND; cách thức thực hiện kiểm tra đối chiếu trực tiếp số dư tiền gửi khách hàng khi thực hiện kiểm tra theo chỉ đạo của NHNN; ban hành đồng bộ, thống nhất các quy định liên quan tới tiền gửi khách hàng tại QTDND như quy trình thủ tục thu, chi tiền mặt, huy động tiền gửi tiết kiệm; quy trình hạch toán, luân

chuyển chứng từ, mở sổ kế toán thống nhất tại các QTDND nhằm đảm bảo an toàn tài sản, hạn chế rủi ro tại các QTDND, đồng thời đảm bảo sự thống nhất trong toàn hệ thống.

Quý I năm 2020: chuẩn bị triển khai kiểm tra ngay khi dịch Covid-19 được kiểm soát

Với mục tiêu phát hiện kịp thời các tồn tại, sai sót của tổ chức tham gia BHTG trong việc chấp hành các quy định pháp luật về BHTG, góp phần ngăn ngừa hành vi trục lợi BHTG, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, trong năm 2020, BHTGVN tiếp tục triển khai Đề án tăng cường công tác kiểm tra, trong đó, tăng cường số lượng và cải tiến về chất lượng công tác kiểm tra, đồng thời tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra trên toàn hệ thống.

Về nội dung kiểm tra, tiếp tục tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của BHTG của các tổ chức tham gia BHTG, kiểm tra, hỗ trợ NHNN trong việc thực hiện chức năng kiểm tra đối với các QTDND, trong đó, chú trọng việc thực hiện kiểm tra diện rộng đối với NHTM và mở rộng phạm vi kiểm tra tới từng điểm giao dịch của NHTM; tập trung kiểm tra việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm, hồ sơ, sổ sách, chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm tại tất cả tổ chức tham gia BHTG thuộc đối tượng kiểm tra.

Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm 2020, diễn biến phức tạp và nguy hiểm của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona (Covid-19) gây ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch kiểm tra của BHTGVN. Nhằm thực hiện triệt để theo các chỉ thị của Thủ

tướng chính phủ trong việc phòng, chống dịch bệnh cũng như đảm bảo an toàn cho cán bộ kiểm tra toàn hệ thống, Tổng giám đốc BHTGVN đã có Công văn chỉ đạo tạm dừng thực hiện công tác kiểm tra tại chỗ cho đến khi tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

Mặc dù công tác kiểm tra bị tạm dừng do ảnh hưởng của dịch bệnh, tuy nhiên để đảm bảo công tác kiểm tra sẽ được thực hiện tốt nhất ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát, các đơn vị kiểm tra của BHTGVN vẫn thực hiện các công tác chuẩn bị cho việc triển khai kế hoạch kiểm tra như: xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, xây dựng kế hoạch khảo sát các tổ chức tham gia BHTG; xây dựng đề cương kiểm tra; rà soát thời gian thực hiện kế hoạch kiểm tra và gửi thông báo cho NHNN chi nhánh tỉnh/thành phố thông báo về việc lùi thời gian kiểm tra đối với một số tổ chức tham gia BHTG cho đến khi dịch bệnh được kiểm soát; Tổ chức nghiên cứu các văn bản quy định mới ban hành và phổ biến, đúc rút cũng như chia sẻ kinh nghiệm kiểm tra trong nội bộ các đơn vị kiểm tra nhằm thực hiện thống nhất, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra toàn hệ thống.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra trong thời gian tới, đồng thời góp phần đảm bảo an toàn, lành mạnh hoạt động ngân hàng, cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, nhất là trong bối cảnh có nhiều QTDND yếu kém phát sinh với các sai phạm ngày càng nghiêm trọng và phức tạp, kiến nghị với NHNN: Có văn bản hướng dẫn cụ thể về các hình thức tiền gửi khác theo quy định của Luật Các TCTD để tạo điều kiện cho BHTGVN cũng như các tổ chức tham gia BHTG trong việc xác định các loại tiền khác thuộc đối tượng BHTG;

Có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa NHNN và BHTGVN về kế hoạch giao BHTGVN hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN; quy định nhiệm vụ của BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với QTDND bằng văn bản pháp quy; việc chia sẻ thông tin về tình hình hoạt động và kết quả thanh tra, xử lý sau thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức tham gia BHTG của NHNN để tạo điều kiện cho BHTGVN thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại Thông tư 34/2016/TT-NHNN.

Đồng thời, nhằm đảm bảo an toàn, BHTGVN đã tổ chức các khóa học, đào tạo trực tuyến toàn hệ thống nhằm trang bị kiến thức về công tác kiểm tra cho các cán bộ tại các phòng ban liên quan tại Trụ sở chính và các Chi nhánh BHTGVN theo đúng kế hoạch tại Đề án tăng cường công tác kiểm tra của BHTGVN đối với tổ chức tham gia BHTG đã được BHTGVN xây dựng trong năm 2019. Khóa đào tạo trực tuyến được các cán bộ hết sức quan tâm và tham gia học, lĩnh hội kiến thức cũng như đưa ra những ý kiến trao đổi nhằm chuẩn bị sẵn sàng khi được trung tập tham gia vào các đoàn kiểm tra của BHTGVN trong thời gian tới, đặc biệt là khi BHTGVN được Thủ tướng chính phủ và NHNN giao thêm nhiệm vụ hết sức quan trọng là “Phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước đối với QTDND”/.

KHỐI TCTD HỢP TÁC HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH TRONG BỐI CẢNH NHIỀU KHÓ KHĂN XUẤT HIỆN

Phòng Giám sát - BHTGVN

Tính đến cuối tháng 3 năm 2020, khối tổ chức tín dụng hợp tác (TCTD) có 1.183 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (TGBHTG), hoạt động tại 57 tỉnh, thành phố. Trong đó gồm 01 Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) và 1.182 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), không thay đổi so với đầu năm. Tình hình hoạt động của cả khối trong quý I ổn định mặc dù từ đầu năm đã có nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng đến hoạt động của các TCTD nói chung cũng như hệ thống QTDND nói riêng, như kỳ nghỉ Tết nguyên đán, tình trạng xâm nhập mặn tại Đồng Bằng Sông Cửu Long, dịch bệnh lây lan.

Đến cuối tháng 2, tổng tài sản các QTDND đạt trên 129 nghìn tỉ đồng

Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus corona chủng mới (COVID-19) đã trở thành đại dịch. Theo các chuyên gia kinh tế, tác động của dịch nCoV đến hệ thống ngân hàng chủ yếu thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, khách hàng và bản thân ngân hàng trên 3 khía cạnh quan trọng: Cầu tín dụng giảm do nhu cầu tín dụng của các doanh nghiệp, hộ gia đình thấp hơn, đặc biệt là trong quý 1 và quý 2; tiềm ẩn nợ xấu tăng khi các doanh nghiệp, hộ gia đình chịu tác động tiêu cực từ dịch bệnh, dẫn đến hoạt động sản xuất – kinh doanh gặp khó khăn; và nhu cầu giao dịch qua ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt tăng do khách hàng ngại tiếp xúc.

Trước diễn biến rất phức tạp và khó lường của dịch bệnh, ngày 4/2/2020, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành văn bản số 541/NHNN-TD về việc triển khai các giải pháp hỗ trợ khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Theo đó, NHNN yêu cầu Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Tổng giám đốc các TCTD cân đối nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh; Chủ động



nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng đang vay vốn do ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhất là những ngành, lĩnh vực có thể bị ảnh hưởng nhiều như du lịch, nông nghiệp, xuất khẩu... để kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay... theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, chỉ đạo NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình xử lý các đề nghị tháo gỡ khó khăn về hoạt động vay vốn, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, theo dõi diễn biến dịch COVID-19, ảnh hưởng của dịch bệnh trên địa bàn để chỉ đạo các TCTD rà soát, thống kê dư nợ vay bị thiệt hại, kịp thời thực hiện các

biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, điều chỉnh các mức lãi suất, chia sẻ khó khăn với người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh do dịch COVID-19 gây ra.

Tính đến cuối tháng 2 năm 2020, tổng tài sản QTDND đạt trên 129 nghìn tỉ đồng, tăng so với đầu năm và cùng kỳ năm trước (3,8%; 12,7%). Vốn điều lệ của QTDND đạt khoảng 4.757 tỷ đồng, chiếm 56,1% vốn chủ sở hữu, tăng 1,9% so với đầu năm, chiếm khoảng 3,6% tổng nguồn vốn. Vốn huy động QTDND đạt khoảng 113 nghìn tỉ đồng, chiếm 87,2% tổng nguồn vốn, tăng so với đầu năm và cùng kỳ năm trước (6,6%; 14,2%), Toàn bộ vốn huy động của QTDND

là vốn huy động thị trường I. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm bằng VND của cả hệ thống tiếp tục duy trì ổn định, chiếm 99,8% vốn huy động. Hoạt động sinh lời chủ yếu của cả khối, nhất là QTDND là cho vay, các hoạt động sinh lời khác không đáng kể. QTDND hoạt động chủ yếu dựa trên việc huy động và cho vay thành viên. Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động trong các tháng đầu năm 2020 của QTDND vẫn duy trì ổn định. Tính đến cuối tháng 2 năm 2020, tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động của QTDND đạt khoảng 86,9%. Tổng dư nợ chiếm 75,8% tổng tài sản, giảm khoảng 1,6% so với đầu năm, cho thấy tác động ban đầu của các yếu tố ngoại cảnh đến hoạt động cho vay của cả hệ thống.

Năm 2020 được coi là năm bước ngoặt trong thực hiện các đề án của ngành ngân hàng nói chung và của hệ thống QTDND nói riêng. Đầu tiên cần kể đến đây là năm cuối trong việc hoàn thiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” theo Quyết định 1058/QĐ-TTg. Trong đề án này, các QTDND có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng, bảo đảm an toàn hoạt động, an toàn tài sản của Nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân trong quá trình cơ cấu lại. Tiếp đến cần kể đến, đây là năm bản lề để củng cố, phát triển hệ thống QTDND, định hướng hoạt động của hệ thống QTDND đến năm 2030 theo Quyết định 209/QĐ-NHNN phê duyệt Đề án củng cố, phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Các giải pháp, kế hoạch chủ yếu nhằm triển khai thực hiện Đề án nêu trên, xoay quanh các nội dung chính:

i) Tập trung rà soát, củng cố, chấn

chỉnh lại toàn bộ hệ thống QTDND hiện nay nhằm đảm bảo ổn định, an toàn, lành mạnh và hiệu quả trước khi thực hiện việc tăng cường mở rộng phát triển hệ thống QTDND; ii) Việc tổ chức, hoạt động và thành lập QTDND phải đảm bảo bản chất của mô hình kinh tế tập thể với mục tiêu tương trợ giữa các thành viên trên cơ sở liên kết trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn hoặc liên kết theo ngành nghề sản xuất. Việc cấp phép thành lập mới chỉ được xem xét khi đảm bảo đồng thời việc đã rà soát, chấn chỉnh toàn bộ hệ thống QTDND và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để đảm bảo đúng bản chất của mô hình QTDND; iii) Rà soát, đánh giá lại điều kiện, nhu cầu cần thiết khách quan, khả năng tồn tại, đảm bảo an toàn đối với các QTDND trong từng địa phương, địa bàn để tiếp tục sắp xếp lại các QTDND, số lượng QTDND tại từng tỉnh, thành phố bằng các hình thức tổ chức lại hợp lý, đảm bảo sự ổn định an toàn hệ thống.

Khối TCTD hợp tác tiếp tục được củng cố vững chắc

Năm 2020, khối các TCTD hợp tác tiếp tục triển khai mạnh mẽ tái cơ cấu và xử lý nợ xấu, chuẩn bị nguồn lực và sức bật cho tăng trưởng vững chắc trong các năm tiếp theo. Đến cuối năm, khối này sẽ tiếp tục triển khai các nhóm nội dung bao gồm:

Một là, khẩn trương tiếp tục thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt tại Quyết định 1058 và Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND. Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong đề án củng cố hoạt

động hệ thống QTDND đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (theo quyết định 209/QĐ-NHNN ngày 31/1/2019, quyết định số 1173/QĐ-NHNN ngày 30/5/2019 của Thống đốc NHNN).

Hai là, xây dựng các phương án chuyển tiếp theo quy định tại Thông tư số 21/TT-NHNN ngày 14/11/2019 gửi NHNN bao gồm: Quy định chuyển tiếp đối với địa bàn hoạt động; Quy định chuyển tiếp về tổng mức nhận tiền gửi; Quy định chuyển tiếp về số lượng thành viên của Ban kiểm soát; Quy định chuyển tiếp đối với việc nhận tiền gửi từ thành viên...

Ba là, rà soát kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh của cả hệ thống trong năm 2020 nói chung và từng QTDND nói riêng để có biện pháp điều chỉnh phù hợp với diễn biến tình hình của dịch bệnh. Đồng thời có các biện pháp dự phòng ứng phó và hỗ trợ khách hàng trong các trường hợp có thể xảy ra theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN.

Trong bối cảnh nền kinh tế cần nguồn lực để tăng trưởng mạnh mẽ, vượt qua chướng ngại vì dịch Covid-19 cũng như thiên tai, khối các TCTD hợp tác đang góp phần vào việc luân chuyển nguồn vốn, sử dụng nguồn lực tại chỗ để đáp ứng nhu cầu tại chỗ một cách hết sức hữu hiệu. Việc triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách về cơ cấu lại và xử lý nợ xấu sẽ giúp Khối này hoạt động ngày càng ổn định và an toàn./.

Hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại: ỨNG PHÓ VỚI KHÓ KHĂN THỜI COVID

Phòng Giám sát - BHTGVN

Đến cuối quý 1/2020, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có 95 ngân hàng tham gia bảo hiểm tiền gửi, trong đó 35 ngân hàng thương mại Việt Nam, 02 ngân hàng liên doanh, 49 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 09 ngân hàng 100% vốn nước ngoài. Tình hình hoạt động của các ngân hàng có một số lưu ý sau:

Tín dụng quý 1/2019 tăng thấp

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê về tình hình kinh tế - xã hội quý 1 năm 2020, hoạt động ngân hàng và thị trường chứng khoán quý 1/2020 chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Tính đến thời điểm 20/3/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 1,55% so với cuối năm 2019 (cùng kỳ năm trước tăng 2,54%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 0,51% (cùng kỳ năm 2019 tăng 1,72%); tín dụng của nền kinh tế tăng 0,68% (cùng kỳ năm trước tăng 1,9%), đạt mức thấp nhất trong 6 năm từ 2015-2020.

Tăng trưởng tín dụng quý 1 các năm 2011-2020



(nguồn: tổng hợp từ Tổng cục thống kê và Ngân hàng Nhà nước)

Mức tăng trưởng tín dụng khá thấp là do: thứ nhất, tín dụng ngân hàng trong các tháng đầu năm thường có xu hướng thấp; thứ hai, tác động kép từ dịch bệnh đối với cung và phía cầu cho thấy các doanh nghiệp đang rất khó khăn, phải thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh do bị ảnh hưởng từ dịch COVID-19.

Theo số liệu công bố của Ngân hàng Nhà nước, đến tháng 1/2020, dư nợ tín dụng đối với hoạt động Thương mại, Vận tải và Viễn Thông giảm mạnh nhất (giảm 1,51%)

so với tháng 12/2019, trong đó dư nợ tín dụng cho hoạt động Thương mại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ khi giảm đến 1,75% so với cuối năm 2019.

Cụ thể đối với các ngân hàng, tại ngân hàng BIDV, tín dụng 2 tháng bị giảm tới 2%, huy động giảm 1,6%. Theo thống kê của ngân hàng VPBank, tổng số khách hàng bị tác động trong đợt dịch bệnh COVID-19 có thể lên tới gần 1.000 doanh nghiệp và có thể gia tăng nếu tình hình diễn biến phức tạp hơn và kéo dài.

Những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch COVID-19 là các doanh nghiệp trong các lĩnh vực vận tải, kho bãi; lưu trú; du lịch, nhà hàng - ăn uống... cùng các doanh nghiệp có thị trường xuất khẩu và nguồn nguyên liệu nhập khẩu chính từ Trung Quốc, chiếm lượng khá lớn trong số các khách hàng của các ngân hàng, do đó các ngân hàng cần lưu ý để tránh nguy cơ gia tăng nợ xấu.

Tuy nhiên, đến 31/3/2020, tín dụng toàn nền kinh tế và hệ thống ngân hàng tăng 1,3% so với đầu năm. Đây là tín hiệu tương đối khả quan vì tín dụng hầu như không tăng trong 2 tháng đầu năm, đến tháng 3 đã có bước tăng trưởng như vậy được xem là khá tích cực. Năm 2020, NHNN dự kiến tín dụng tăng thêm cho nền kinh tế khoảng từ 900 nghìn tỷ đồng đến 1,1 triệu tỷ đồng, tức là mức tăng dự báo khoảng từ 11% - 14%.

Xử lý kịp thời của NHNN theo chỉ đạo của Chính phủ

Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và tại Việt Nam, ngày 13/03/2020, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Theo Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, tính từ 23/1 đến 28/3, các tổ chức tín dụng đã bước đầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho trên 12.000 khách hàng với dư nợ hơn 13.500 tỷ đồng; đã và đang xem xét miễn,

giảm lãi cho gần 36.000 khách hàng với dư nợ trên 91.000 tỷ đồng.

Lãi suất tiếp tục được điều chỉnh phù hợp với diễn biến thị trường

Để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trước những ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch covid-19, ngày 16/3/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quyết định điều chỉnh các mức lãi suất.

Theo đó, lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6,0%/năm xuống 5,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4,0%/năm xuống 3,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng thương mại giảm từ 7,0%/năm xuống 6,0%/năm; lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở giảm từ 4,0%/năm xuống 3,5%/năm.

Hiện tại, lãi suất huy động đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,2%-0,8%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6%-7,5%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,0%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Cuối tháng 3, khi dịch Covid đang diễn biến phức tạp, nhằm hạn chế việc giao dịch trực tiếp tại quầy, một số ngân hàng khuyến khích khách

hàng gửi tiền online thông qua việc tăng nhẹ lãi suất huy động từ 0,1 - 0,2%/năm.

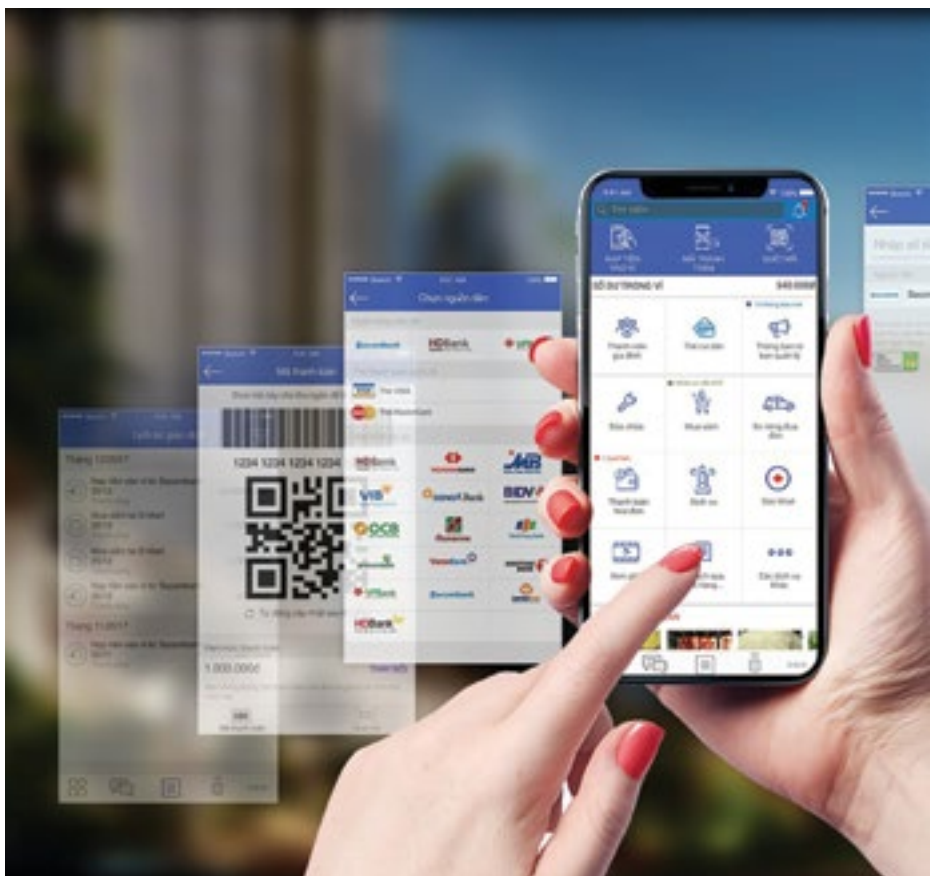
Đối với lãi suất cho vay, kể từ khi NHNN yêu cầu miễn giảm lãi suất cho các đối tượng khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, các ngân hàng đã sử dụng một lượng tín dụng để cho vay với lãi suất ưu đãi nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức giảm lãi suất thông thường là 0,5-1,5%/năm cho các khoản vay mới, một số ngân hàng như TPBank, HDBank, Vietcombank cắt giảm lãi suất xuống 2-5%/năm.

Bên cạnh đó, đối với các khoản vay hiện tại, một số ngân hàng cũng đưa ra các ưu đãi lãi suất nhằm hỗ

trợ các đối tượng khó khăn. Cụ thể, ngân hàng Vietcombank có mức giảm 1-1,5%/năm cho khoản vay nội tệ và 0,5-0,75%/năm cho các khoản vay bằng USD đến hết tháng 9/2020. Ngân hàng VIB có mức giảm 0,5-2%/năm trong 6 tháng tới cho tất cả các khách hàng doanh nghiệp hiện hữu bất kể quy mô hay lĩnh vực.

Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ thanh toán trực tuyến

Trước tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, trong thời gian tới, các tổ chức tín dụng cần tiếp tục phát huy, đẩy mạnh triển khai các giải pháp, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 03/01/2020, Thông báo 35/TB-NHNN ngày 7/02/2020,



Công văn số 541/NHNN-TD ngày 04/02/2020 và Công văn 1117/NHNN-TD ngày 24/02/2020 trên tinh thần tháo gỡ, chia sẻ khó khăn với khách hàng bị thiệt hại.

Hơn nữa, các ngân hàng cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng khả năng vay vốn cho khách hàng, tạo điều kiện cho vay, thanh toán thuận tiện, phát triển các dịch vụ thanh toán, tiết kiệm trực tuyến bằng internet banking và mobile banking, đảm bảo an toàn cho các giao dịch này.

Trước mắt, các ngân hàng có thể tăng cường thanh toán bằng giảm phí hoặc miễn phí với các khách hàng hiện tại. Trong quý 1, từ ngày 25/2, Công ty Cổ phần thanh toán Quốc

gia Việt Nam Napas đã triển khai cho các giao dịch trị giá dưới 500.000 đồng và có 17 ngân hàng chiếm 56% lượng giao dịch miễn phí dịch vụ; 10 ngân hàng chiếm 10,9% lượng giao dịch thu phí không quá 2.000 đồng mỗi giao dịch; 12 ngân hàng chiếm 32,7% lượng giao dịch giảm phí dịch vụ tương đương mức của Napas. Thành công tăng lượng giao dịch giá trị nhỏ tăng từ 21% lên 25% tổng số giao dịch qua hệ thống NAPAS, tiếp đó, từ ngày 25/3, Công ty Napas sẽ giảm 50% phí dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng với giao dịch có giá trị từ trên 500.000 đồng đến 2 triệu đồng. Mỗi giao dịch sẽ giảm từ 1.800 đồng xuống còn 900 đồng. Thời gian kéo dài đến 31/12/2020 với mục tiêu nhằm khuyến khích giao dịch trực tuyến và hạn chế việc người dân tiếp xúc với tiền mặt có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19. Theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng sẽ miễn, giảm phí dịch vụ, nhằm khuyến khích giao dịch trực tuyến và hạn chế việc người dân tiếp xúc với tiền mặt có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19. Việc giảm phí dịch vụ của NAPAS là tiền đề để cả hệ thống ngân hàng thực hiện chương trình miễn, giảm phí dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp. Theo thống kê của Napas, tính đến cuối tháng 3/2020, 37 ngân hàng xác nhận miễn hoặc giảm phí cho khách hàng, chiếm tỉ trọng 98,9% tổng số lượng giao dịch chuyển tiền qua Napas.

Như vậy, mặc dù quý 1 là giai đoạn có dịch bệnh diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế khó khăn, ngành ngân hàng đang phải đối mặt với nhiều thách thức nhưng dưới chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng đang nỗ lực triển khai các biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình hình

hoạt động của mình cũng như hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do dịch bệnh, chung tay góp phần giảm nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh./.



TIN BHTG TRONG NƯỚC

Đại hội Đảng bộ Chi nhánh BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ nhiệm kỳ 2020-2025



Ngày 25/3/2020, tại Nghệ An, Đảng bộ Chi nhánh BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2020-2025. Đây là đại hội điểm trực tuyến tới các điểm cầu tại Trụ sở chính và các Chi nhánh khu

vực. Theo báo cáo chính trị của Đảng bộ Chi nhánh BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ nhiệm kỳ 2015-2020, trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao./.

Các chi nhánh BHTGVN triển khai nhiệm vụ năm 2020



Từ ngày 19-27/2/2020, các chi nhánh BHTGVN đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2020. Nhận được sự biểu dương trước những kết quả đã đạt được trong năm 2019 từ phía ban lãnh đạo, các chi nhánh BHTGVN khu vực cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực phát huy tinh thần đoàn kết, bản lĩnh chính trị, không ngừng phấn đấu

tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, kinh nghiệm, chuyên môn, tăng cường nghiên cứu học tập để nâng cao trình độ, năng lực; phấn đấu thực hiện tốt các mặt hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo triển khai và hoàn thành chương trình công tác đã đề ra; hăng hái thi đua lập thành tích và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao./.

ĐIỂM TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Ngân hàng Nhà nước giảm đồng loạt lãi suất điều hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đồng thời cân nhắc tình hình diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) quyết định điều chỉnh các mức lãi suất, có hiệu lực từ ngày 17/3/2020. Cụ thể: Lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6,0%/năm xuống 5,0%/năm; Lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4,0%/năm xuống 3,5%/năm; Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng giảm từ 7,0%/năm xuống 6,0%/năm; Lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) từ 4,0%/năm xuống 3,5%/năm; Trần lãi suất tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 0,8%/năm xuống 0,5%/năm; Trần lãi suất tiền gửi VND từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 5,0%/năm xuống 4,75%/năm; Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND với các lĩnh vực ưu tiên giảm từ 6,0%/năm xuống 5,5%/năm; Lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND là 1,0%/năm, lãi suất đối với tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc bằng VND là 0%/năm; Lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ là 0%/năm, lãi suất đối với tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ là 0,05%/năm; Lãi suất đối với tiền gửi bằng VND của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô là 1,0%/năm; Lãi suất đối với tiền gửi bằng VND của Kho bạc Nhà nước là 1,0%/năm, lãi suất đối với tiền gửi bằng ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước là 0,05%/năm, lãi suất đối với tiền gửi bằng VND của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là 1,0%/năm. Động thái giảm mạnh một loạt lãi suất điều hành, hạ trần lãi suất tiền gửi ngắn hạn và lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên của NHNN được nhận định là cần thiết, kịp thời, phù hợp và thận trọng trong bối cảnh hiện nay.

Năm 2020, ngân hàng bị cấm chia cổ tức tiền mặt nếu còn nợ

xấu tại VAMC: Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa ban hành Thông 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Theo đó, tổ chức tín dụng (TCTD) bán nợ nhận trái phiếu đặc biệt không chia cổ tức bằng tiền mặt cho đến khi trái phiếu đặc biệt được thanh toán. Trừ trường hợp TCTD bán nợ nhận trái phiếu đặc biệt có thời hạn trên 5 năm hoặc TCTD được NHNN chấp thuận việc gia hạn thời hạn trái phiếu đặc biệt không được chia cổ tức để tạo nguồn xử lý nợ xấu cho đến khi trái phiếu đặc biệt có thời hạn trên 5 năm hoặc trái phiếu đặc biệt đã gia hạn được thanh toán.

Việt Nam lọt vào BIS – tổ chức sau 5 - 10 năm mới xét duyệt một lần: Ngày 5/2, Ngân hàng Nhà nước thông báo: Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS) – cơ quan ra quyết định cao nhất của BIS đã ra thông cáo chính thức mời Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm hội viên trong năm 2020. Cùng với Việt Nam, năm nay có ngân hàng trung ương các nước Morocco và Kuwait, nâng tổng số hội viên của BIS từ 60 lên 63. Việc trở thành thành viên của BIS sẽ giúp Ngân hàng Nhà nước và hệ thống ngân hàng tiếp cận các nguyên tắc, chuẩn mực cao nhất của hệ thống tài chính toàn cầu.

Đưa tiền mới vào lưu thông để giảm lây nhiễm virus Corona: Tại cuộc họp với 21 ngân hàng thương mại về việc triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch nCoV, Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú cho biết, thanh toán bằng tiền mặt vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong giao dịch ở Việt Nam. Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của virus Corona hiện nay, NHNN đã chỉ đạo ngân hàng các tỉnh, thành phố tính toán đưa tiền mới vào lưu thông. Số tiền cũ quay vòng nhận về từ khách hàng, các ngân hàng sẽ tạm thời để lưu trong khu vực cách ly với thời gian đủ lâu và đưa vào sử dụng ở thời điểm thích hợp.

BHTGVN chủ động phòng, chống dịch COVID-19



Ngày 10/2/2020, BHTGVN đã ban hành Kế hoạch hành động phòng, chống dịch COVID-19 nhằm tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra (COVID-19), ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của dịch bệnh, chủ động ứng phó có hiệu quả nhất góp

phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động tại BHTGVN. Các bước chuẩn bị phòng, chống dịch được BHTGVN thực hiện khẩn trương, kịp thời, cho tới thời điểm hiện tại, trong toàn hệ thống chưa ghi nhận trường hợp nào bị cách ly tập trung hoặc lây nhiễm COVID-19./

Hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện Quy chế và Hướng dẫn về phí BHTG



Ngày 13/02/2020, tại Hà Nội, BHTGVN tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Quy chế và Hướng dẫn về phí BHTG thông qua hình thức trực tuyến. Đại diện lãnh đạo Phòng Quản lý thu phí và chi trả trình bày tóm tắt các nội dung chính của Quy

chế về phí BHTG và Hướng dẫn thực hiện cho các thủ tục, quy trình được sửa đổi. Ban tổ chức cũng đã giải đáp các câu hỏi, ý kiến của đại diện các phòng, ban, Chi nhánh về việc thực hiện Quy chế để triển khai kịp thời trên toàn hệ thống./

Chi nhánh BHTGVN các khu vực tổ chức sự kiện tuyên truyền chính sách BHTG

Trong quý I/2020, một số chi nhánh BHTGVN đã tổ chức sự kiện tuyên truyền chính sách BHTG. Trong đó, giữa tháng 2/2020, Chi nhánh BHTGVN tại TP. Hà Nội phối hợp với QTDND Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tuyên truyền chính sách BHTG tại Đại hội nhiệm kỳ 2020-2024 của Quý. Tới đầu tháng 3/2020, Chi nhánh BHTGVN tại TP. Đà Nẵng phối hợp QTDND Phổ Thuận, tỉnh Quảng Ngãi tổ

chức tuyên truyền chính sách BHTG tại Đại hội đại biểu thành viên của quý. Tại những sự kiện này, các chi nhánh BHTGVN đã giới thiệu những nội dung cơ bản về chính sách BHTG và hoạt động của BHTGVN thông qua phóng sự, tiểu phẩm sinh động; đồng thời cam kết chính sách BHTG luôn đồng hành cùng hoạt động của hệ thống QTDND, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền tại các tổ chức tham gia BHTG./.

Hội thi chuyên môn nghiệp vụ BHTG cấp Trụ sở chính



Ngày 14/01/2020, tại Hà Nội, BHTGVN tổ chức Hội thi chuyên môn nghiệp vụ BHTG cấp Trụ sở chính. Đây là sự kiện trong chuỗi hoạt động chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập BHTGVN với sự tham gia của 03 đội chơi đại diện cho gần 400 cán bộ viên chức của 17 phòng, ban tại

Trụ sở chính. Hội thi cấp Trụ sở chính được tổ chức nhằm lựa chọn, xây dựng một đội chơi xuất sắc của Trụ sở chính tham gia cùng 08 đội chơi đến từ các Chi nhánh BHTGVN các khu vực tại Hội thi chuyên môn nghiệp vụ cấp BHTGVN dự kiến được tổ chức trong thời gian tới./.

Nộp thuế, tiền vi phạm giao thông đều phải qua online: Theo báo cáo tại cuộc họp sáng 14/2 do Bộ trưởng Mai Tiến Dũng chủ trì, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp các bộ, ngành liên quan cùng các ngân hàng thương mại xây dựng hệ thống thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp với một số ngân hàng. Việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công sẽ tạo dư địa để tăng trưởng, trên cơ sở huy động tốt các nguồn lực xã hội, giảm thua thiệt do dịch bệnh đang gây ra cho nền kinh tế. Đặc biệt, việc nộp thuế, nộp tiền vi phạm giao thông qua online, nếu làm tốt sẽ giúp giảm thời gian và chống tiêu cực, minh bạch cho người dân.

17 ngân hàng miễn, giảm phí chuyển tiền nhanh: Đây là động thái của các ngân hàng thương mại hưởng ứng theo chương trình miễn, giảm phí dịch vụ chuyển mạch của Ngân hàng Nhà nước và NAPAS. Theo đó, khách hàng của 17/45 ngân hàng thương mại được hưởng chính sách miễn phí dịch vụ với mức thu 0 đồng hoặc giảm 90% so với mức thu cũ. Điều kiện áp dụng là các giao dịch chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7 qua NAPAS có giá trị từ 500.000 đồng trở xuống. Trong thời gian tới thị trường dự kiến có thêm các ngân hàng tiếp tục giảm phí giao dịch ngân hàng cùng NAPAS để khuyến khích người dân thực hiện giao dịch điện tử.

Người dân gửi tiền nhiều nhất vào ngân hàng nào? Thống kê từ báo cáo tài chính của 25 ngân hàng thương mại cổ phần cho biết, tính đến cuối năm 2019 tổng số tiền người dân và doanh nghiệp đang gửi tại các ngân hàng này lên tới hơn 700 nghìn tỷ đồng, tăng 15% so với cuối năm 2018. Trong đó, nhóm ngân hàng TMCP quốc doanh (Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank) vẫn là những ngân hàng có số tiền gửi của người dân cao nhất và vượt xa nhóm ngân hàng tư nhân. Ước tính, tổng lượng tiền gửi tại 4 ngân hàng này tương đương khoảng 50% toàn hệ thống.

32 ngân hàng đã tham gia miễn, giảm phí chuyển tiền: Sau hơn một

tuần hưởng ứng chương trình miễn, giảm phí dịch vụ chuyển mạch của Ngân hàng Nhà nước, hiện đã có thêm 15 ngân hàng thương mại tham gia chương trình miễn, giảm phí giao dịch chuyển tiền liên ngân hàng giá trị nhỏ từ 500.000 đồng trở xuống, nâng tổng số ngân hàng tham gia chương trình lên 32/45 ngân hàng thành viên NAPAS. Theo thống kê, số lượng giao dịch của 32 ngân hàng miễn, giảm phí chiếm 98% tổng số lượng giao dịch toàn hệ thống.

Ngân hàng xây dựng gói tín dụng hỗ trợ thiệt hại do COVID-19:

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, ngành ngân hàng đang tích cực triển khai các gói tín dụng chia sẻ khó khăn với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi COVID-19 với tổng giá trị dự kiến lên tới 285.000 tỷ đồng. Cụ thể, Ngân hàng BIDV đăng ký hỗ trợ 120 nghìn tỷ đồng, Ngân hàng Agribank 100 tỷ đồng, Ngân hàng MB 35 nghìn tỷ đồng, Ngân hàng ACB 15 nghìn tỷ đồng. Các ngân hàng như Vietcombank, Vietinbank cũng đã có các biện pháp hỗ trợ ban đầu hiệu quả, đang tiến hành bổ sung các gói cụ thể.

Chính thức có quy định cơ cấu lại nợ, miễn giảm lãi vay với doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi covid-19:

NHNN đã chính thức ban hành Thông tư 01 quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Thông tư này sẽ có hiệu lực từ ngày 12/3. Thông tư quy định, nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ là số dư nợ gốc và/hoặc lãi (bao gồm cả số dư nợ của các khoản nợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 55/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (đã được sửa đổi, bổ sung)

Ảnh hưởng của dịch Covid-19, lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp giảm mạnh: Lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 2 đã giảm mạnh, chỉ bằng 41% lượng phát hành trong tháng 1/2020, điều này phần nào phản ánh sự ảnh hưởng của dịch bệnh đến kế hoạch tài chính của các doanh nghiệp. Theo

TIN BHTG QUỐC TẾ

FDIC đảm bảo an toàn cho tiền gửi trong giai đoạn dịch Covid-19 đe dọa nền kinh tế

Với vai trò là một trong những cơ quan quản lý quốc gia chịu trách nhiệm bảo vệ người gửi tiền tại Mỹ, Tổng công ty BHTG Mỹ (FDIC) gần đây thông báo sẽ đảm bảo an toàn cho tiền gửi của người dân bất chấp

dịch bệnh Covid-19 đang đe dọa gây suy thoái kinh tế tương tự giai đoạn khủng hoảng hồi năm 2008. Tuyên bố của FDIC được đưa ra trong bối cảnh lo ngại về sự bùng phát virus Corona và tác động của nó đối với nền kinh tế Hoa Kỳ./

Azerbaijan có thể gia hạn bảo hiểm toàn bộ cho tiền gửi

Ngân hàng Trung ương Azerbaijan đã đệ trình lên Nghị viện việc kéo dài thời hạn có hiệu lực bảo hiểm toàn bộ đối với tiền gửi tại nước này đến hết ngày 4/12/2020. Như vậy, tiền gửi ngân hàng nằm trong mức lãi suất hàng năm do Quỹ BHTG Azerbaijan (ADIF) ban hành sẽ được

bảo hiểm toàn phần, bất kể giá trị. Báo cáo của Hội đồng Ổn định tài chính nước này cũng khuyến nghị cần kéo dài thời hạn bảo hiểm toàn bộ đã được gia hạn thêm 9 tháng nữa nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của người gửi tiền và các bên chủ nợ của ngân hàng./

EBA công bố khuyến nghị về quỹ BHTG

Cơ quan ngân hàng Châu Âu (EBA) công bố khuyến nghị nhằm thực hiện Chỉ thị về Hệ thống BHTG tại Châu Âu. Đây là khuyến nghị về quỹ BHTG và việc sử dụng quỹ này. Khuyến nghị của EBA nhằm báo cáo lên Ủy ban Châu Âu về thực trạng triển khai BHTG tại châu lục này. EBA không đưa ra khuyến nghị sửa đổi nào về việc xác định quỹ mục tiêu, đóng

góp cho quỹ hoặc quyền tiếp cận quỹ BHTG, ngoại trừ việc minh bạch hóa thời hạn phê chuẩn quỹ mục tiêu theo khung thời gian cụ thể. Tương tự, EBA không đưa ra khuyến nghị về việc sửa đổi quy định đối với khoản phí phải đóng góp từ các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, mặc dù điều này có thể được xem xét lại trong tương lai khi Vương quốc Anh rời khỏi EU./

FDIC chấp thuận cho Fintech về ngân hàng đầu tiên tham gia BHTG

Ngày 7/2/2020, Tổng công ty BHTG Mỹ (FDIC) chấp thuận Công ty khởi nghiệp với ứng dụng cung cấp dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động Varo Money tham gia vào hệ thống BHTG Liên bang Mỹ. Đây là lần đầu tiên một tổ chức công nghệ tài chính (Fintech) được phép kinh doanh đầy đủ các dịch vụ của một ngân hàng, cũng như được tham gia BHTG. Việc FDIC đồng ý cho Varo tham gia BHTG có ý nghĩa quan trọng không chỉ bởi

đây là trường hợp Fintech đầu tiên được BHTG, mà còn mở đường cho các Fintech khác với mong muốn tương tự – dù ở cấp độ bang hay liên bang. Thêm vào đó, ngày 10/2, FDIC đã công bố Hướng dẫn bổ sung thủ tục đăng ký bảo hiểm tiền gửi, trong đó có các điều khoản đánh giá về điều kiện được tham gia BHTG đối với ngân hàng phi truyền thống, các Fintech cũng như đưa ra các khuyến nghị cần thiết./

Ấn Độ nâng hạn mức BHTG gấp 5 lần

Nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền, Chính phủ Ấn Độ công bố tăng hạn mức BHTG hiện hành từ 100.000 rupi (tương đương 1.400 đôla Mỹ) lên 500.000 rupi (tương đương 7.000 đôla Mỹ), hiệu lực từ ngày 4/2/2020. Quyết định này được đưa ra sau sự sụp đổ của Ngân hàng

Hợp tác xã Punjab và Maharashtra. Động thái nâng hạn mức BHTG được đánh giá là một trong những biện pháp nhằm theo dõi tình trạng lành mạnh của tất cả các ngân hàng thương mại, đồng thời đảm bảo với người gửi tiền rằng tiền gửi của họ là an toàn tuyệt đối./

PDIC chi trả hơn 23 triệu USD cho người gửi tiền

BHTG Philippines (PDIC) cho biết, trong năm 2019, PDIC đã chi trả tổng cộng 1,18 tỷ Peso (hơn 23 triệu đôla Mỹ) tiền bảo hiểm cho hơn 51.000 tài khoản (chiếm 92,25% tổng số tiền người

gửi tiền yêu cầu bồi thường) tại các ngân hàng bị đóng cửa theo yêu cầu của Ngân hàng TW Philippines (BSP). PDIC đã hoàn tất công tác chi trả cho 10 trên tổng số 11 ngân hàng phải đóng cửa trong năm 2019. /

thống kê, có 15 doanh nghiệp phát hành trái phiếu với tổng lượng phát hành là 5.574 tỷ đồng. Trong đó, có tới 4.025 tỷ đồng là trái phiếu của các doanh nghiệp bất động sản, chiếm 72% lượng phát hành trong tháng. Như vậy, lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 2 đã giảm mạnh, chỉ bằng 41% lượng phát hành trong tháng 1/2020 dù số ngày làm việc nhiều hơn do tháng 1 có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

Ngành ngân hàng ủng hộ 140 tỷ đồng phòng, chống dịch COVID-19:

Dưới dự chứng kiến của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, tại buổi lễ phát động toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19 do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức ngày 17/3, ngành ngân hàng đã ủng hộ 140 tỷ đồng. Trong đó, 12 ngân hàng thương mại mỗi đơn vị ủng hộ 10 tỷ đồng (gồm Vietcombank, VietinBank, BIDV, Agribank, VIB, Techcombank, HDBank, MB, Sacombank, VPBank, MSB và ACB). Ba ngân hàng thương mại và 1 công ty tài chính, mỗi đơn vị ủng hộ 5 tỷ đồng (gồm TPBank, BacABank, SeABank và Fe Credit).

Thị trường trái phiếu bằng đồng nội tệ của Việt Nam còn 53,6 tỷ USD:

Báo cáo Giám sát trái phiếu châu Á do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vừa phát hành cho biết, dịch Covid-19 và sự bất ổn kinh tế toàn cầu đang tác động mạnh mẽ tới các thị trường trái phiếu (TTTP) bằng đồng nội tệ của các nền kinh tế Đông Á mới nổi, trong đó có Việt Nam. TTTP bằng đồng nội tệ của Việt Nam quý IV/2019 giảm 3,9% so với quý trước, tính theo giá trị đồng nội tệ chỉ còn 53,6 tỷ USD vào cuối tháng 12/2019. Sự sụt giảm này phần lớn là do tín phiếu ngân hàng T.Ư ngắn hạn đến kỳ hạn thanh toán vào quý IV/2019. TTTP Chính phủ giảm 3,9%, tính theo giá trị đồng nội tệ chỉ còn 49,2 tỷ USD. TTTP doanh nghiệp cũng giảm 4,9%, tính theo giá trị đồng nội tệ còn 4,3 tỷ USD./

HỆ THỐNG PHÍ BẢO HIỂM TIỀN GỬI PHÂN BIỆT: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Phòng Nghiên cứu tổng hợp & HTQT - BHTGVN

Kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, đã có một cuộc tranh luận về cải cách quy định và giám sát tài chính nhằm ngăn chặn sự tái diễn của một cuộc khủng hoảng tương tự. Tăng cường hệ thống bảo hiểm tiền gửi là một trong những bước cơ bản của quá trình cải cách này.

Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là một yếu tố quan trọng trong hệ thống ngân hàng hiện đại, có nhiệm vụ đảm bảo sự an toàn của các khoản tiền gửi tại các tổ chức tham gia BHTG. Nếu một tổ chức tham gia BHTG không có khả năng thanh toán tiền gửi đối với người gửi tiền, tổ chức BHTG sẽ thực hiện nghĩa vụ chi trả theo hạn mức được quy định. Một vấn đề quan trọng đối với các tổ chức BHTG là làm thế nào để xác định mức phí BHTG phù hợp. Để xác định mức phí BHTG phù hợp và công bằng đối với các tổ chức tham gia BHTG, phương pháp phổ biến được áp dụng là phương pháp thu phí phân biệt theo mức độ rủi ro (Yoshino và cộng sự, 2017).

Theo tài liệu hướng dẫn về xây dựng hệ thống phí phân biệt của Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế, tổ chức BHTG có thể giảm bớt hoặc loại trừ được nguy cơ đổ vỡ ngân hàng và vì thế thúc đẩy sự ổn định của hệ thống ngân hàng. Mặt khác, bên cạnh việc góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng, hoạt động BHTG có thể khiến các tổ chức tham gia BHTG chấp nhận rủi ro nhiều hơn, hay nói cách khác là tạo ra rủi ro đạo đức. Do những người gửi tiền được bảo vệ, họ có ít động cơ để giám sát hoạt động ngân hàng hoặc thực hiện theo những nguyên tắc kỷ luật thị trường. Để hạn chế vấn đề rủi ro đạo đức, nhiều quốc gia đã tăng cường năng lực, hiệu lực giám sát và thu phí BHTG phân biệt theo mức độ rủi ro.

Điểm 10, Nguyên tắc 9, Bộ nguyên tắc phát triển hệ thống BHTG hiệu quả (IADI) khuyến nghị: “Trong trường hợp tổ chức BHTG áp dụng hệ thống phí phân biệt, cần đảm bảo: hệ thống tính phí phải minh bạch với tất cả các ngân hàng thành viên; các mức điểm/mức phí phải có sự khác biệt rõ rệt; cơ chế tính điểm và xếp hạng của hệ thống phí đối với từng ngân hàng phải được bảo mật”.

Kinh nghiệm chỉ ra rằng, các tổ chức BHTG có xu hướng áp dụng phương thức tính phí đồng hạng trong giai đoạn tổ chức BHTG mới thành lập, sau đó chuyển sang

áp dụng phương thức tính phí phân biệt theo mức độ rủi ro. Việc chuyển đổi phương thức tính phí cần có thời gian nghiên cứu, tính thử, tổng hợp ý kiến của các bên có liên quan (tổ chức tham gia BHTG, cơ quan quản lý) trước khi chính thức áp dụng phương thức tính phí phân biệt theo mức độ rủi ro. Trong cuộc khủng hoảng tài chính vừa qua, nhiều quốc gia đã tăng phí BHTG hoặc áp dụng các hình thức tăng nguồn vốn đặc biệt phục vụ công tác xử lý đổ vỡ ngân hàng. Điều quan trọng là để có thể triển khai hệ thống phí phân biệt theo mức độ rủi ro, cần phải có sự đánh giá, xếp hạng các tổ chức tham gia BHTG. Bên cạnh đó, việc chuyển từ hệ thống phí đồng hạng sang hệ thống phí phân biệt theo mức độ rủi ro được các quốc gia quy định trong Luật BHTG để đảm bảo hiệu lực thực thi cao.

Theo số liệu khảo sát của IADI, có tổng cộng 135 tổ chức tham gia trả lời khảo sát thường niên năm 2018, số liệu tại thời điểm 31/12/2017. Dưới đây là thống kê số tổ chức theo Loại hình phí, Cơ sở tính phí.

Loại hình phí		Cơ sở tính phí	
Đồng hạng	63	Tổng số dư tiền gửi thuộc phạm vi bảo hiểm	67
Phân biệt	41	Tổng số dư tiền gửi trong hạn mức bảo hiểm	47
Kết hợp đồng hạng và phân biệt	24	Tổng tài sản	3
Khác	4	Khác	16

Nguồn: Khảo sát thường niên của IADI, 2018

Tuy nhiên, để có thể xây dựng và áp dụng được hệ thống phí BHTG phân biệt, cần đáp ứng được các điều kiện cơ bản sau:

Xác định mục tiêu của hệ thống thu phí phân biệt

Bước đầu tiên trong thiết kế hệ thống thu phí phân biệt là xác định mục tiêu kỳ vọng đạt được. Các mục tiêu chính của các hệ thống thu phí phân biệt phải tạo động lực cho các ngân hàng và tránh tạo ra rủi ro quá mức cũng như tạo sự công bằng hơn trong quá trình tính phí. Các hệ thống thu phí phân biệt hiệu quả nhất khi đạt được những mục tiêu này vì những hệ thống này tạo động lực giúp các ngân hàng quản lý rủi ro và những hệ thống này cũng được hỗ trợ bởi các hệ thống cảnh báo sớm hiệu quả và hoạt động giám sát để chỉnh sửa kịp thời nhằm ứng phó với các ngân hàng gặp vấn đề.

Xây dựng phương pháp đánh giá rủi ro và xếp hạng phù hợp

Một trong những thách thức của việc xây dựng hệ thống thu phí theo mức độ rủi ro là tìm ra những phương pháp phù hợp trong việc đánh giá mức độ rủi ro của các tổ chức tham gia BHTG. Phương pháp tiếp cận sử dụng để đánh giá rủi ro của tổ chức tham gia BHTG và đề xuất mức phí cần đảm bảo (i) phải hiệu quả đối với những ngân hàng khác nhau tương ứng với mức độ rủi ro; (ii) tận dụng được những thông tin liên quan sẵn có; (iii) có thể áp dụng trong tương lai; và (iv) minh bạch với tất cả các tổ chức tham gia BHTG; (v) các mức phí phải được phân biệt rõ ràng; (vi) xếp hạng và thứ tự xếp hạng của hệ thống phí đối với từng tổ chức tham gia BHTG phải được bảo mật.

Chuyển đổi từ hệ thống phí đồng hạng sang hệ thống phí phân biệt một cách hiệu quả

Quá trình chuyển đổi được quản lý tốt có thể góp phần vào sự thành công đối với một hệ thống thu phí phân biệt. Một trong những bước đi

đầu tiên trong đảm bảo sự chuyển đổi thành công là có kế hoạch rõ ràng với việc đặt ra các mục tiêu, trách nhiệm, yêu cầu về nguồn lực, khung thời gian và kết quả. Kế hoạch chuyển đổi cần phải được trao đổi với tất cả các bên liên quan. Tại giai đoạn này, nhiều hệ thống BHTG đã chuẩn bị chương trình tư vấn, hỗ trợ tổ chức tham gia BHTG để thích ứng với những thay đổi về chính sách hoặc khung khổ pháp lý liên quan tới hệ thống phí phân biệt.

Xét đến khía cạnh thời gian, giai đoạn chuyển đổi có thể cho phép các ngân hàng tự làm quen với các yếu tố về một hệ thống thu phí phân biệt và tạo cơ hội để cải thiện kết quả tài chính và thông lệ quản trị rủi ro. Giai đoạn chuyển đổi có thể cũng giúp tổ chức BHTG có thời gian để điều chỉnh hệ thống thu phí phân biệt. Các giai đoạn chuyển đổi nhìn chung kéo dài từ một đến một vài năm. Lợi thế của giai đoạn chuyển đổi kéo dài là cho phép ngân hàng có thêm thời gian điều chỉnh hệ thống



mới (nghĩa là xây dựng hệ thống báo cáo mới khi cần và cải thiện kết quả thực hiện các tiêu chí tính phí) và cho phép tổ chức BHTG có thể điều chỉnh các phương pháp xếp hạng, kỹ năng và hệ thống thông tin. Nhìn chung, tiêu chí tính phí của hệ thống thu phí phân biệt càng phức tạp, những yêu cầu về thông tin đòi hỏi càng nhiều, do vậy giai đoạn chuyển đổi càng dài.

Cuối cùng, việc áp dụng hệ thống thu phí phân biệt có thể nảy sinh vấn đề gây mất ổn định khi áp dụng mức phí cao hơn tại những ngân hàng gặp vấn đề. Một giải pháp để giải quyết khó khăn này là thực hiện hệ thống thu phí phân biệt ở các giai đoạn có cảnh báo trước về thời điểm khi nào và làm thế nào để áp dụng. Để hỗ trợ việc điều chỉnh cho các ngân hàng thuộc diện yếu kém, giai đoạn chuyển đổi có thể áp dụng cho phép các ngân hàng được cộng thêm một số điểm hoặc tỉ trọng điểm nhất định đối với các tiêu chí xếp hạng. Điều này giúp giảm tác động ban đầu của việc tăng phí BHTG cho những ngân hàng gặp vấn đề trong khi vẫn tạo động lực để các ngân hàng cải thiện vị trí xếp hạng qua thời gian. Để thúc đẩy áp dụng hệ thống tính phí phân biệt, CDIC-Canada đã giới thiệu cơ chế chuyển tiếp trong hai năm đầu tiên. Trong năm đầu tiên, thang điểm định lượng của mỗi ngân hàng được điều chỉnh tăng thêm 20%. Trong năm thứ hai, tổng thang điểm định lượng của mỗi ngân hàng được điều chỉnh tăng thêm 10%. Trong năm tiếp theo và sau đó, không có sự điều chỉnh.

Đánh giá, cập nhật và điều chỉnh hệ thống thu phí phân biệt

Do tác động tài chính của các tỷ lệ tính phí phân biệt đối với các ngân

hàng, các ngân hàng có thể yêu cầu cung cấp thông tin sửa đổi hoặc thậm chí không đồng ý hoặc phản ứng lại các thang điểm xếp hạng. Do vậy, cần có quy trình đánh giá và giải quyết ý kiến phản hồi của các ngân hàng.

Hệ thống thu phí phân biệt cần phải định kỳ được đánh giá lại tính hiệu quả và hiệu suất của hệ thống trong việc đáp ứng các mục tiêu đề ra. Nếu cần, những hệ thống này phải được cập nhật, chỉnh sửa để đáp ứng những điều kiện thay đổi hoặc yêu cầu thay đổi.

Bài học đối với Việt Nam

Luật Bảo hiểm tiền gửi quy định phí BHTG là khoản tiền mà tổ chức tham gia BHTG phải nộp cho BHTGVN để bảo hiểm cho tiền gửi của người gửi tiền được bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG. Khung phí bảo hiểm tiền gửi do Thủ tướng Chính phủ quy định theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Căn cứ khung phí, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức phí BHTG cụ thể đối với tổ chức tham gia BHTG trên cơ sở kết quả đánh giá và phân loại các tổ chức này.

Quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi về phí BHTG là quy định tiến bộ để đảm bảo tổ chức tham gia BHTG hoạt động tốt, mức rủi ro thấp hơn sẽ được hưởng mức phí thấp hơn. Điều này giúp đảm bảo công bằng và khuyến khích các tổ chức tham gia BHTG tăng cường quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng hoạt động.

Tuy nhiên, việc áp dụng hệ thống phí theo mức độ rủi ro theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi và các khuyến nghị về nguyên tắc xây dựng hệ thống BHTG hiệu quả cần

được BHTGVN nghiên cứu đầy đủ, thận trọng các yếu tố nêu trên để tránh những tác động tiêu cực đến hệ thống ngân hàng ảnh hưởng đến lòng tin của người gửi tiền và sự ổn định của các tổ chức tín dụng./.

Tài liệu tham khảo

- *Hướng dẫn về xây dựng hệ thống phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt*, IADI, 2011;
- *Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả*, Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế, 2014;
- *Đảm bảo mức phí công bằng cho các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi dựa trên mức độ rủi ro*, Yoshino và cộng sự, ADB, 2017;
- *Khảo sát thường niên, Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế*, 2019.

SỬ DỤNG NGUỒN VỐN QUỸ CỦA TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI TRONG XỬ LÝ NGÂN HÀNG

Phòng Nghiên cứu tổng hợp & HTQT - BHTGVN

Ngân hàng đổ vỡ có thể gây ảnh hưởng xấu tới niềm tin của người gửi tiền, từ đó là rào cản cho việc phát triển những dịch vụ cung cấp vốn quan trọng cho nền kinh tế. Việc áp dụng những cơ chế xử lý đổ vỡ hiệu quả và đa dạng không chỉ giúp bảo vệ tiền gửi của người gửi tiền mà còn hỗ trợ để tiếp tục duy trì các dịch vụ ngân hàng thông qua các dạng thức chuyển giao. Tuy nhiên, những cơ chế này lại đòi hỏi rất nhiều nguồn lực tài chính, trong khi những tài sản sẵn có và khả năng chịu đựng tổn thất của các ngân hàng không đủ cho những cuộc chuyển giao, đặc biệt là những ngân hàng đang thuộc diện phải xử lý. Điều này có nghĩa cần phải có thêm nhiều nguồn tài chính từ bên ngoài ngân hàng.

Nguyên tắc 9 của Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả (IADI, 2014) khuyến nghị rằng, nguồn quỹ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) có thể được sử dụng cho mục đích xử lý tổ chức tham gia BHTG như một hình thức thay thế cho việc chi trả, nhưng phải đảm bảo nguồn quỹ không bị tổn thất quá mức. Cụ thể, nguồn quỹ dành cho xử lý không được vượt quá số tiền dành cho chi trả cho cùng ngân hàng đó (trừ đi số tiền dự kiến thu hồi được sau thanh lý). Bộ Những thuộc tính cơ bản của các cơ chế xử lý hiệu quả các tổ chức tài chính (FSB, 2014) cũng ghi nhận rằng nguồn quỹ của tổ chức BHTG có thể dùng để xử lý các tổ chức đổ vỡ.

Trên thực tế, nhiều quốc gia có cơ sở pháp lý cho tổ chức BHTG dùng quỹ để phục vụ cho hoạt động xử lý như là một lựa chọn khác thay vì chi trả, nhằm giảm thiểu tổn thất cho quỹ BHTG. Kết quả khảo sát năm 2019 về việc dùng quỹ BHTG cho xử lý do Viện ổn định tài chính (FSI) thuộc Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS) và Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI) tiến hành cho thấy: Khoảng 60% tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát cho biết họ có thể sử dụng nguồn vốn quỹ BHTG để phục

vụ xử lý (32/53 tổ chức). 40% còn lại (21/53 tổ chức) chỉ có thể dùng quỹ BHTG để phục vụ chi trả. Trong số 32 tổ chức BHTG có cơ chế dùng quỹ BHTG để xử lý, 14 tổ chức BHTG có chức năng kép vừa là tổ chức BHTG lại vừa là cơ quan xử lý.

Các hình thức sử dụng quỹ BHTG cho xử lý

Các tổ chức BHTG trên thế giới nhìn chung có thể dùng vốn quỹ BHTG để tài trợ cho các giao dịch mua lại và tiếp nhận (P&A), ngân hàng bắc cầu, hỗ trợ vốn và thanh khoản. Cụ thể như sau:

Các giao dịch P&A

Có 26 (81%) trong số 32 tổ chức BHTG có thể sử dụng nguồn vốn quỹ BHTG để phục vụ xử lý nêu trên cho biết họ có thể dùng quỹ cho hoạt động P&A. Trong các giao dịch P&A, các khoản tiền gửi hoặc các nghĩa vụ nợ khác sẽ được chuyển từ ngân hàng có vấn đề sang một ngân hàng lành mạnh khác. Việc chuyển giao được thực hiện với một giá trị tài sản tương đương của ngân hàng có vấn đề, trong trường hợp giá trị tài sản này bị thiếu hụt thì cần phải có nguồn tiền khác hỗ trợ. Tổ chức BHTG có thể dùng quỹ của mình

để tài trợ cho phần thiếu hụt này, giúp chuyển giao tiền gửi của người gửi tiền sang một ngân hàng khỏe mạnh khác, nhờ đó đạt mục tiêu bảo vệ người gửi tiền.

Các hình thức tài trợ P&A có thể kể đến như cấp tiền mặt cho ngân hàng mua lại (Serbia, Indonesia), mua tài sản của ngân hàng đổ vỡ (Nhật Bản, Hàn Quốc), thỏa thuận chia sẻ tổn thất (Canada, Mỹ, Mexico, Singapore), cung cấp đảm bảo (Canada, Colombia), cho vay có thể chấp (Jamaica, Sri Lanka)... Các tổ chức BHTG có thể áp dụng một hay nhiều hình thức tài trợ P&A tùy quy định tại nước sở tại.

Ngân hàng bắc cầu (BB)

Trong trường hợp chưa có ngay ngân hàng khác mua lại các nghĩa vụ nợ của ngân hàng đổ vỡ, một ngân hàng bắc cầu (BB) sẽ được thành lập nhằm tiếp tục duy trì các dịch vụ ngân hàng cho tới khi tìm được ngân hàng mua lại. 21 trong tổng số 32 tổ chức BHTG có thể tài trợ cho BB. Các hình thức tài trợ BB có thể là cấp tiền cho BB, mua tài sản của BB và tăng vốn cho BB.



Hỗ trợ vốn và hỗ trợ thanh khoản

Đa số tổ chức BHTG được hỗ trợ vốn (50% tổ chức BHTG) và hỗ trợ thanh khoản (62% tổ chức BHTG) cho tổ chức tham gia BHTG. Việc hỗ trợ vốn và thanh khoản trước cả khi ngân hàng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt và xử lý phá sản được coi như một công cụ ngăn ngừa đổ vỡ và giảm thiểu chi phí xử lý.

Các biện pháp kiểm soát việc dùng quỹ BHTG cho xử lý

Theo kinh nghiệm của các nước, việc dùng quỹ BHTG cho xử lý luôn phải đảm bảo gây ít tổn thất cho quỹ BHTG, giúp duy trì niềm tin công chúng, đồng thời vẫn đảm bảo chức năng cốt lõi của tổ chức BHTG là chi trả, và có sẵn cơ chế cấp vốn dự phòng khẩn cấp trong trường hợp thiếu hụt. Các biện pháp kiểm soát việc dùng quỹ BHTG cho mục đích ngoài chi trả có thể là đặt ra giới hạn về mức quỹ được dùng ngoài chi trả, tham gia quyết định việc dùng quỹ BHTG ngoài chi trả, xây dựng sẵn các cơ chế dự phòng thiếu hụt vốn khẩn cấp và tích lũy quỹ mục tiêu.

Giới hạn về tài chính

Nhằm bảo vệ quỹ BHTG trước nguy cơ thiệt hại quá lớn, hầu hết các nước áp dụng giới hạn số tiền có thể sử dụng cho mục đích ngoài chi trả. Điều này cũng đã được khuyến nghị trong Nguyên tắc 9 của Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả (IADI, 2014). Tuy nhiên cũng có nơi lại áp dụng cơ chế kiểm tra chi phí tối thiểu, theo đó tổ chức BHTG lựa chọn phương án chi phí thấp nhất trong số những biện pháp khả thi, bao gồm cả chi trả và thanh lý.

Đa phần (27/32) tổ chức BHTG áp dụng giới hạn về tài chính dùng cho xử lý, chỉ có 5/32 tổ chức không áp dụng giới hạn này. Việc áp dụng giới hạn tài chính khác nhau ở mỗi quốc gia. Ví dụ: Mỹ áp dụng cơ chế lựa chọn phương án chi phí tối thiểu như đề cập ở trên, trong khi các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) lại áp dụng giới hạn tài chính tối đa được dùng cho các biện pháp thay thế chi trả, miễn sao chi phí cho biện pháp thay thế không vượt chi phí dùng cho chi trả sau khi đã trừ đi giá trị thu hồi dự kiến.

Kiểm soát việc ra quyết định xử lý

Nguyên tắc 9 - Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm

tiền gửi hiệu quả (IADI, 2014) khuyến nghị rằng tổ chức BHTG cần phải tham gia vào việc ra các quyết định liên quan đến hoạt động xử lý có sử dụng nguồn quỹ BHTG như một hình thức bảo vệ tổn thất cho quỹ BHTG. Kinh nghiệm các nước chia ra làm 3 nhóm chính về mức độ tham gia quyết định: (i) có quyền quyết định việc sử dụng quỹ BHTG vào việc xử lý (19 nước), (ii) tổ chức BHTG có quyền phủ quyết nhất định về xử lý (5 nước) hoặc được tham vấn trước khi quyết định được đưa ra bởi một cơ quan khác (5 nước); (iii) không tham gia hay ảnh hưởng gì tới quyết định xử lý (2 nước).

Cơ chế cấp vốn dự phòng khẩn cấp và tích lũy quỹ BHTG

Khi nhu cầu về vốn vượt quá khả năng sẵn có, đặc biệt trong trường hợp đổ vỡ của một ngân hàng lớn có tầm ảnh hưởng toàn hệ thống, tổ chức BHTG sẽ cần phải có nguồn cấp vốn dự phòng để có thể thực hiện nhiệm vụ của mình. Cũng theo Nguyên tắc 9 - Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả (IADI, 2014), cần có sẵn các cơ chế cấp vốn dự phòng khẩn cấp từ Chính phủ, Ngân hàng trung ương, hoặc từ thị trường tư nhân.

Số liệu khảo sát cho thấy đa số có nguồn cấp vốn khẩn cấp từ cả khu vực công (vay chính phủ, vay ngân hàng trung ương) và tư nhân (vay từ thị trường, vay các ngân hàng tư nhân, áp phí đặc biệt đối với các tổ chức tham gia BHTG).

Hầu hết các nước đều có cơ chế tích lũy vốn dự phòng, tuy nhiên mức dự phòng lại khác nhau ở từng quốc gia. Mức dự phòng được tính toán từ trước gọi là mức quỹ mục tiêu, và mục tiêu này không phải lúc nào cũng được công khai. Đồng thời độ lớn của quỹ mục tiêu cũng tùy thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có tính toán đến chức năng xử lý của tổ chức BHTG. Theo kết quả khảo sát thường niên năm 2019 của IADI, có 69% tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát cho biết họ có quỹ mục tiêu.

Những gợi ý đối với Việt Nam

Nhìn chung, kinh nghiệm quốc tế cho thấy nguồn vốn quỹ của tổ chức BHTG có thể được dùng cho mục đích xử lý ngân hàng nhằm góp phần tránh đổ vỡ, duy trì niềm tin công chúng vào hệ thống tài chính - ngân hàng, giảm thiểu tổn thất cho quỹ BHTG (trong trường hợp tổn thất cho xử lý được đảm bảo ít hơn tổn thất cho chi trả). Quỹ BHTG dùng cho xử lý bao gồm tài trợ P&A, ngân hàng bắc cầu, hỗ trợ tài chính (vốn và thanh khoản). Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn vốn quỹ BHTG cho mục đích ngoài chi trả như vậy cần phải có sự kiểm soát, đồng thời cần có sẵn các cơ chế cấp vốn dự phòng hữu hiệu để đảm bảo tổ chức BHTG thực hiện được đầy đủ các chức năng của mình, trong đó cốt lõi là chức năng chi trả tiền gửi được bảo hiểm.

Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng (2017) trang bị thêm

một số chức năng nhiệm vụ cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng, cụ thể là: Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ, tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi tổ chức tín dụng, và tham gia xây dựng phương án phá sản tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

Liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn quỹ BHTG cho mục đích ngoài chi trả, để triển khai 02 chức năng mới về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ, BHTGVN xác định những hạn chế và vướng mắc hiện tại chưa được giải quyết như sau:

- Nhìn chung còn thiếu hướng dẫn mang tính pháp lý và quy định cụ thể cho việc sử dụng nguồn vốn quỹ BHTG cho tái cơ cấu, đặc biệt là quy định về giới hạn nguồn vốn quỹ được sử dụng cho mục đích ngoài chi trả, và về vai trò của BHTGVN trong việc quyết định sử dụng nguồn vốn quỹ ngoài chi trả.

- Năng lực tài chính hiện chưa đáp ứng được nghĩa vụ chi trả đối với ngân hàng, chưa kể các chức năng nhiệm vụ mới được giao thêm.

- Việc xử lý tài sản sau thanh lý còn gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng tới giá trị thu hồi.

- Chưa có cơ chế cụ thể cho việc BHTGVN tiếp nhận vốn dự phòng trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời BHTGVN chưa triển khai xây dựng quỹ mục tiêu.

Như vậy, BHTGVN trong thời gian tới cần triển khai các giải pháp cũng như đề xuất với các cơ quan liên quan ban hành quy định cụ thể để xử lý được những vướng mắc nêu trên nhằm mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn vốn quỹ BHTG cho quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng./.

Tài liệu tham khảo:

- *Quản lý đổ vỡ ngân hàng – vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng thanh toán quốc tế, 2019;*

- *Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả, Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế, 2014;*

- *Khảo sát thường niên, Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế, 2019.*

BÀN VỀ CƠ CHẾ CẤP VỐN KHẨN CẤP CHO TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Phòng Nghiên cứu tổng hợp & HTQT - BHTGVN

Theo kinh nghiệm quốc tế, chỉ riêng hệ thống bảo hiểm tiền gửi (BHTG) sẽ không thể giải quyết được một cuộc khủng hoảng tài chính quy mô lớn. Thậm chí với một cuộc khủng hoảng không mang tính hệ thống, hệ thống BHTG cũng có thể không đủ vốn dự trữ để đáp ứng cho những cam kết chi trả. Vì vậy, tổ chức BHTG cần phải có các cơ chế tiếp cận với nguồn tài chính bổ sung hoặc dự phòng từ Chính phủ hoặc thị trường, còn gọi là cơ chế cấp vốn khẩn cấp.

Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả năm 2014 của Hiệp hội BHTG quốc tế khuyến nghị: Các cơ chế cấp vốn khẩn cấp cho hệ thống BHTG phải được xác định (hoặc cho phép) công khai trong Luật hoặc quy định khác. Nguồn vốn có thể bao gồm thỏa thuận cấp vốn với Chính phủ, Ngân hàng trung ương hoặc vay từ thị trường. Nếu sử dụng phương án vay từ thị trường thì đó không được là nguồn vốn duy nhất.

Việc cấp vốn khẩn cấp có thể là nguồn vốn được ứng cứu ngay tại thời điểm xảy ra đổ vỡ hoặc nguồn vốn dự phòng được thu xếp trước. Nếu tổ chức BHTG có một cơ chế cấp vốn dự phòng sẽ có lợi thế lớn hơn là phụ thuộc vào việc cấp vốn ứng cứu tại thời điểm xảy ra đổ vỡ. Việc tồn tại một cơ chế hỗ trợ tài chính và tổ chức BHTG có thể tiếp cận các nguồn vốn dự phòng nhanh chóng sẽ làm tăng niềm tin trong hệ thống. Nó tạo điều kiện cho việc đóng cửa và xử lý các ngân hàng đổ vỡ kịp thời hơn và giúp giảm bớt chi phí liên quan đến đổ vỡ.

Các nguồn tiềm năng có thể thực hiện được việc cấp vốn khẩn cấp cho tổ chức BHTG bao gồm khu vực tư nhân (các khoản vay hoặc trái phiếu có hoặc không có bảo lãnh Chính phủ), Bộ Tài chính, Ngân hàng trung ương hoặc cơ quan khác, trong đó nguồn chủ yếu là Bộ Tài chính và Ngân hàng trung ương. Tổ chức BHTG cũng có thể tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) hay Ngân hàng Thế giới (World Bank) trong một vài trường hợp. Nếu Chính phủ không thể huy động được các nguồn tài chính đủ nhanh, do tính pháp lý hoặc các ràng buộc ngân sách, tổ chức BHTG có thể vay từ Ngân hàng trung ương hoặc một tổ chức quốc tế.

Nhiều hệ thống BHTG cho phép vay vốn từ thị trường, nhưng chỉ nguồn vay vốn này thôi thì không đủ để cấp vốn dự phòng. Việc tiếp cận thị trường sẽ là không khả thi trong những thời điểm hệ thống ngân hàng gặp khó khăn, và lòng tin công chúng sẽ bị ảnh hưởng do có sự

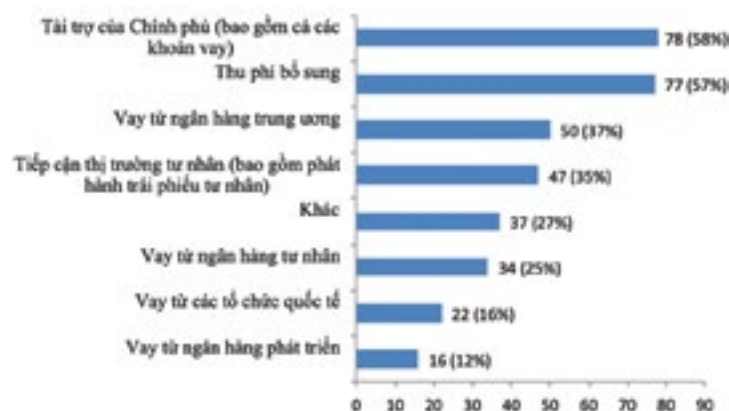
không chắc chắn về khả năng chi trả người gửi tiền của tổ chức BHTG.

Nguồn vốn khẩn cấp của các tổ chức BHTG trên thế giới

Theo khảo sát thường niên IADI 2018 (kết quả tính đến năm 2017), có 121/135 tổ chức trả lời khảo sát có cơ chế cấp vốn khẩn cấp. Dù được quy định trong luật hay không, đây cũng được coi là một điều kiện tiên quyết để đảm bảo niềm tin của người gửi tiền, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hoặc khủng hoảng.

Tính chung tất cả các tổ chức tham gia trả lời khảo sát IADI 2018, nguồn vốn hỗ trợ khẩn cấp cho các tổ chức BHTG phổ biến là từ Chính phủ, thu phí bổ sung, rồi đến vay từ Ngân hàng trung ương và tiếp cận thị trường tư nhân. Việc vay từ ngân hàng tư nhân, ngân hàng phát triển hay vay từ các tổ chức quốc tế ít được sử dụng trong cơ chế cấp vốn khẩn cấp cho tổ chức BHTG tại các quốc gia.

Hình: Nguồn vốn khẩn cấp của các tổ chức BHTG trên thế giới

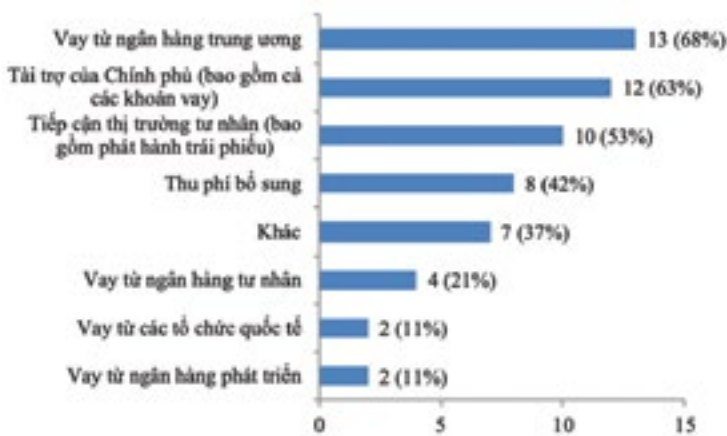


Nguồn: Kết quả khảo sát thường niên IADI 2018

Nguồn vốn khẩn cấp của các tổ chức BHTG tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APRC)

Tính riêng khu vực APRC, nguồn vốn dự phòng phổ biến nhất cho tổ chức BHTG là vay từ Ngân hàng trung ương. Có tới 13/19 (68%) tổ chức BHTG trong khu vực APRC có thể vay vốn từ Ngân hàng trung ương trong trường hợp quỹ BHTG thiếu hụt. Các nguồn vốn dự phòng phổ biến khác là từ Chính phủ, tiếp cận thị trường tư nhân và quyền thu thêm phí BHTG bổ sung. Việc vay từ ngân hàng tư nhân, ngân hàng phát triển hay vay từ các tổ chức quốc tế ít được các quốc gia ở khu vực APRC sử dụng trong cơ chế cấp vốn khẩn cấp cho tổ chức BHTG.

Hình: Nguồn cấp vốn khẩn cấp cho tổ chức BHTG tại khu vực APRC



Nguồn: Kết quả khảo sát thường niên IADI 2018

Tại Nga, Cơ quan BHTG Nga có các thoả thuận cấp vốn khẩn cấp với Ngân hàng trung ương và Chính phủ liên bang. Luật BHTG quy định các tài sản ngân sách liên bang và Quỹ dự trữ của Chính phủ có thể được sử dụng để

đảm bảo sự ổn định tài chính của quỹ BHTG. Một sửa đổi pháp lý vào năm 2013 đã bổ sung Ngân hàng trung ương là nguồn cấp vốn khẩn cấp cho tổ chức BHTG. Tính đến nay, Cơ quan BHTG Nga mới chỉ yêu cầu tài trợ dự phòng từ Ngân hàng trung ương. Theo thoả thuận giữa Cơ quan BHTG Nga và Ngân hàng trung ương, từ năm 2015 Ngân hàng trung ương Nga cung cấp cho Cơ quan BHTG Nga các khoản vay không có đảm bảo trong tối đa 5 năm. Tính đến cuối năm 2018, Cơ quan BHTG Nga đang vay Ngân hàng trung ương 797 tỷ rúp trong khi giới hạn được phê duyệt là 1.030 tỷ rúp.

Tại Kazakhstan, trong trường hợp quỹ BHTG không đủ để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền tại một ngân hàng bị bắt buộc thanh lý, Luật quy định một số biện pháp cấp vốn khẩn cấp để bổ sung quỹ cho tổ chức BHTG, ví dụ như thu phí bổ sung áp dụng cho các ngân hàng thành viên của hệ thống BHTG, vay từ Ngân hàng Quốc gia của Cộng hòa Kazakhstan số tiền cần thiết để bù đắp thiếu hụt quỹ BHTG.

Tại Hàn Quốc, căn cứ Điều 26 Đạo luật bảo vệ người gửi tiền và Điều 15 Nghị định thi hành, Tổng công ty BHTG Hàn Quốc được vay tiền từ các tổ chức khác nhau bao gồm cả Chính phủ, Ngân hàng trung ương Hàn Quốc, các tổ chức tài chính được bảo hiểm và các tổ chức khác theo quy định để chi trả BHTG hoặc xử lý các tổ chức tài chính mất khả năng thanh toán.

Liên hệ với Việt Nam

Điều 11 Nghị định số 68/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHTG quy định:

"1. Trường hợp nguồn vốn của tổ chức BHTG tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm, tổ chức BHTG được tiếp



nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc được vay của tổ chức tín dụng, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tài chính:

Tổ chức BHTG gửi 01 bộ hồ sơ gồm các tài liệu sau đây đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc đề nghị Chính phủ bảo lãnh để vay từ tổ chức tín dụng, tổ chức khác do người có thẩm quyền của tổ chức bảo hiểm ký, trong đó nêu rõ số tiền cần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc cần Chính phủ bảo lãnh để vay từ tổ chức tín dụng, tổ chức khác; thời hạn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc thời hạn bảo lãnh vay và các nội dung cần thiết khác;

b) Kế hoạch trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm;

c) Phương án, kế hoạch hoàn trả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả khoản vay từ tổ chức tín dụng, tổ chức khác;

d) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với tổ chức BHTG hoặc xem xét, quyết định bảo lãnh cho tổ chức BHTG vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức khác."

Như vậy, tại Việt Nam đã có quy định liên quan đến cơ chế cấp vốn khẩn cấp cho tổ chức BHTG. Theo quy định này, trong trường hợp nguồn vốn của BHTGVN tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm, BHTGVN có thể: (1) được tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (2) vay của tổ chức tín dụng, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ.

Tuy nhiên, quy định trên không nêu rõ thời hạn để NHNN chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc bảo lãnh cho BHTGVN vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức khác. Do đó, việc này có thể ảnh hưởng đến việc tiếp cận với nguồn vốn hỗ trợ khẩn cấp của BHTGVN. Ngoài ra, các cơ chế này khó có thể thực hiện trong trường hợp nguồn vốn của BHTGVN tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm, do:

- Quốc hội đã có chủ trương không sử dụng ngân sách Nhà nước vào xử lý nợ xấu và tái cơ cấu ngân hàng, đồng thời những năm gần đây nợ công có xu hướng tăng khiến việc BHTGVN tiếp nhận nguồn vốn hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách Nhà nước sẽ khó thực hiện được;

- Khi nguồn vốn của BHTGVN không đủ để trả tiền bảo hiểm đồng nghĩa với việc BHTGVN đang phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh trên diện rộng, đổ vỡ ngân hàng tăng cao, dẫn tới việc vay từ tổ chức tín dụng khó có khả năng thực hiện được;

- Việc vay của tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ chưa được quy định tại văn bản pháp lý nào, kể cả trong Luật Quản lý nợ công (Luật số 20/2017/QH14) ngày 23/11/2017 và Nghị định 91/2018/NĐ-CP về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Vì vậy, trong thời gian tới BHTGVN nên nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung thêm hình thức cấp vốn khẩn cấp, đặc biệt có thể xem xét việc vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong trường hợp nguồn vốn của BHTGVN không đủ để trả tiền bảo hiểm. Hình thức này đã được nhiều tổ chức BHTG trên thế giới áp dụng và đã thể hiện hiệu quả trong việc đáp ứng được yêu cầu cấp bách về thời gian.

Tài liệu tham khảo

- *Tài liệu Funding 2009;*

- *Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả 2014;*

- *Kết quả khảo sát IADI 2018;*

- *Báo cáo thường niên Hàn Quốc;*

- *Báo cáo thường niên Kazakhstan;*

- *Báo cáo thường niên Nga.*

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI

**Hỏi:**

Tiền gửi của người không cư trú ở Việt Nam có được bảo hiểm không?

**Trả lời:**

Theo Pháp lệnh 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11, “người cư trú” được hiểu là tổ chức, cá nhân thuộc các đối tượng sau:

- Tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Các TCTD;
- Tổ chức kinh tế không phải là TCTD được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức kinh tế);
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam hoạt động tại Việt Nam;
- Văn phòng đại diện nước ngoài của các tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;
- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế của Việt Nam ở nước ngoài;
- Công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam; công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng; công dân Việt Nam làm việc tại các tổ chức quy định tại điểm d và điểm đ khoản này và cá nhân đi theo họ;
- Công dân Việt Nam đi du lịch, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài;
- Người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam với thời hạn từ 12 tháng trở lên. Đối với người nước ngoài học tập, chữa bệnh, du lịch hoặc làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam không kể thời hạn là những trường hợp không thuộc đối tượng người cư trú;
- Chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức kinh tế nước ngoài, các hình thức hiện diện tại Việt Nam của bên nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam.”

“Người không cư trú” là tổ chức, cá nhân không thuộc các đối tượng nêu trên.

Tiền gửi cá nhân bằng đồng Việt Nam của người không cư trú tại Việt Nam tại các tổ chức tham gia BHTG phù hợp với các quy định tại Điều 18, Luật BHTG thì được bảo hiểm.

Điều 18, Luật BHTG nêu: “Tiền gửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng đồng Việt Nam của cá nhân gửi tại tổ chức tham gia BHTG dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức tiền gửi khác theo quy định của Luật các TCTD, trừ các loại tiền gửi quy định tại Điều 19 của Luật này.”

**Hỏi:**

Tiền gửi thông qua các phương tiện điện tử có được bảo hiểm hay không?

**Trả lời:**

Tiền gửi tiết kiệm thông qua các phương tiện điện tử là hình thức khách hàng gửi/tất toán khoản tiền tiết kiệm thông qua các phương tiện điện tử mà không phải trực tiếp tới điểm giao dịch của TCTD.

Tiền gửi bằng đồng Việt Nam tại tổ chức tham gia BHTG có nhận tiền gửi của cá nhân đều được bảo hiểm, kể cả tiền gửi thông qua các phương tiện điện tử, trừ trường hợp là tiền gửi của các đối tượng không được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, người gửi tiền thông qua các phương tiện điện tử chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của mình đối với khoản tiền gửi theo hướng dẫn.

THUẬT NGỮ ANH - VIỆT VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Bill discounting	<p>Under this type of lending, Bank takes the bill drawn by borrower on his (borrower's) customer and pay him immediately deducting some amount as discount/commission. The Bank then represents the Bill to the borrower's customer on the due date of the Bill and collect the total amount. If the bill is delayed, the borrower or his customer pay a Bank a pre-determined interest depending upon the terms of transaction.</p> <p>Read more: https://www.academia.edu/6269402/Complete_List_of_Banking_Terms_with_Definitions_For_Bank_Exams</p>
Chiết khấu hóa đơn	<p>Người đi vay được khấu trừ luôn một số tiền dưới dạng chiết khấu/ hoa hồng. Sau đó, người này có thể để ngân hàng thu hộ theo phương thức thanh toán nhờ thu trong trường hợp hóa đơn bị trì hoãn, phải trả cho ngân hàng một khoản lãi được xác định trước tùy thuộc vào các điều khoản giao dịch.</p>
Consolidation Loan	<p>If you owe money to several creditors, you can combine your payments and balances into a single account with one creditor. This can be done in several ways. For example, you can transfer several high interest credit card balances onto one card with a lower rate. If you own a home, you can consolidate your debt with a low-interest home equity loan. Or, you can get a loan specifically designed for this purpose.</p> <p>Read more: https://www.academia.edu/6269402/Complete_List_of_Banking_Terms_with_Definitions_For_Bank_Exams</p>
Khoản vay hợp nhất	<p>Nếu bạn nợ tín dụng của một số chủ nợ, bạn có thể kết hợp các khoản thanh toán và số dư của mình vào một tài khoản với một chủ nợ. Điều này có thể được thực hiện theo nhiều cách. Ví dụ: bạn có thể chuyển một khoản số dư thẻ tín dụng có lãi suất cao vào một thẻ tín dụng có tỷ lệ thấp hơn. Nếu bạn sở hữu một ngôi nhà, bạn có thể hợp nhất khoản nợ của mình bằng khoản vay vốn chủ sở hữu nhà với lãi suất thấp. Hoặc, bạn có thể nhận được một khoản vay được áp dụng đặc biệt cho mục đích này.</p>
Available Credit	<p>The amount of unused credit that is available. Your credit available is your outstanding balance subtracted from your total credit line.</p> <p>Read more: https://www.academia.edu/6269402/Complete_List_of_Banking_Terms_with_Definitions_For_Bank_Exams</p>
Tín dụng có sẵn	<p>Tín dụng có sẵn là phần chưa sử dụng của mức tín dụng ngân hàng, là số dư sẵn sàng để mua hàng hóa mới, đôi khi được mở rộng cho việc mua. Trong lĩnh vực thẻ ngân hàng, đây là hiệu số giữa số dư trung bình hiện tại và hạn mức tín dụng được chấp nhận trước của chủ thẻ.</p>

Phòng TTTT và Chi nhánh BHTGVN tại TP. Hà Nội

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Mọi thông tin, góp ý xin gửi về:
Phòng Thông tin tuyên truyền Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam,
Tầng 11, Lô D2o Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.
Email: vu-tuyet.lan@div.gov.vn - Tel: (024)3974 2886 - ext: 8368
Rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác nhiệt tình của quý vị.

Ban Biên tập





BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN**

**GÓP PHẦN DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA
HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

**BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN AN TOÀN,
LÀNH MẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**



TRỤ SỞ CHÍNH

Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Tel: (84-24)3974 2886 - Fax: (84-24)3974 2866

Email: banbientap@div.gov.vn

www.div.gov.vn